

Số: *1345*/QĐ-UBND

*Ninh Thuận, ngày 10 tháng 7 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3416/QĐ-BCT ngày 18/8/2016 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

Căn cứ Quyết định số 2874/QĐ-BCT ngày 08/7/2016 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 903/TTr-SCT ngày 28/6/2017 và ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1029/STP-KSTTHC ngày 06/6/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

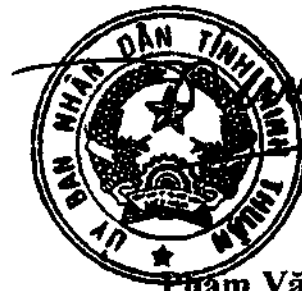
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
  - Bộ Công Thương;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Công thông tin điện tử tỉnh;
  - VPUB: LĐ, KT, TT TH-CB;
  - Lưu VT, NC. VHH
- (báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hậu**



QUYỀN NHÂN DÂN  
THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH THUẬN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**PHẦN I:  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa.**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>A</b>	<b>THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng</b>
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
4	Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
5	Cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
6	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
7	Cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
8	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
9	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp địa phương</b>
1	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp</b>
1	Đăng ký thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
2	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN)
3	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp
4	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực hóa chất</b>
1	Cấp giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp

STT	Tên thủ tục hành chính
2	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
3	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
5	Cấp Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
8	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
9	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
10	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất
11	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp
12	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm
13	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
14	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực điện</b>
1	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện
2	Cấp lại thẻ an toàn điện
3	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện
4	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3 MW đặt tại địa phương
5	Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương;
6	Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương
7	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương
8	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương
9	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp

STT	Tên thủ tục hành chính
	của Sở Công Thương
10	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp nặng</b>
1	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực an toàn thực phẩm</b>
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
5	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương
6	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
7	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
<b>VIII</b>	<b>Lĩnh vực năng lượng</b>
1	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)
<b>IX</b>	<b>Lĩnh vực xúc tiến thương mại</b>
1	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh.
2	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh.
3	Thông báo thực hiện khuyến mại
4	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại tỉnh
5	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại tỉnh
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực quản lý cạnh tranh</b>
1	Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp

STT	Tên thủ tục hành chính
2	Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trong hoạt động bán hàng đa cấp
3	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</b>
1	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
3	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
4	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
6	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
7	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
9	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
10	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
12	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
13	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
15	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
19	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
22	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
23	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
25	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
26	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG

STT	Tên thủ tục hành chính
27	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
28	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
30	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
31	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
35	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
36	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
38	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
39	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
41	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
43	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
44	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
45	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
46	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
47	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
49	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
50	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
51	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
52	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
53	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
54	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
55	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>XII</b>	<b>Lĩnh vực xuất nhập khẩu.</b>
1	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công.
<b>XIII</b>	<b>Lĩnh vực giám định thương mại</b>
1	Thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại
2	Thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại
<b>XIV</b>	<b>Lĩnh vực dầu khí</b>
1	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m <sup>3</sup> đến dưới 5.000m <sup>3</sup>
<b>XV</b>	<b>Lĩnh vực khoa học công nghệ</b>
1	Cấp Bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép
<b>B</b>	<b>THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực thương mại quốc tế.</b>
1	Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
3	Cấp Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
4	Cấp Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
5	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
6	Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
7	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
8	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
9	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
10	Cấp Sửa đổi thông tin đăng ký của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam



STT	Tên thủ tục hành chính
11	Cấp Sửa đổi quy mô của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
12	Cấp Bổ sung nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
13	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

**BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM  
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH THUẬN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG  
TỈNH NINH THUẬN**

**A. THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**I. Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng**

**1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;
- Phòng Quản lý công nghiệp xử lý: 05 ngày làm việc đối với cấp mới;
- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;
- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- \* Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- \* Thành phần hồ sơ, gồm:
  - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.
  - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
  - Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, nhà xưởng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác (theo mẫu).
  - Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió, phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, âm kế, nhiệt kế, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá (theo mẫu).
  - Bản kê danh sách lao động (theo mẫu), bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu.
  - Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và bản kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá (theo mẫu).

**d) Thời hạn giải quyết:**

- 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
- Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.
- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý công nghiệp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.

**h) Phí thẩm định:** 2.200.000 đồng/cơ sở/lần thẩm định.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 1; Bảng kê đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 2,3,4,5 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013.

**k) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.
- Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:
  - + Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;
  - + Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;
  - + Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;
  - + Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.
- Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.  
Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.
- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ. ✓


Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá;

- Quyết định số 98/2006/QĐ-UBND ngày 10/5/2006 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế phối hợp đầu tư sản xuất, tiêu thụ thuốc lá tại tỉnh Ninh Thuận. 

**Phụ lục 1**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY  
THUỐC LÁ**

Kính gửi: .....(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
4. Đề nghị ....(1) xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trồng cây thuốc lá, cụ thể như sau:
  - Loại cây thuốc lá:.....(2); Diện tích trồng cây thuốc lá.....(ha)
  - Địa điểm trồng cây thuốc lá:.....
  - Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(3) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai .....(3) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
(ký tên và đóng dấu)

*Chú thích:*

(1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

(2): Ghi cụ thể các loại cây thuốc lá (ví dụ: thuốc lá vàng sấy, thuốc lá Burley, thuốc lá Nâu...)

(3): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận. *ly*

**Phụ lục 2**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG KÊ  
DIỆN TÍCH KHO, NHÀ XƯỞNG VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC**

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
.....					
Tổng diện tích kho, nhà xưởng...					
Tổng diện tích đất					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký tên và đóng dấu) ๔

**Phụ lục 3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG KÊ  
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ**

Số TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
<b>I. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy</b>				
1				
2				
....				
<b>II. Âm kế, nhiệt kế</b>				
1				
2				
...				
<b>III. Giá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá</b>				
1				
2				
....				
<b>IV. Hệ thống thông gió</b>				
1				
2				
...				
<b>V. Phương tiện phòng chống sâu, mối mọt</b>				
1				
2				
...				
<b>VI. Phương tiện vận tải (1)</b>				
1				
2				
...				

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./..

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ loại phương tiện và trọng tải của phương tiện. *12*

**Phụ lục 4**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG KÊ DANH SÁCH LAO ĐỘNG**

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo (1)	Bộ phận làm việc	Số sổ BHXH	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký tên và đóng dấu)

*Chú thích:*

(1): Trường hợp trình độ từ trung cấp trở lên thì ghi rõ chuyên ngành được đào tạo. l



**Phụ lục 5**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**BẢNG KÊ**

**DỰ KIẾN DIỆN TÍCH, NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CỦA DOANH NGHIỆP  
ĐÀU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Số TT	Loại cây thuốc lá	Địa điểm trồng cây thuốc lá (1)	Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)	Sản lượng (tấn)
1	Thuốc lá vàng sây				
2	Thuốc lá Burley				
3	Thuốc lá Nâu				
...	Thuốc lá....				
<b>Tổng cộng</b>					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người lập biểu**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**

(ký tên và đóng dấu)

*Chú thích:*

(1): Ghi rõ tên xã, huyện, tỉnh nơi dự kiến trồng cây thuốc lá. ✓

## **2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá:**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý công nghiệp xử lý: 5 ngày làm việc đối với cấp lại;

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới;

- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, tổ chức, cá nhân được cấp phép phải lập, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại, bao gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp (nếu có).

### **d) Thời hạn giải quyết:**

- 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

### **e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý công nghiệp.

### **g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.

**h) Phí thẩm định:** 2.200.000 đồng/cơ sở/lần thẩm định. 2

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 36 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013).

**k) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.  
- Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

+ Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

+ Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

- Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.


Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh đề cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá;

- Quyết định số 98/2006/QĐ-UBND ngày 10/5/2006 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế phối hợp đầu tư sản xuất, tiêu thụ thuốc lá tại tỉnh Ninh Thuận. 

**Phụ lục 36**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

*(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: .....(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
  2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
  3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....;
  4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
  5. Đề nghị ....(1) xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với lý do sau:.....(3)
- Hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai .....(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

*Chú thích:*

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.
- (2): Nếu đã được cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy
- (3): Ghi rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị cấp lại.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận. *ψ*

**3. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;
- Phòng Quản lý công nghiệp xử lý: 5 ngày làm việc đối với cấp sửa đổi, bổ sung;
- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;
- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- \* Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- \* Thành phần hồ sơ, gồm: Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá tổ chức, cá nhân phải lập 01 bộ hồ sơ gửi về cơ quan cấp phép.

Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (theo mẫu);
- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ;
- Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;
- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý công nghiệp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá.

**h) Phí thẩm định:** 2.200.000 đồng/cơ sở/lần thẩm định. ✓

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 26 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013.

**k) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.  
- Điều kiện về quy mô đầu tư, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người:

+ Có quy mô đầu tư trồng cây thuốc lá tại địa phương ít nhất 100 ha mỗi năm;

+ Diện tích của cơ sở kinh doanh nguyên liệu bao gồm khu phân loại, đóng kiện và kho nguyên liệu phù hợp với quy mô kinh doanh;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 500m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp để quản lý đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và thu mua nguyên liệu, trình độ phải được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên. Đảm bảo 01 (một) cán bộ kỹ thuật quản lý tối đa 50 ha ruộng trồng cây thuốc lá.

- Điều kiện về quy trình kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

Phải có hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá phù hợp với quy mô kinh doanh.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.


Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá; *U*

- Quyết định số 98/2006/QĐ-UBND ngày 10/5/2006 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế phối hợp đầu tư sản xuất, tiêu thụ thuốc lá tại tỉnh Ninh Thuận. 

**Phụ lục 26**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ TRỒNG CÂY THUỐC LÁ**

Kính gửi: .....(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:..... Fax:.....;
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng..... năm.....;
4. Đã được.....(1) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá số...ngày...tháng...năm... và đã được cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ... (nếu có).....(2)
5. Đề nghị ....(1) xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá với nội dung sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp):
  - Thông tin cũ:.....(3)
  - Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....
  - Lý do sửa đổi, bổ sung:.....
  - Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....(4)

.....(5) xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai .....(5) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
*(ký tên và đóng dấu)*

*Chú thích:*

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận.
- (2): Nếu đã được cấp sửa đổi, bổ sung thì ghi rõ ngày, tháng, năm, lần thứ mấy.
- (3): Thông tin ghi trong Giấy chứng nhận cũ.
- (4): Hồ sơ liên quan đến nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung.
- (5): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận. *ℓ*



#### **4. Thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá:**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;
- Phòng Quản lý công nghiệp xử lý: 5 ngày làm việc;
- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;
- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- \* Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- \* Thành phần hồ sơ; gồm:
  - Đơn đề nghị cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (theo mẫu).
  - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
  - Bảng kê diện tích, sơ đồ kho tàng, văn phòng làm việc và các khu phụ trợ khác, phương tiện vận tải (theo mẫu).
  - Bảng kê trang thiết bị: Hệ thống thông gió; phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; âm kế, nhiệt kế; các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện thuốc lá (theo mẫu).
  - Bản kê danh sách lao động (theo mẫu), bản sao hợp đồng lao động, văn bằng chứng chỉ được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên đối với cán bộ thu mua nguyên liệu.
  - Bản sao hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

##### **d) Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

##### **đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân.

##### **e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. *U*

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý công nghiệp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

**h) Phí thẩm định:**

- Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng nêu trên.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 7; bảng kê đề nghị Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 2,3,4 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

+ Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, âm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

- Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ. 

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**1) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. ✓

**Phụ lục 7**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP MUA BÁN NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ**  
Kính gửi: .....(1)

1. Tên doanh nghiệp:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....Fax:.....;
3. Văn phòng đại diện (nếu có).....Điện thoại.....Fax.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
5. Đề nghị .....(1) xem xét cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá, cụ thể như sau:

- Loại nguyên liệu thuốc lá:.....(2)
- Được phép nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá của các doanh nghiệp:.....(3)
- Những hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định gồm:.....

.....(4)xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ- CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan, nếu sai .....(4) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
*(ký tên và đóng dấu)*

*Chú thích:*

- (1): Tên cơ quan cấp Giấy phép
- (2): Ghi cụ thể các loại nguyên liệu thuốc lá (ví dụ: lá thuốc lá, sợi thuốc lá, thuốc lá tẩm, lá tách cọng...).
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại của các doanh nghiệp ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu.
- (4): Tên doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép

**Phụ lục 2**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...


....., ngày..... tháng..... năm 20....

**BẢNG KÊ  
DIỆN TÍCH KHO, NHÀ XƯỞNG VÀ CÁC HẠNG MỤC KHÁC**

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích	Số lượng	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
.....					
Tổng diện tích kho, nhà xưởng...					
Tổng diện tích đất					

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký tên và đóng dấu) 

**Phụ lục 3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**BẢNG KÊ  
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ**

Số TT	Tên phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
<b>I. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy</b>				
1				
2				
....				
<b>II. Âm kế, nhiệt kế</b>				
1				
2				
...				
<b>III. Giá, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá</b>				
1				
2				
....				
<b>IV. Hệ thống thông gió</b>				
1				
2				
...				
<b>V. Phương tiện phòng chống sâu, mối mọt</b>				
1				
2				
...				
<b>VI. Phương tiện vận tải (1)</b>				
1				
2				
...				

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người lập biểu**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Giám đốc**  
(ký tên và đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ loại phương tiện và trọng tải của phương tiện. *ℓ*

**Phụ lục 4**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương)*

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**BẢNG KÊ DANH SÁCH LAO ĐỘNG**

<b>Số TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Chuyên ngành đào tạo (1)</b>	<b>Bộ phận làm việc</b>	<b>Số sổ BHXH</b>	<b>Ghi chú</b>
1							
2							
3							
4							
5							
...							

Doanh nghiệp xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng, nếu sai doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người lập biểu**  
*(ký, ghi rõ họ tên)*

**Giám đốc**  
*(ký tên và đóng dấu)*

*Chú thích:*

(1): Trường hợp trình độ từ trung cấp trở lên thì ghi rõ chuyên ngành được đào tạo. v

## **5. Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá:**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý công nghiệp xử lý: 5 ngày làm việc;

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp hết thời hạn hiệu lực. Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp tiếp tục kinh doanh. Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại như đối với trường hợp cấp mới;

- Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy, tổ chức, cá nhân được cấp phép phải lập, nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại, bao gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại (theo mẫu);

+ Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp (nếu có).

**d) Thời hạn giải quyết:** 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân.

### **e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý công nghiệp.

### **g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

### **h) Phí thẩm định: 0**



- Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định;

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng nêu trên.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 38 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

+ Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, ẩm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mối, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

- Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. l



**6. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý công nghiệp xử lý: 05 ngày làm việc;

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

\* Thành phần hồ sơ; gồm:

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá tổ chức, cá nhân phải lập 01 bộ hồ sơ gửi về cơ quan cấp phép.

Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (theo mẫu);

- Bản sao Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý công nghiệp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.

**h) Phí thẩm định:**

- Tại khu vực thành phố trực thuộc trung ương và khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định; ②

+ Đối với hộ kinh doanh, cá nhân 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng nêu trên.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá theo mẫu tại Phụ lục 28 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh mặt hàng nguyên liệu thuốc lá.

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị con người:

+ Có phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu bảo quản chất lượng của nguyên liệu thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

+ Có kho nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích không dưới 1.000m<sup>2</sup>. Kho phải có hệ thống thông gió và các trang thiết bị phù hợp yêu cầu bảo quản nguyên liệu thuốc lá bao gồm: Các nhiệt kế, âm kế kiểm tra nhiệt độ và độ ẩm tương đối của không khí trong kho, các phương tiện phòng, chống sâu, mọt; phải có đủ các giá hoặc bục, kệ đỡ kiện nguyên liệu thuốc lá được sắp xếp cách mặt nền tối thiểu 20cm và cách tường, cột tối thiểu 50cm;

+ Người lao động có nghiệp vụ, chuyên môn, được đào tạo về kỹ thuật nông nghiệp từ trung cấp trở lên.

- Có hợp đồng nhập khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá hoặc hợp đồng xuất khẩu ủy thác nguyên liệu thuốc lá với doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, doanh nghiệp chế biến nguyên liệu thuốc lá.

- Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ.

Phải có đầy đủ các phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng

hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. 2



**7. Cấp mới giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm):**

**a) Trình tự thực hiện:**

+ Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Sở Công Thương);

+ Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương chuyển hồ sơ đến phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường ngay 0,5 ngày làm việc.

+ Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tiến hành kiểm tra hồ sơ, lập báo cáo thẩm định, dự thảo giấy phép trình lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt trong 15 ngày làm việc;

+ Trình lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc;

+ Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân : 0,5 ngày làm việc;

Trong thời hạn 17 (mười bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường xem xét, tham mưu Lãnh đạo Sở cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở văn bản trả lời bằng và nêu rõ lý do.

Trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong 07 (bảy) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản yêu cầu bổ sung theo quy định.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp phép giấy phép sản xuất rượu công nghiệp;

+ Bản sao giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh sản xuất rượu hoặc đồ uống có cồn theo quy định và phù hợp với quy trình sản xuất) và giấy chứng nhận mã số thuế;

+ Bản sao giấy tiếp nhận công bố hợp quy, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

+ Liệt kê tên hàng hoá sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hoá sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất;

+ Bản sao quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp;

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ, 01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp. ✓



**d) Thời hạn giải quyết:** 17 (mười bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền cấp phép: Sở Công Thương;
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật an toàn và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp ;

**h) Phí và lệ phí:**


- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (cấp mới) : 2.200.000 đồng/01 lần/hồ sơ.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014);

**l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:**

- + Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.
- + Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.
- + Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.
- + Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.
- + Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.
- + Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.
- + Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;
- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu; 

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. 1

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật an toàn và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ, ...);

**h) Phí và lệ phí:**

- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp: 2.200.000 đồng/01 lần/hồ sơ.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014);

**l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:**

+ Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

+ Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.

+ Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.

+ Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

+ Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.


+ Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá. 

**Phụ lục 3**

(kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014)

**TÊN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / ..... ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

Tên doanh nghiệp:.....  
Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....  
Địa điểm sản xuất.....  
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư) số... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do<sup>(1)</sup> .....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung (hoặc cấp lại) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau .....<sup>(2)</sup>

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị ....<sup>(1)</sup> xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung)<sup>(\*)</sup> Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....<sup>(4)</sup>

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép

(2): Lý do xin cấp sửa đổi, bổ sung

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây, ...

(4): Ghi công suất thiết kế (lít/năm)

(\*) Nếu là cấp sửa đổi thì đề nghị cấp sửa đổi. Nếu trường hợp cấp bổ sung thì đề nghị cấp bổ sung. *U*

## **9. Cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Sở Công Thương);

+ Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường 0,5 ngày làm việc.

+ Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tiến hành kiểm tra hồ sơ, lập báo cáo thẩm định, dự thảo giấy phép trình lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt trong 07 ngày làm việc;

+ Trình lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc;

+ Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho tổ chức, cá nhân : 0,5 ngày làm việc;

Trong thời hạn 09 (chín) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường xem xét, tham mưu Lãnh đạo Sở cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp. Trường hợp từ chối cấp, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản yêu cầu bổ sung theo quy định.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Trong trường hợp do giấy phép hết hiệu lực thì Hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới và phải thực hiện trước thời hạn giấy phép hết hiệu lực 30 ngày;

Trong trường hợp do bị mất, tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy thì thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp;

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp (nếu có);

\* Số lượng hồ sơ: 02 bộ, 01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

**d) Thời hạn giải quyết:** 9 (chín) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, hết thời hạn hiệu lực; Giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy. <sup>u</sup>

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền cấp phép: Sở Công Thương;
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật an toàn và Môi trường.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (cấp lần thứ, ...);

**h) Phí và lệ phí:**

- Phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp lại do hết hạn Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp: 2.200.000 đồng/01 lần/hồ sơ.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014);

**l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:**

- + Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.
- + Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.
- + Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.
- + Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.
- + Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.
- + Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.
- + Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;
- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.



## **II. Lĩnh vực công nghiệp địa phương.**

### **1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh:**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh được tổ chức định kỳ 02 (hai) năm một lần, thường vào năm lẻ.

- Căn cứ Kế hoạch bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, Sở Công Thương thực hiện:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, sửa đổi bổ sung (nếu có) Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh;

+ Tham mưu Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh quyết định thành lập Ban Giám khảo và Tổ Giúp việc;

+ Tiếp nhận Hồ sơ đề nghị đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh từ Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thực hiện công tác bình chọn:

+ Ủy ban nhân dân các huyện (tổ chức bình chọn cấp huyện - nếu có), gửi hồ sơ và sản phẩm đến Sở Công Thương (thông qua Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh) trước ngày 01 tháng 8 năm thực hiện;

Trung tâm tiếp nhận, tóm tắt các nội dung về sản phẩm, tổng hợp các tiêu chí theo quy định gửi về Sở Công Thương chuyên cho Ban Giám khảo; phối hợp Tổ giúp việc xây dựng tiêu chí, lập phiếu chấm điểm, trưng bày sản phẩm,...

Thời gian thực hiện trong 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

+ Ban Giám khảo giúp Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh xem xét, chấm điểm bình chọn các sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện theo quy định;

Thời gian xem xét hồ sơ, thực hiện chấm điểm bình chọn, tổng hợp báo cáo kết quả bình chọn trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ do Sở Công Thương chuyên.

+ Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh báo cáo kết quả bình chọn và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

Thời gian thực hiện trong 4 ngày làm việc sau khi tổng hợp kết quả chấm điểm bình chọn.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả, ban hành Quyết định cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh. Quy định việc công bố kết quả và tổ chức Lễ trao giải sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh (vào dịp Quốc Khánh.2/9 hoặc Hội chợ triển lãm của tỉnh - nếu có). ๔



Thời gian giải quyết trong 8 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả bình chọn và trình phê duyệt của Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (Mẫu số 01);

- Phiếu thuyết minh về sản phẩm đăng ký bình chọn (Mẫu số 02);

- 03 ảnh của sản phẩm, kích thước (9x12)cm;

- Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện còn giá trị;

- Các chứng nhận, chứng chỉ khác (nếu có) theo quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014.

**d) Số lượng bộ hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thực hiện thủ tục hành chính nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở công nghiệp nông thôn.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**h) Phí, Lệ phí:** không.

**i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Quy định tại Phụ lục số 01, 02 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Đáp ứng các quy định tại Điều 4 và Điều 7 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT, cụ thể:

- Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm (sau đây gọi chung là sản phẩm);

- Sản phẩm tham gia bình chọn là sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn;

- Sản phẩm tham gia bình chọn không phải là sản phẩm sao chép; việc sản xuất sản phẩm không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh an toàn lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường;

- Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn, không phải là sản phẩm độc bản, đáp ứng được nhu cầu thị trường;

- Việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:

+ Tiêu chí về đáp ứng thị trường và khả năng phát triển sản xuất;

+ Tiêu chí về kinh tế - kỹ thuật - xã hội và môi trường;

+ Tiêu chí về tính văn hóa và thẩm mỹ;

+ Tiêu chí khác.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18 tháng 02 năm 2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các quy định cụ thể khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu có).

- Quyết định số 9489/QĐ-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *U*

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương)

(Tên Cơ sở CNNT)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm ...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN  
SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Kính gửi:.....

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....; Fax:.....Email:.....  
Người đại diện:.....; Chức vụ: .....  
Giấy đăng ký kinh doanh số: .....Ngày cấp;.....  
Ngành nghề kinh doanh (tóm tắt ngành nghề chính có liên quan): .....  
Địa điểm sản xuất: .....  
Vốn đăng ký kinh doanh (nếu có):.....  
Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất (đối với doanh nghiệp):.....  
Tổng số lao động bình quân/năm: .....  
Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước:.....  
*Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:*  
Tên sản phẩm tham gia bình chọn: .....  
Mô tả tóm tắt về sản phẩm: .....

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm nêu trên; sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm bản quyền về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin được cung cấp trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn./.

**Đại diện**  
**Cơ sở công nghiệp nông thôn**  
(ký tên và đóng dấu) .....

**Mẫu số 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương)*

**(Tên Cơ sở CNNT)**

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm ...

**THUYẾT MINH SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ  
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Tên sản phẩm: .....

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:.....

Đại diện cơ sở công nghiệp nông thôn:.....; Chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Kích cỡ (dài, rộng, cao): .....

Trọng lượng sản phẩm (kg): .....

Ký hiệu sản phẩm (nếu có): .....

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm: .....

**II. NỘI DUNG CHÍNH**

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:.....

**1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ**

*1.1. Về sản xuất, kinh doanh*

- Quy mô sản xuất (Sp/năm) (năm trước và dự kiến năm hiện tại):.....

- Doanh thu của sản phẩm (năm trước và dự kiến năm hiện tại):.....

- Số lượng và doanh thu xuất khẩu năm trước và dự kiến năm hiện tại (nếu có):.....

- Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):.....

- Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:.....

- Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:.....

- Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm. Khả năng áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất sản phẩm:.....

- Chất lượng, mẫu mã sản phẩm:.....

- Hệ thống quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm (ISO, HACCP, ...) đang áp dụng

- Khả năng sản xuất hàng loại, với số lượng lớn:.....
- Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác:.....
- Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm:.....

**1.2. Về thị trường**

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm (thị trường trong và ngoài nước) và đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:.....
- Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):.....

**2. Lao động, bảo vệ môi trường**

**2.1. Về lao động**

- Tổng số lao động đang sử dụng:.....
- Chất lượng lao động đang sử dụng:.....
- Thu nhập bình quân:.....VNĐ/người/tháng

**2.2. Về môi trường**

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm:.....

**3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm**

- Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:.....
- Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:.....
- Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:.....

**4. Một số nội dung khác**

- Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:.....
- Các giải thưởng, bằng khen,... đã đạt được:.....
- Nêu tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....
- Tham gia các hoạt động công ích xã hội:.....
- Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):.....

**III. TỰ NHẬN XÉT**

.....  
 .....  
 .....  
 .....

**Đại diện**  
**Cơ sở công nghiệp nông thôn**  
*(ký tên và đóng dấu)*

### **III. Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp.**

#### **1. Đăng ký hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

+ Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Sở Công Thương);

+ Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương chuyển hồ sơ đến phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường ngay trong ngày làm việc.

+ Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tiến hành kiểm tra hồ sơ, dự thảo Giấy đăng ký trình lãnh đạo phòng xem xét, ký duyệt: 02 ngày làm việc;

+ Trình lãnh đạo Sở ký ban hành: 0,5 ngày làm việc;

+ Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho doanh nghiệp ngay trong ngày sau khi Lãnh đạo ký ban hành 0,5 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xác nhận đăng ký cho tổ chức đề nghị đăng ký. Trường hợp không xác nhận phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do;

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ**

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Bản sao Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc Giấy phép dịch vụ nổ mìn;

+ Danh sách chỉ huy nổ mìn và người trực tiếp liên quan, thiết kế hoặc phương án nổ mìn, thời gian, thời điểm tiến hành.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

**d) Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

**e) Lệ phí:** Không.

**g) Tên mẫu đơn, tên tờ khai:** Không có

**h) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan;

- Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thoả mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyên, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyên vật liệu nổ công nghiệp;

- Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

#### **k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp. ☞

## **2. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công (VLNCN)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Sở Công Thương);

- Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương chuyển hồ sơ đến phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường 0,5 ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường trình Lãnh đạo Sở thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, tổ chức thẩm tra thực tế. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường trình Lãnh đạo Sở cấp Giấy phép cho doanh nghiệp. Nếu hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện, Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường trình Lãnh đạo Sở trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp, nêu rõ lý do không cấp phép. Thời hạn giải quyết tại Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường là: 03 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 0,5 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Sở Công Thương tin (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN do lãnh đạo ký. Tổ chức đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN nộp đơn dạng bản in hoặc dạng điện tử theo quy định tại Phụ lục 1, Thông tư 23/2009/TT-BCT (mẫu 1a hoặc 1b);

- Bản sao Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định pháp luật;

- Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự (nay là Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ);

- Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp; 1



- Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng VLNCN đối với các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo Quy phạm kỹ thuật an toàn trong khai thác và chế biến đá lộ thiên TCVN 5178:2004 hoặc Quy phạm kỹ thuật an toàn trong các hầm lò than và diệp thạch TCN-14-06-2006 hoặc Quy phạm kỹ thuật an toàn trong công tác xây dựng TCVN 5308:91 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan;

- Phương án nổ mìn theo nội dung hướng dẫn tại Phụ lục 5 Thông tư 23/2009/TT-BCT;

Phương án nổ mìn phải được lãnh đạo doanh nghiệp ký duyệt hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4, Điều 22 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP phê duyệt, cho phép;

- Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn thỏa mãn các yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT (nếu có); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển VLNCN;

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy đối với kho VLNCN kèm theo hồ sơ kho bảo quản thỏa mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT đối với các tổ chức có kho bảo quản VLNCN;

Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp phép phải có bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển VLNCN với tổ chức có kho, phương tiện VLNCN thỏa mãn các yêu cầu nêu trên hoặc bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN để cung ứng VLNCN đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

- Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng VLNCN (nếu có).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Công Thương.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường - Sở Công Thương.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

h) Phí và lệ phí: Mức thu phí thẩm định theo Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính:

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng/giấy phép.

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng/giấy phép.

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng/giấy phép.

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng/giấy phép.

k) Tên mẫu đơn, tên tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp *theo Mẫu 1a hoặc 1b, Phụ lục 1 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT (Phụ lục I).*

l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:

- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có:

+ Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

+ Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công, rà phá bom mìn, vật nổ. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo QCVN 04:2009/BCT hoặc QCVN 05:2012/BLĐTBXH hoặc QCVN 01:2011/BCT hoặc QCVN 18:2014/BXD và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan;

+ Phương án nổ mìn theo nội dung hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thỏa mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP; Ư

trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp hoặc bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn.

- Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có: Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).

Người Chỉ huy nổ mìn phải được lãnh đạo tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ký quyết định bổ nhiệm và phải đáp ứng các điều kiện sau đây: Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành khai thác mỏ, địa chất; xây dựng công trình giao thông, thủy lợi; vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ và có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 01 năm đối với trình độ đại học, cao đẳng, và 02 năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật; trường hợp tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các ngành kỹ thuật khác, người chỉ huy nổ mìn phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 02 năm đối với trình độ đại học, cao đẳng; 03 năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật, phải học tập bổ sung kiến thức về kỹ thuật nổ mìn và quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản, dầu khí hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm thỏa mãn các yêu cầu tại Phụ lục C, QCVN 02:2008/BCT.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
- Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực

mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật-quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 61/QĐ-BCT ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ủy quyền cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. ↵

**Phụ lục I**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG**  
**VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**  
*(theo Mẫu 1a hoặc Mẫu 1b, Phụ lục 1 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT*  
*ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ CôngThương)*

**Mẫu 1a: Đơn đề nghị**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp (hoặc cấp điều chỉnh; cấp lại) Giấy phép sử dụng**  
**vật liệu nổ công nghiệp**


Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

Tên doanh nghiệp:.....  
Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số:.....  
Do.....cấp ngày.....  
Nơi đặt trụ sở chính: .....  
Đăng ký kinh doanh số.....do..... cấp ngày.....tháng... năm 20.....  
Mục đích sử dụng VLNCN:.....  
Phạm vi, địa điểm sử dụng: .....  
Họ và tên người đại diện:.....  
Ngày tháng năm sinh: ..... Nam (Nữ).....  
Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp): .....  
Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú): .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép sử dụng VLNCN cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009; Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều trong Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT./.

..... ngày.....tháng.....năm.....

**Người làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu) ✍

<b>BỘ CÔNG THƯƠNG</b> 	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>  <b>ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP</b> <b>SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP</b>	
Cơ quan tiếp nhận đơn đề nghị: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận	Địa chỉ Email nhận đơn: soct@ninhthuan.gov.vn Điện thoại: 068.3822977; Fax: 068.3824881	

Mẫu 1b: Đơn đề nghị cấp phép dạng điện tử

<b>I. Thông tin về doanh nghiệp</b>		
1. Tên doanh nghiệp:		
2. Loại hình doanh nghiệp		
- Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ, ngành trung ương	<input type="checkbox"/>	
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	<input type="checkbox"/>	
- Doanh nghiệp, tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học	<input type="checkbox"/>	
- Doanh nghiệp khác (theo quy định của Luật Doanh nghiệp)		
3. Đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập (số, ngày cấp và cơ quan cấp)		
4. Nơi đặt trụ sở chính:		
Số điện thoại:	Số Fax:	Email:
5. Họ và tên người đề nghị:		
- Ngày tháng năm sinh:	Nam <input type="checkbox"/> ; Nữ <input type="checkbox"/>	
- Chức danh:		
6. Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp		
Khai thác khoáng sản, dầu khí <input type="checkbox"/> ; Thi công công trình <input type="checkbox"/> ; Nghiên cứu khoa học <input type="checkbox"/> ; Khác (ghi cụ thể)		
<b>II. Thông tin về hồ sơ kèm theo</b>		
1. Căn cứ pháp lý về mục đích sử dụng VLNCN của doanh nghiệp:		
a. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, thăm dò, khai thác dầu khí:		
- Số, ngày cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản hoặc Giấy phép đầu tư:		
- Cơ quan cấp phép:		
- Nơi sử dụng VLNCN:		
b. Đối với tổ chức, cá nhân thi công công trình, nghiên cứu khoa học hoặc các mục đích khác:		
- Số, ngày ký Giấy phép thầu, Quyết định giao nhiệm vụ, trúng thầu hoặc hợp đồng thầu:		
- Tên công trình:		
- Nơi sử dụng VLNCN:		
2. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự		
- Số và ngày cấp:		
- Cơ quan cấp:		
- Thời hạn hiệu lực (nếu có):		
3. Người chỉ huy nổ mìn		
- Họ và tên: , bổ nhiệm theo Quyết định của , số ngày tháng năm		
- Ngành nghề đào tạo:		
- Nơi đào tạo:		
- Số, ngày cấp chứng chỉ đào tạo:		

- Huấn luyện về kỹ thuật an toàn VLNCN ngày \_\_\_\_\_ tại \_\_\_\_\_, do \_\_\_\_\_ tổ chức

4. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp: Có kho chứa ; Thuê kho chứa ; Thuê vận chuyên

a. Đối với tổ chức, cá nhân có kho chứa hoặc thuê kho chứa vật liệu nổ công nghiệp:

- Địa điểm đặt kho:
- Số, ngày ký hợp đồng thuê kho (nếu có):
- Số, ngày quyết định phê duyệt thiết kế kho:
- Cơ quan phê duyệt:
- Số, ngày cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện PCCC kho VLNCN:
- Thời hạn hiệu lực:
- Cơ quan cấp:

b. Đối với tổ chức, cá nhân thuê vận chuyên vật liệu nổ công nghiệp đến hiện trường thi công:

- Số, ngày ký hợp đồng thuê vận chuyên VLNCN:
- Đơn vị vận chuyên:
- Số, ngày cấp giấy chứng nhận phương tiện đủ điều kiện vận chuyên VLNCN:
- Thời hạn hiệu lực:
- Cơ quan cấp:

5. Phương tiện vận chuyên vật liệu nổ công nghiệp (nếu có)

- Loại phương tiện:
- Số, ngày cấp giấy chứng nhận phương tiện đủ điều kiện vận chuyên VLNCN:
- Thời hạn hiệu lực:
- Cơ quan cấp:

6. Phương án nổ mìn

- Số, ngày ký Quyết định phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn:
- Cơ quan, đơn vị phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn:

7. Thiết kế thi công, khai thác mỏ hoặc phương án thi công, khai thác mỏ

- Số, ngày ký duyệt
- Người ký

8. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã cấp

- Số, ngày cấp giấy phép:
- Thời hạn hiệu lực:
- Cơ quan cấp:

9. Số thợ nổ mìn đã qua đào tạo và được cấp chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN:

**PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG**

**PHẦN B. ĐẶC ĐIỂM SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

**I. Đặc điểm chung**

1. Vị trí nổ mìn theo bản đồ địa hình khu vực số, ngày lập và tỷ lệ
2. Quy mô nổ mìn lớn nhất (kg):
3. Hướng phát triển, mở rộng hiện trường khai thác, thi công:
4. Công trình, nhà dân xung quanh vị trí nổ mìn

Loại công trình, nhà ở	Số lượng công trình, nhà ở trong phạm vi bán kính 300m	Khoảng cách từ vị trí nổ mìn đến công trình, nhà ở gần nhất (m)	Địa hình che chắn tự nhiên hoặc che chắn nhân tạo giữa công trình và nổ mìn

5. Khiếu kiện của chủ công trình, nhà ở: Có: ; Không

**II. Đặc điểm kỹ thuật nổ mìn điển hình**

Đường kính lỗ	Độ sâu lỗ khoan	Đường kính cán	Thông số mạng lỗ	Phân đoạn cột	Số lỗ mìn	Khối lượng	Khối lượng	Chiều cao cột

	khoan (mm)	(m)	(m)	(a x b, m)	thuốc nổ	trong một lần nổ	thuốc nổ/lỗ (kg)	thuốc nổ tức thời (kg)	bua (m)
Lớn nhất									
Loại thuốc nổ, phụ kiện nổ					Phương pháp nổ min				

### III. Thời gian dự định nổ mìn

Thời gian	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Bắt đầu	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1
Kết thúc	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1

### IV. Biên pháp kỹ thuật an toàn

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.

Tôi cam đoan tất cả thông tin trong đơn đề nghị trên đây đúng sự thực theo quy định pháp luật về quản lý và liệu nổ công nghiệp. Đề nghị được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

, ngày            tháng            năm

Người đề nghị  
(ghi rõ họ và tên)

### XỬ LÝ CỦA CƠ QUAN CẤP PHÉP

1. Đồng ý cấp giấy phép, đề nghị đơn vị gửi hồ sơ như quy định đến Cục, Sở.

Địa chỉ: số nhà, đường phố...



2. Đề nghị bổ sung, sửa đổi các thông tin theo chi dẫn ở cột bên



3. Không đồng ý cấp giấy phép vì các lý do nêu ở cột bên





## Hướng dẫn

I. Việc nhận đơn đề nghị cấp phép điện tử chỉ áp dụng đối với các tổ chức xin cấp phép có địa chỉ Email. Tổ chức đề nghị cấp phép tải mẫu đơn từ Website của cơ quan cấp phép.

II. Khi đã gửi đơn điện tử, tổ chức đề nghị cấp phép chưa cần gửi kèm theo hồ sơ nếu chưa đầy đủ và hợp lệ như quy định của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

III. Sở Công Thương sẽ hướng dẫn, yêu cầu chỉnh lý hồ sơ, gửi trực tiếp đến Email của tổ chức xin cấp phép.

IV. Phải nhập đầy đủ vào các mục tương ứng với hoạt động của doanh nghiệp. Sau khi nhập đủ thông tin, tổ chức xin cấp phép có thể lưu kèm theo mật khẩu riêng với tùy chọn cho phép đọc được (read only) mà không sửa đổi được để bảo toàn các thông tin đã nhập trước khi gửi đến cơ quan cấp giấy phép.

V. Hướng dẫn một số nội dung cần nhập trong đơn.

1. Điểm a, Khoản 4 Mục II Phần A (kho chứa VLNCN): Đối với các kho xây dựng trước 2005, không cần thiết ghi Cơ quan phê duyệt Thiết kế kho nếu không có.

2. Khoản 4 Mục I, Phần B: “Công trình” được hiểu là các công trình dân dụng công cộng (kể cả đường giao thông các loại), công trình công nghiệp không thuộc sở hữu của tổ chức xin cấp phép.

3. Mục II, Phần B “nổ mìn điển hình” là việc nổ mìn với quy mô nổ lớn nhất mà tổ chức cấp phép có khả năng và thường xuyên thực hiện.

4. Mục III Phần B Thời gian dự định nổ mìn: Nếu số đợt nổ mìn trong ngày nhiều hơn một đợt, tổ chức xin cấp phép tự bổ sung vào bảng.

5. Mục IV Phần B Biện pháp kỹ thuật an toàn: Nhập các thông tin về biện pháp báo hiệu, cảnh giới, chống đá văng, chấn động (Ví dụ: Không nổ mìn ốp...)

**Lưu ý:** Các tài liệu trong Hồ sơ pháp lý phải có bản chính để đối chiếu; trường hợp không có bản chính, phải là bản sao công chứng hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan cấp.

### **3. Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Sở Công Thương);

- Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương chuyển hồ sơ đến phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường 0,5 ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường trình Lãnh đạo Sở thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, tổ chức thẩm tra thực tế. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường trình Lãnh đạo Sở cấp Giấy phép cho doanh nghiệp. Nếu hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện, Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường trình Lãnh đạo Sở trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp, nêu rõ lý do không cấp phép. Thời hạn giải quyết tại Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường là: 03 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 0,5 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Báo cáo hoạt động sử dụng VLNCN trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước và các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 23/2009/TT-BCT, nếu có sự thay đổi;

- Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cấp mới theo đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp thay đổi về đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp (nay là Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ).

- Các tài liệu tương ứng với điều kiện thay đổi quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 23/2009/TT-BCT đối với các tổ chức đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng VLNCN trong trường hợp thay đổi về địa điểm, quy mô hoặc điều kiện sử dụng.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. <sup>25</sup>

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Công Thương.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường - Sở Công Thương.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

h) Phí và lệ phí: Mức thu phí thẩm định theo Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính:

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đồng/giấy phép.

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng/giấy phép.

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng/giấy phép.

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng/giấy phép.

Trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì phí thẩm định thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu trên.

k) Tên mẫu đơn, tên tờ khai:

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo Mẫu 1a hoặc Mẫu 1b, Phụ lục 1 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT (Phụ lục I).

l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:

- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có:

+ Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận

thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

+ Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công, rà phá bom mìn, vật nổ. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo QCVN 04:2009/BCT hoặc QCVN 05:2012/BLĐTBXH hoặc QCVN 01:2011/BCT hoặc QCVN 18:2014/BXD và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan;

+ Phương án nổ mìn theo nội dung hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thỏa mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp hoặc bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn.

- Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có: Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có).

Người Chỉ huy nổ mìn phải được lãnh đạo tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ký quyết định bổ nhiệm và phải đáp ứng các điều kiện sau đây: Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành khai thác mỏ, địa chất; xây dựng công trình giao thông, thủy lợi; vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ và có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 01 năm đối với trình độ đại học, cao đẳng, và 02 năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật; trường hợp tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các ngành kỹ thuật khác, người chỉ huy nổ mìn phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 02 năm đối với trình độ đại học, cao đẳng; 03 năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật, phải học tập bổ sung kiến thức về kỹ thuật nổ mìn và quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản, dầu khí hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị

trí, chức trách đảm nhiệm thỏa mãn các yêu cầu tại Phụ lục C, QCVN 02:2008/BCT.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
- Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;
- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 61/QĐ-BCT ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;
- Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ủy quyền cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. ✓

**Phụ lục I**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG**  
**VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**  
(theo Mẫu 1a hoặc Mẫu 1b, Phụ lục 1 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT  
ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương)

**Mẫu 1a: Đơn đề nghị**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**


**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp (hoặc cấp điều chỉnh; cấp lại) Giấy phép sử dụng**  
**vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.


Tên doanh nghiệp:.....  
Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số: .....  
Do.....cấp ngày.....  
Nơi đặt trụ sở chính: .....  
Đăng ký kinh doanh số.....do..... cấp ngày.....tháng... năm 20.....  
Mục đích sử dụng VLNCN:.....  
Phạm vi, địa điểm sử dụng: .....  
Họ và tên người đại diện:.....  
Ngày tháng năm sinh: ..... Nam (Nữ).....  
Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp): .....  
Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú): .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép sử dụng VLNCN cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009; Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều trong Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT./.

..... ngày.....tháng.....năm.....

**Người làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu) 

**Mẫu 1b: Đơn đề nghị cấp phép dạng điện tử**

<p><b>BỘ CÔNG THƯƠNG</b></p> 	<p><b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p><b>ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP</b></p>	
<p>Cơ quan tiếp nhận đơn đề nghị: <b>Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận</b></p>	<p>Địa chỉ Email nhận đơn: <b>soct@ninhthuan.gov.vn</b> Điện thoại: <b>068.3822977</b>; Fax: <b>068.3824881</b></p>	

**PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG**

**I. Thông tin về doanh nghiệp**

1. Tên doanh nghiệp:

2. Loại hình doanh nghiệp

- Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ, ngành trung ương
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
- Doanh nghiệp, tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học
- Doanh nghiệp khác (theo quy định của Luật Doanh nghiệp)

3. Đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập (số, ngày cấp và cơ quan cấp)

4. Nơi đặt trụ sở chính:

Số điện thoại: \_\_\_\_\_ Số Fax: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_

5. Họ và tên người đề nghị:

- Ngày tháng năm sinh: \_\_\_\_\_ Nam ; Nữ
- Chức danh: \_\_\_\_\_

6. Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Khai thác khoáng sản, dầu khí ; Thi công công trình ; Nghiên cứu khoa học ; Khác (ghi cụ thể) \_\_\_\_\_

**II. Thông tin về hồ sơ kèm theo**

1. Căn cứ pháp lý về mục đích sử dụng VLNCN của doanh nghiệp:

a. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, thăm dò, khai thác dầu khí:

- Số, ngày cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản hoặc Giấy phép đầu tư:
- Cơ quan cấp phép:
- Nơi sử dụng VLNCN:

b. Đối với tổ chức, cá nhân thi công công trình, nghiên cứu khoa học hoặc các mục đích khác:

- Số, ngày ký Giấy phép thầu, Quyết định giao nhiệm vụ, trúng thầu hoặc hợp đồng thầu:
- Tên công trình:
- Nơi sử dụng VLNCN:

2. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự

- Số và ngày cấp:
- Cơ quan cấp:
- Thời hạn hiệu lực (nếu có):

3. Người chỉ huy nổ mìn

- Họ và tên: \_\_\_\_\_, bổ nhiệm theo Quyết định của \_\_\_\_\_, số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_
- Ngành nghề đào tạo:
- Nơi đào tạo:
- Số, ngày cấp chứng chỉ đào tạo:

- Huấn luyện về kỹ thuật an toàn VLNCN ngày                    tại                    , do                    tổ chức
4. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp: Có kho chứa ; Thuê kho chứa ; Thuê vận chuyển
- a. Đối với tổ chức, cá nhân có kho chứa hoặc thuê kho chứa vật liệu nổ công nghiệp:
- Địa điểm đặt kho:
  - Số, ngày ký hợp đồng thuê kho (nếu có):
  - Số, ngày quyết định phê duyệt thiết kế kho:
  - Cơ quan phê duyệt:
  - Số, ngày cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện PCCC kho VLNCN:
  - Thời hạn hiệu lực:
  - Cơ quan cấp:
- b. Đối với tổ chức, cá nhân thuê vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đến hiện trường thi công:
- Số, ngày ký hợp đồng thuê vận chuyển VLNCN:
  - Đơn vị vận chuyển:
  - Số, ngày cấp giấy chứng nhận phương tiện đủ điều kiện vận chuyển VLNCN:
  - Thời hạn hiệu lực:
  - Cơ quan cấp:
5. Phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (nếu có)
- Loại phương tiện:
  - Số, ngày cấp giấy chứng nhận phương tiện đủ điều kiện vận chuyển VLNCN:
  - Thời hạn hiệu lực:
  - Cơ quan cấp:
6. Phương án nổ mìn
- Số, ngày ký Quyết định phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn:
  - Cơ quan, đơn vị phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn:
7. Thiết kế thi công, khai thác mỏ hoặc phương án thi công, khai thác mỏ
- Số, ngày ký duyệt
  - Người ký
8. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã cấp
- Số, ngày cấp giấy phép:
  - Thời hạn hiệu lực:
  - Cơ quan cấp:
9. Số thợ nổ mìn đã qua đào tạo và được cấp chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN:

## PHẦN B. ĐẶC ĐIỂM SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

### I. Đặc điểm chung

1. Vị trí nổ mìn                    theo bản đồ địa hình khu vực số, ngày lập và tỷ lệ
2. Quy mô nổ mìn lớn nhất (kg):
3. Hướng phát triển, mở rộng hiện trường khai thác, thi công:
4. Công trình, nhà dân xung quanh vị trí nổ mìn

Loại công trình, nhà ở	Số lượng công trình, nhà ở trong phạm vi bán kính 300m	Khoảng cách từ vị trí nổ mìn đến công trình, nhà ở gần nhất (m)	Địa hình che chắn tự nhiên hoặc che chắn nhân tạo giữa công trình và nơi nổ mìn

5. Khiếu kiện của chủ công trình, nhà ở:                    Có: ;                    Không

### II. Đặc điểm kỹ thuật nổ mìn điển hình

Đường kính lỗ khoan	Độ sâu lỗ khoan (m)	Đường kính cán (m)	Thông số mạng lỗ (a x b, m)	Phân đoạn cột thuốc nổ	Số lỗ mìn trong	Khối lượng thuốc	Khối lượng thuốc nổ	Chiều cao cột búa



	(mm)					một lần nổ	nổ/lỗ (kg)	tức thời (kg)	(m)
Lớn nhất									
Loại thuốc nổ, phụ kiện nổ					Phương pháp nổ mìn				

### III. Thời gian dự định nổ mìn

Thời gian	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Bắt đầu	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1
Kết thúc	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1

### IV. Biên pháp kỹ thuật an toàn

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.

Tôi cam đoan tất cả thông tin trong đơn đề nghị trên đây đúng sự thực theo quy định pháp luật về quản lý vật liệu nổ công nghiệp. Đề nghị được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

, ngày            tháng            năm

Người đề nghị  
(ghi rõ họ và tên)

### XỬ LÝ CỦA CƠ QUAN CẤP PHÉP

1. Đồng ý cấp giấy phép, đề nghị đơn vị gửi hồ sơ như quy định đến Cục, Sở.

Địa chỉ: số nhà, đường phố...

2. Đề nghị bổ sung, sửa đổi các thông tin theo chỉ dẫn ở cột bên

3. Không đồng ý cấp giấy phép vì các lý do nêu ở cột bên

## Hướng dẫn

I. Việc nhận đơn đề nghị cấp phép điện tử chỉ áp dụng đối với các tổ chức xin cấp phép có địa chỉ Email. Tổ chức đề nghị cấp phép tải mẫu đơn từ Website của cơ quan cấp phép.

II. Khi đã gửi đơn điện tử, tổ chức đề nghị cấp phép chưa cần gửi kèm theo hồ sơ nếu chưa đầy đủ và hợp lệ như quy định của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

III. Sở Công Thương sẽ hướng dẫn, yêu cầu chỉnh lý hồ sơ, gửi trực tiếp đến Email của tổ chức xin cấp phép.

IV. Phải nhập đầy đủ vào các mục tương ứng với hoạt động của doanh nghiệp. Sau khi nhập đủ thông tin, tổ chức xin cấp phép có thể lưu kèm theo mật khẩu riêng với tùy chọn cho phép đọc được (read only) mà không sửa đổi được để bảo toàn các thông tin đã nhập trước khi gửi đến cơ quan cấp giấy phép.

V. Hướng dẫn một số nội dung cần nhập trong đơn.

1. Điểm a, Khoản 4 Mục II Phần A (kho chứa VLNCN): Đối với các kho xây dựng trước 2005, không cần thiết ghi Cơ quan phê duyệt Thiết kế kho nếu không có.

2. Khoản 4 Mục I, Phần B: “Công trình” được hiểu là các công trình dân dụng công cộng (kể cả đường giao thông các loại), công trình công nghiệp không thuộc sở hữu của tổ chức xin cấp phép.

3. Mục II, Phần B “nổ mìn điển hình” là việc nổ mìn với quy mô nổ lớn nhất mà tổ chức cấp phép có khả năng và thường xuyên thực hiện.

4. Mục III Phần B Thời gian dự định nổ mìn: Nếu số đợt nổ mìn trong ngày nhiều hơn một đợt, tổ chức xin cấp phép tự bổ sung vào bảng.

5. Mục IV Phần B Biện pháp kỹ thuật an toàn: Nhập các thông tin về biện pháp báo hiệu, cảnh giới, chống đá văng, chấn động (Ví dụ: Không nổ mìn ốp...)

**Lưu ý:** Các tài liệu trong Hồ sơ pháp lý phải có bản chính để đối chiếu; trường hợp không có bản chính, phải là bản sao công chứng hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan cấp. *ly*

#### **4. Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Sở Công Thương);

- Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương chuyển hồ sơ đến phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường 0,5 ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường trình Lãnh đạo Sở thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn chỉnh hồ sơ;

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết, tổ chức thẩm tra thực tế. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường trình Lãnh đạo Sở cấp Giấy phép cho doanh nghiệp. Nếu hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện, phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường trình Lãnh đạo Sở trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp, nêu rõ lý do không cấp phép. Thời hạn giải quyết tại phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường là: 03 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN theo mẫu quy định tại Phụ lục 1, Thông tư 23/2009/TT-BCT (mẫu 1a hoặc mẫu 1b);

- Báo cáo hoạt động sử dụng VLNCN trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự;

- Bản sao Quyết định thành lập đơn vị, đăng ký kinh doanh. Nếu là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải có Giấy phép đầu tư (nếu có thay đổi);

- Bản sao giấy phép hoạt động khoáng sản đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu, giấy ủy quyền thực hiện hợp đồng thi công công trình. Trong các giấy tờ trên phải ghi rõ nhu cầu sử dụng VLNCN (nếu có thay đổi);

- Thiết kế nổ mìn đối với các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản quy mô công nghiệp, Phương án nổ mìn đối với hoạt động khai thác tận thu khoáng sản, các hoạt động phục vụ mục đích sản xuất, đào tạo huấn luyện, nghiên cứu

khoa học khác. Thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được lãnh đạo đơn vị duyệt (nếu có thay đổi);

- Phương án nổ mìn (nếu có thay đổi);
- Hồ sơ kho bảo quản, thiết bị nổ mìn, phương tiện vận chuyển VLNCN thỏa mãn các quy định tại QCVN 02:2008/BCT (nếu có thay đổi);
- Quyết định bổ nhiệm Người chỉ huy nổ mìn của Thủ trưởng đơn vị (nếu có thay đổi).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Công Thương.
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường - Sở Công Thương.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

**h) Phí và lệ phí:** Mức thu phí thẩm định theo Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính:

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000đồng/giấy phép.

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000 đồng/giấy phép.

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000 đồng/giấy phép.

+ Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000 đồng/giấy phép.

Trường hợp cấp lại giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì phí thẩm định thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu trên.

**k) Tên mẫu đơn, tên tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp *theo Mẫu 1a hoặc Mẫu 1b, Phụ lục 1 của Thông tư số 23/2009/TT-BCT (Phụ lục I).*

**l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:** 1

- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

- Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có:

+ Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Giấy phép thăm dò, khai thác dầu khí đối với các doanh nghiệp hoạt động dầu khí; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

+ Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công, rà phá bom mìn, vật nổ. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo QCVN 04:2009/BCT hoặc QCVN 05:2012/BLĐTBXH hoặc QCVN 01:2011/BCT hoặc QCVN 18:2014/BXD và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan;

+ Phương án nổ mìn theo nội dung hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công Thương.


- Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thỏa mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp hoặc bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn.

- Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có: Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có). ☑

Người Chỉ huy nổ mìn phải được lãnh đạo tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ký quyết định bổ nhiệm và phải đáp ứng các điều kiện sau đây: Tốt nghiệp từ trung cấp trở lên một trong các ngành khai thác mỏ, địa chất; xây dựng công trình giao thông, thủy lợi; vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ và có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 01 năm đối với trình độ đại học, cao đẳng, và 02 năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật; trường hợp tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các ngành kỹ thuật khác, người chỉ huy nổ mìn phải có thời gian làm việc trong lĩnh vực sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ít nhất 02 năm đối với trình độ đại học, cao đẳng; 03 năm đối với trình độ trung cấp kỹ thuật, phải học tập bổ sung kiến thức về kỹ thuật nổ mìn và quy phạm, quy chuẩn an toàn trong khai thác khoáng sản, dầu khí hoặc thi công công trình xây dựng tương ứng với lĩnh vực có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Thợ mìn hoặc người lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí, chức trách đảm nhiệm thỏa mãn các yêu cầu tại Phụ lục C, QCVN 02:2008/BCT.

**m). Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
- Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;
- Thông tư số 148/2016/TT-BCT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; 

- Thông tư số 27/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 61/QĐ-BCT ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương;

- Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ủy quyền cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. ↵

**Phụ lục I**  
**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG**  
**VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**  
(theo Mẫu 1a hoặc Mẫu 1b, Phụ lục I của Thông tư số 23/2009/TT-BCT  
ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương)

Mẫu 1a: Đơn đề nghị

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**


**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp (hoặc cấp điều chỉnh; cấp lại) Giấy phép sử dụng**  
**vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương


Tên doanh nghiệp:.....  
Quyết định hoặc Giấy phép thành lập số: .....  
Do.....cấp ngày.....  
Nơi đặt trụ sở chính: .....  
Đăng ký kinh doanh số.....do..... cấp ngày.....tháng... năm 20.....  
Mục đích sử dụng VLNCN:.....  
Phạm vi, địa điểm sử dụng: .....  
Họ và tên người đại diện:.....  
Ngày tháng năm sinh: ..... Nam (Nữ).....  
Chức danh (Giám đốc/Chủ doanh nghiệp): .....  
Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú): .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét và cấp Giấy phép sử dụng VLNCN cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009; Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều trong Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp và Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT./.

..... ngày.....tháng.....năm.....

**Người làm đơn**  
(Ký tên, đóng dấu) 



<b>BỘ CÔNG THƯƠNG</b> 	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>  <b>ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP</b> <b>SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP</b>	
Cơ quan tiếp nhận đơn đề nghị: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận	Địa chỉ Email nhận đơn: soct@ninhthuan.gov.vn Điện thoại: 068.3822977; Fax: 068.3824881	

Mẫu 1b: Đơn đề nghị cấp phép dạng điện tử

**PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG**

**I. Thông tin về doanh nghiệp**

1. Tên doanh nghiệp:

2. Loại hình doanh nghiệp

- Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ, ngành trung ương
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
- Doanh nghiệp, tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học
- Doanh nghiệp khác (theo quy định của Luật Doanh nghiệp)

3. Đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập (số, ngày cấp và cơ quan cấp)

4. Nơi đặt trụ sở chính:

Số điện thoại: \_\_\_\_\_ Số Fax: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_

5. Họ và tên người đề nghị:

- Ngày tháng năm sinh: \_\_\_\_\_ Nam ; Nữ
- Chức danh: \_\_\_\_\_

6. Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Khai thác khoáng sản, dầu khí ; Thi công công trình ; Nghiên cứu khoa học ; Khác (ghi cụ thể) [ \_\_\_\_\_ ]

**II. Thông tin về hồ sơ kèm theo**

1. Căn cứ pháp lý về mục đích sử dụng VLNCN của doanh nghiệp:

a. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, thăm dò, khai thác dầu khí:

- Số, ngày cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản hoặc Giấy phép đầu tư:
- Cơ quan cấp phép:
- Nơi sử dụng VLNCN:

b. Đối với tổ chức, cá nhân thi công công trình, nghiên cứu khoa học hoặc các mục đích khác:

- Số, ngày ký Giấy phép thầu, Quyết định giao nhiệm vụ, trúng thầu hoặc hợp đồng thầu:
- Tên công trình:
- Nơi sử dụng VLNCN:

2. Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự

- Số và ngày cấp:
- Cơ quan cấp:
- Thời hạn hiệu lực (nếu có):

3. Người chỉ huy nổ mìn

- Họ và tên: \_\_\_\_\_, bổ nhiệm theo Quyết định của \_\_\_\_\_, số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_
- Ngành nghề đào tạo:
- Nơi đào tạo:

- Số, ngày cấp chứng chỉ đào tạo:
- Huấn luyện về kỹ thuật an toàn VLNCN ngày                      tại                      , do                      tổ chức

4. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp: Có kho chứa ; Thuê kho chứa ; Thuê vận chuyển

a. Đối với tổ chức, cá nhân có kho chứa hoặc thuê kho chứa vật liệu nổ công nghiệp:

- Địa điểm đặt kho:
- Số, ngày ký hợp đồng thuê kho (nếu có):
- Số, ngày quyết định phê duyệt thiết kế kho:
- Cơ quan phê duyệt:
- Số, ngày cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện PCCC kho VLNCN:
- Thời hạn hiệu lực:
- Cơ quan cấp:

b. Đối với tổ chức, cá nhân thuê vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đến hiện trường thi công:

- Số, ngày ký hợp đồng thuê vận chuyển VLNCN:
- Đơn vị vận chuyển:
- Số, ngày cấp giấy chứng nhận phương tiện đủ điều kiện vận chuyển VLNCN:
- Thời hạn hiệu lực:
- Cơ quan cấp:

5. Phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (nếu có)

- Loại phương tiện:
- Số, ngày cấp giấy chứng nhận phương tiện đủ điều kiện vận chuyển VLNCN:
- Thời hạn hiệu lực:
- Cơ quan cấp:

6. Phương án nổ mìn

- Số, ngày ký Quyết định phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn:
- Cơ quan, đơn vị phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn:

7. Thiết kế thi công, khai thác mỏ hoặc phương án thi công, khai thác mỏ

- Số, ngày ký duyệt
- Người ký

8. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đã cấp

- Số, ngày cấp giấy phép:
- Thời hạn hiệu lực:
- Cơ quan cấp:

9. Số thợ nổ mìn đã qua đào tạo và được cấp chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN:

## PHẦN B. ĐẶC ĐIỂM SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

### I. Đặc điểm chung

1. Vị trí nổ mìn                      theo bản đồ địa hình khu vực số, ngày lập và tỷ lệ
2. Quy mô nổ mìn lớn nhất (kg):
3. Hướng phát triển, mở rộng hiện trường khai thác, thi công:
4. Công trình, nhà dân xung quanh vị trí nổ mìn

Loại công trình, nhà ở	Số lượng công trình, nhà ở trong phạm vi bán kính 300m	Khoảng cách từ vị trí nổ mìn đến công trình, nhà ở gần nhất (m)	Địa hình che chắn tự nhiên hoặc che chắn nhân tạo giữa công trình và nơi nổ mìn

5. Khiếu kiện của chủ công trình, nhà ở:                      Có: ;                      Không

### II. Đặc điểm kỹ thuật nổ mìn điển hình

Đường kính lỗ	Độ sâu lỗ khoan	Đường cản	Thông số mạng lỗ	Phân đoạn cột	Số lỗ mìn	Khối lượng	Khối lượng	Chiều cao cột

	khoan (mm)	(m)	(m)	(a x b, m)	thuốc nổ	trong một lần nổ	thuốc nổ/lỗ (kg)	thuốc nổ tức thời (kg)	bua (m)
Lớn nhất									
Loại thuốc nổ, phụ kiện nổ						Phương pháp nổ min			

III. Thời gian dự định nổ mìn							
Thời gian	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Bắt đầu	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1
Kết thúc	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1	Đợt 1

IV. Biên pháp kỹ thuật an toàn							
1.							
2.							
3.							
4.							
5.							
6.							

Tôi cam đoan tất cả thông tin trong đơn đề nghị trên đây đúng sự thực theo quy định pháp luật về quản lý vật liệu nổ công nghiệp. Đề nghị được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

, ngày            tháng            năm

Người đề nghị  
(ghi rõ họ và tên)

XỬ LÝ CỦA CƠ QUAN CẤP PHÉP	
1. Đồng ý cấp giấy phép, đề nghị đơn vị gửi hồ sơ như quy định đến Cục, Sở. Địa chỉ: số nhà, đường phố...	<input type="checkbox"/>
2. Đề nghị bổ sung, sửa đổi các thông tin theo chi dẫn ở cột bên	<input type="checkbox"/>
3. Không đồng ý cấp giấy phép vì các lý do nêu ở cột bên :	<input type="checkbox"/>

## Hướng dẫn

I. Việc nhận đơn đề nghị cấp phép điện tử chỉ áp dụng đối với các tổ chức xin cấp phép có địa chỉ Email. Tổ chức đề nghị cấp phép tải mẫu đơn từ Website của cơ quan cấp phép.

II. Khi đã gửi đơn điện tử, tổ chức đề nghị cấp phép chưa cần gửi kèm theo hồ sơ nếu chưa đầy đủ và hợp lệ như quy định của Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

III. Sở Công Thương sẽ hướng dẫn, yêu cầu chỉnh lý hồ sơ, gửi trực tiếp đến Email của tổ chức xin cấp phép.

IV. Phải nhập đầy đủ vào các mục tương ứng với hoạt động của doanh nghiệp. Sau khi nhập đủ thông tin, tổ chức xin cấp phép có thể lưu kèm theo mật khẩu riêng với tùy chọn cho phép đọc được (read only) mà không sửa đổi được để bảo toàn các thông tin đã nhập trước khi gửi đến cơ quan cấp giấy phép.

V. Hướng dẫn một số nội dung cần nhập trong đơn.

1. Điểm a, Khoản 4 Mục II Phần A (kho chứa VLNCN): Đối với các kho xây dựng trước 2005, không cần thiết ghi Cơ quan phê duyệt Thiết kế kho nếu không có.

2. Khoản 4 Mục I, Phần B: “Công trình” được hiểu là các công trình dân dụng công cộng (kể cả đường giao thông các loại), công trình công nghiệp không thuộc sở hữu của tổ chức xin cấp phép.

3. Mục II, Phần B “nổ mìn điển hình” là việc nổ mìn với quy mô nổ lớn nhất mà tổ chức cấp phép có khả năng và thường xuyên thực hiện.

4. Mục III Phần B Thời gian dự định nổ mìn: Nếu số đợt nổ mìn trong ngày nhiều hơn một đợt, tổ chức xin cấp phép tự bổ sung vào bảng.

5. Mục IV Phần B Biện pháp kỹ thuật an toàn: Nhập các thông tin về biện pháp báo hiệu, cảnh giới, chống đá văng, chấn động (Ví dụ: Không nổ mìn ốp...)

**Lưu ý:** Các tài liệu trong Hồ sơ pháp lý phải có bản chính để đối chiếu; trường hợp không có bản chính, phải là bản sao công chứng hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan cấp. *u*

#### **IV. Lĩnh vực hóa chất.**

### **1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp:**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, thẩm định và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 10 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

*Tài liệu pháp lý:*

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (mẫu 1);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao văn bản thông báo với cơ quan cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về Phòng cháy và chữa cháy;

*Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:*

- Bảng kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hoá chất nguy hiểm;

- Bảng kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn (Mẫu 2); u

- Phiếu an toàn hoá chất của toàn bộ hoá chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất;

*Tài liệu về điều kiện đối với người sản xuất:*

Bảng kê khai nhân sự; bao gồm: Cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, bảo quản và vận chuyển hoá chất nguy hiểm (Mẫu 3).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**h) Phí và lệ phí:**

- Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu 1 (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu 2 (Phụ lục 3 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT)

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu 3 (Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**l) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất.

- Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất.

- Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất. *u*

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất.

- Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất.

- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12, ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương Quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21/4/2011 của Bộ Công thương về bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực. ๗





**Mẫu 2**

(Phụ lục 3 kèm theo Thông tư 28/2010/TT-BCT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ....

**BẢN KÊ KHAI**

**THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN  
TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn</b>	<b>Đặc trưng kỹ thuật</b>	<b>Nước, năm sản xuất</b>	<b>Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất</b>
1	2	3	4	5

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu) *th*

**Mẫu 3**

(Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ....

**BẢN KÊ KHAI**

**CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA  
CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Nam/Nữ</b>	<b>Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ</b>	<b>Chức vụ, chức danh</b>	<b>Những khóa đào tạo đã tham gia</b>	<b>Sức khỏe</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4	5	6	7	8	9

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu) ๕

## **2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp:**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, thẩm định và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 10 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

*Tài liệu pháp lý:*

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (Mẫu 1)

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Bản sao văn bản thông báo với cơ quan cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về Phòng cháy và chữa cháy;

- Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp;

*Tài liệu về điều kiện kỹ thuật:*

- Bảng kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của từng cơ sở kinh doanh hoá chất nguy hiểm;

- Bảng kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn (Mẫu 2 kèm theo thủ tục này)

- Bảng kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hoá chất có nhiều địa điểm kinh doanh cùng một loại hoá chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng theo quy định và được cấp chung một Giấy chứng nhận; *✓*

- Phiếu an toàn hoá chất của toàn bộ hoá chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh;

*Tài liệu về điều kiện đối với người kinh doanh:*

- Bảng kê khai nhân sự (Mẫu 3 kèm theo thủ tục này) bao gồm: Cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hoá chất nguy hiểm.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và MT

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**h) Phí và lệ phí:**

- Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu 1 (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu 2 (Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu 3 (Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất.

- Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất.

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất.

- Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12, ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương Quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21/4/2011 của Bộ Công thương về bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực. ๗

**Mẫu 1**

(Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**TÊN DOANH NGHIỆP**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../.....                      ....., ngày ..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình:                      Sản xuất                                            Kinh doanh                     

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

- 1.
2. *y*

**Mẫu 2**

(Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)


**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ....

**BẢN KÊ KHAI**

**THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN  
TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn</b>	<b>Đặc trưng kỹ thuật</b>	<b>Nước, năm sản xuất</b>	<b>Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất</b>
1	2	3	4	5

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu) 

**Mẫu 3**

(Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ....

**BẢN KÊ KHAI**

**CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA  
CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nam/Nữ	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức vụ, chức danh	Những khóa đào tạo đã tham gia	Sức khỏe	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu) e



### **3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp:**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, thẩm định và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 10 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

**b) Cách thực thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (Mẫu 1);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Phiếu an toàn hoá chất của toàn bộ hoá chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Bảng kê khai nhân sự (Mẫu 3 kèm theo thủ tục này) bao gồm: Cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ kỹ thuật, nhân viên có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hoá chất nguy hiểm.

- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng;

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo đề án hoặc Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo đề án do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Bản sao văn bản thông báo với cơ quan cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy về việc đảm bảo các điều kiện an toàn về Phòng cháy và Chữa cháy; 1

- Bảng kê khai hệ thống nhà xưởng, kho tàng của cơ sở sản xuất hoá chất nguy hiểm;

- Bảng kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn (Mẫu 2 kèm theo thủ tục này)

- Bảng kê khai địa điểm kinh doanh, nếu cơ sở kinh doanh hoá chất có nhiều địa điểm kinh doanh cùng một loại hoá chất thì mỗi điểm kinh doanh phải lập hồ sơ riêng theo quy định chung và được cấp chung một Giấy chứng nhận.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời gian giải quyết:** 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**h) Phí và lệ phí:**

- Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu 1 (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu 2 (Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu 3 (Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

**l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện các điều kiện về sản xuất và kinh doanh theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP:

- Điều kiện về sản xuất:

+ Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hoá chất của cơ sở sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hoá chất;

+ Cán bộ chuyên trách quản lý an toàn hóa chất được đào tạo hoặc huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất; ✓

+ Người lao động trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở sản xuất phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở sản xuất hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có trang thiết bị phù hợp hoặc hợp đồng liên kết với đơn vị có đủ năng lực được cơ quan có thẩm quyền thừa nhận để kiểm tra hàm lượng và các thành phần hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Điều kiện về kinh doanh:

+ Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hoá chất;

+ Người trực tiếp tiếp xúc với hóa chất của cơ sở kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất;

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật trong cơ sở kinh doanh hóa chất phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 12 của Luật Hóa chất;

+ Có Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoặc Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có trang thiết bị an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy; có trang thiết bị kiểm soát, thu gom và xử lý chất thải nguy hại hoặc có hợp đồng vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12, ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương Quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21/4/2011 của Bộ Công thương về bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010

của Bộ Công thương quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực. *l*

**Mẫu 1**

(Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**TÊN DOANH NGHIỆP**                      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....                      ....., ngày .... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình:     Sản xuất                       Kinh doanh                     

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

1. ...

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP** *yl*

**4. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, thẩm định và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 05 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (mẫu 1).
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.
- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**h) Phí và lệ phí:**

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu 1 (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

**l) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12, ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương Quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21/4/2011 của Bộ Công thương về bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực. *Ư*

**Mẫu 1**

(Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình:              Sản xuất                    Kinh doanh     

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

- 1.
- 2.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP** *✍*



**5. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, thẩm định và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 05 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (mẫu 1).

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**h) Phí và lệ phí:**

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu 1 (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

**l) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12, ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương Quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21/4/2011 của Bộ Công thương về bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực. *ℓ*



**6. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, thẩm định và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 05 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (mẫu 1).
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã được cấp.
- Các tài liệu chứng minh yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp. *ℓ*

**h) Phí và lệ phí:**

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu 1 (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu 2 (Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu 3 (Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**l) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

- Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đã được cấp, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận.

- Nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo các điều kiện như đối với thủ tục cấp mới quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 26/2010/NĐ-CP.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12, ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương Quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21/4/2011 của Bộ Công thương về bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.

## Mẫu 1

(Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng .... năm .....

### ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình:              Sản xuất                    Kinh doanh     

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

- 1.
- 2.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP** *v*

**Mẫu 2**

(Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).


**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ....

**BẢN KÊ KHAI**

**THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN  
TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn</b>	<b>Đặc trưng kỹ thuật</b>	<b>Nước, năm sản xuất</b>	<b>Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất</b>
1	2	3	4	5

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu) 

**Mẫu 3**

(Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ....

**BẢN KÊ KHAI**

**CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CÁN BỘ KỸ THUẬT, NHÂN VIÊN CỦA  
CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Nam/Nữ</b>	<b>Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ</b>	<b>Chức vụ, chức danh</b>	<b>Những khóa đào tạo đã tham gia</b>	<b>Sức khỏe</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4	5	6	7	8	9

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu) *ne*



**7. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, thẩm định và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 05 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

**b) Cách thực thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại.

+ Bản sao Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Giấy chứng nhận hoặc Bản sao đối với Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

+ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) **Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất

f) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

h) **Phí và lệ phí:**

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận

k) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu 1 (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

l) **Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

m) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12, ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương Quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21/4/2011 của Bộ Công thương về bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất. ✓

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực. *Y*



**8. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, thẩm định và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 05 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại.

+ Bản sao Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Giấy chứng nhận hoặc Bản sao đối với Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

+ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường có văn bản yêu cầu bổ sung, điều chỉnh theo đúng quy định. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà tổ chức, cá nhân không có phản hồi, thì hồ sơ đã nộp xem như không còn giá trị.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**h) Phí và lệ phí:**

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận


**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu 1 (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

**l) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12, ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;
- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương Quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất; 

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21/4/2011 của Bộ Công thương về bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực. Ứ

**Mẫu 1**

(Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....      ....., ngày ..... tháng .... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình:              Sản xuất                    Kinh doanh     

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

- 1.
- 2.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP** *nc*



**9. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp:**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, thẩm định và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 05 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại.

+ Bản sao Giấy chứng nhận (nếu có).

- Trường hợp Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành, trước thời điểm hết hiệu lực của Giấy chứng nhận 30 (ba mươi) ngày làm việc, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị cấp lại;

+ Giấy chứng nhận hoặc Bản sao đối với Giấy chứng nhận đã được cấp lần trước;

+ Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất trong giai đoạn Giấy chứng nhận đã được cấp, nêu rõ tên hóa chất, mục đích sử dụng, khối lượng hóa chất được sản xuất, nhập khẩu và sử dụng; lượng nhập, xuất, tồn kho và vị trí cất giữ hóa chất; việc thực hiện các biện pháp an toàn; các thông tin khác (nếu có). v

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.

**b) Phí và lệ phí:**

Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất: 1.200.000 đồng/Giấy chứng nhận

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu 1 (Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

- Bản kê khai trang thiết bị phòng hộ lao động và an toàn theo mẫu 2 (Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

- Bản kê khai nhân sự theo mẫu 3 (Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**l) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy, tổ chức, cá nhân phải lập hồ sơ gửi về Sở Công Thương đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12, ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương Quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 18/2011/TT-BCT, ngày 21/4/2011 của Bộ Công thương về bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính tại Thông tư số 28/2010/TT-BCT, ngày 28/6/2010 của Bộ Công thương quy định cụ thể một số Điều của Luật Hóa chất và Nghị định,

số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.

- Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực. ♪

# Mẫu 1

(Phụ lục 2 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT)

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng .... năm .....

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên doanh nghiệp: .....

Trụ sở chính tại: ....., Điện thoại: ..... Fax: .....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: .....

Loại hình:      Sản xuất            Kinh doanh     

Quy mô: .....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... ngày ..... tháng ..... năm do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, gồm:

STT	Tên hóa học	Mã số CAS	Công thức	ĐVT	Số lượng
1					
2					
..					

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Luật Hóa chất, Nghị định số 108/2008/NĐ-CP và Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất, nếu vi phạm doanh nghiệp xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi gửi kèm theo đơn bộ hồ sơ liên quan, bao gồm:

- 1.
- 2.
- 3.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

**Mẫu 2**

(Phụ lục 3 kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ....

**BẢN KÊ KHAI**

**THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, TRANG BỊ PHÒNG HỘ LAO ĐỘNG VÀ AN  
TOÀN CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>Tên các thiết bị, kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn</b>	<b>Đặc trưng kỹ thuật</b>	<b>Nước, năm sản xuất</b>	<b>Thời gian hiệu chuẩn, kiểm định gần nhất</b>
1	2	3	4	5

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu) *v*



## **10. Thủ tục cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất:**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường;

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét và trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 03 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 01 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Bản khai báo hoá chất (theo mẫu 1);

+ Phiếu an toàn hoá chất bằng tiếng Việt của toàn bộ hoá chất nguy hiểm. (theo mẫu 2);

Trường hợp hóa chất đã được khai báo trước đó tại Sở Công Thương thì tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất nguy hiểm không phải nộp lại Phiếu an toàn hóa chất khi thành phần hóa chất không thay đổi.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời gian giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và MT

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận khai báo hóa chất sản xuất

**h) Phí và lệ phí:** không

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** *v*

- Bản khai báo hóa chất
- Phiếu an toàn hóa chất

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007;
- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;
- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 40/2011/TT-BCT, ngày 14/11/2011 của Bộ Công Thương Quy định về khai báo hoá chất.
- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất. *ℓ*



## Mẫu 1

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN KHAI BÁO HOÁ CHẤT

Căn cứ Luật Hóa chất;

Căn cứ Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số 40/2011/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ Công thương quy định khai báo hóa chất.

### Phần I

#### THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu hóa chất:			
2. Mã số thuế:			
3. Địa chỉ của trụ sở chính:			
4. Điện thoại:	Fax:	Email:	
5. Họ và tên người đại diện pháp luật:		Chức vụ:	
6. Loại hình hoạt động: Sản xuất <input type="checkbox"/>		Nhập khẩu <input type="checkbox"/>	Sử dụng <input type="checkbox"/>
7. Nơi đặt cơ sở sản xuất, sử dụng, bảo quản:	8. Cửa khẩu nhập hóa chất:		
9. Các thông tin khác: - Họ tên người phụ trách khai báo: - Số điện thoại di động: - Email:			

### Phần II

#### THÔNG TIN VỀ HÓA CHẤT

##### 1. Thông tin hóa chất

STT	Mã	Mã	Tên	Tên	Công	Khối	Mục	Xuất
-----	----	----	-----	-----	------	------	-----	------

	HS	CAS	thương mại	IUPAC	thức hóa học	lượng	đích sản xuất	xứ
1								
2								
3								
4								
5								

## 2. Thông tin khác:

### 2.1. Đối với loại hình nhập khẩu

Số Hóa đơn (Invoice):

Ngày ký hóa đơn (Invoice):

Công ty xuất khẩu:

Quốc gia:

Cửa khẩu nhập hóa chất:

### 2.2. Đối với loại hình sản xuất

Địa chỉ nơi sản xuất:

Tôi cam đoan tất cả các thông tin khai báo trên đây đúng và đầy đủ theo quy định của Nghị định số 26/2011/NĐ-CP và Thông tư số 40/2011/TT-BCT./.

....., ngày ... tháng ... năm 20...  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ KHAI BÁO**

### Ghi chú:

Khối lượng được khai theo tổng số lượng nhập khẩu của hợp đồng, những lần nhập khẩu tiếp theo khai theo chi tiết của hóa đơn (invoice).

## Mẫu 2

### PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phiếu an toàn hóa chất	Logo của doanh nghiệp
Tên phân loại, tên sản phẩm:	(không bắt buộc)
Số CAS:	
Số UN:	

Số đăng ký EC:			
Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có):			
Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):			
<b>I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>			
- Tên thường gọi của chất:		Mã sản phẩm (nếu có)	
- Tên thương mại:			
- Tên khác (không là tên khoa học):			
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:		Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp:	
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:			
- Mục đích sử dụng: ghi ngắn gọn mục đích sử dụng, ví dụ: làm dung môi hòa tan nhựa PVC			
<b>II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT</b>			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Thành phần 1			Không bắt buộc ghi chính xác, xem ghi chú
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			
Thành phần 5 (nếu có)			
<b>III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>			
<p><b>1. Mức xếp loại nguy hiểm</b> (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)</p> <p><b>2. Cảnh báo nguy hiểm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc;</li> <li>- Ô xy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh;</li> <li>- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.</li> </ul> <p><b>3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường mắt;</li> </ul>			

- Đường thở;
- Đường da;
- Đường tiêu hóa;
- Đường tiết sữa.

#### **IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ**

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)
2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)
3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)
4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)
5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)

#### **V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN**

1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...)
2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy
3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...)
4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác
5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy
6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

#### **VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ**

1. Khi tràn đổ, dò rỉ ở mức nhỏ
2. Khi tràn đổ, dò rỉ lớn ở diện rộng

#### **VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ**

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)
2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)

#### **VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN**

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...)

**2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**

- Bảo vệ mắt;
- Bảo vệ thân thể;
- Bảo vệ tay;
- Bảo vệ chân.

**3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố****4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...)****IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT**

Trạng thái vật lý	Điểm sôi (°C)
Màu sắc	Điểm nóng chảy (°C)
Mùi đặc trưng	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Nhiệt độ tự cháy (°C)
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)
Độ hòa tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)
ĐỘ PH	Tỷ lệ hóa hơi
Khối lượng riêng (kg/m <sup>3</sup> )	Các tính chất khác nếu có

**X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT****1. Tính ổn định (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...)****2. Khả năng phản ứng:**

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy;
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh);
- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung ...);
- Phản ứng trùng hợp.

**XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH**

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Thành phần 1	LC, LD, PEL, Nồng độ tối đa	mg/m <sup>3</sup>	Da, hô hấp...	Chuột, thỏ...

	cho phép...					
Thành phần 2 (nếu có)						
Thành phần 3 (nếu có)						
<b>1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...)</b> <b>2. Các ảnh hưởng độc khác</b>						
<b>XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI</b>						
<b>1. Độc tính với sinh vật</b>						
<b>Tên thành phần</b>	<b>Loại sinh vật</b>	<b>Chu kỳ ảnh hưởng</b>	<b>Kết quả</b>			
Thành phần 1						
Thành phần 2 (nếu có)						
Thành phần 3 (nếu có)						
Thành phần 4 (nếu có)						
<b>2. Tác động trong môi trường</b> - Mức độ phân hủy sinh học - Chỉ số BOD và COD - Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học - Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học						
<b>XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ</b>						
<b>1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp)</b> <b>2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải</b> <b>3. Biện pháp tiêu hủy</b> <b>4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý</b>						
<b>XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN</b>						
<b>Tên quy định</b>	<b>Số UN</b>	<b>Tên vận chuyển đường biển</b>	<b>Loại, nhóm hàng nguy hiểm</b>	<b>Quy cách đóng gói</b>	<b>Nhãn vận chuyển</b>	<b>Thông tin bổ sung</b>

<p>Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</li> <li>- Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.</li> </ul>									
<p>Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...</p>									

**XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ**

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký
3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ

**XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC**

Ngày tháng biên soạn Phiếu:

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo:

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc

**Hướng dẫn bổ sung:**

1. Những thông tin có kèm theo từ “nếu có” được biên soạn tùy theo điều kiện cụ thể, không hàm ý bắt buộc.
2. Phải ghi đầy đủ thông tin cần thiết vào các mục trong phiếu.
3. Trường hợp không có thông tin, ghi cụm từ “chưa có thông tin”.
4. Trường hợp thông tin không phù hợp, ví dụ: một chất rắn không bay hơi nên không có thông số áp suất hóa hơi, ghi cụm từ “không phù hợp”
5. Trường hợp các thông tin có sẵn chỉ ra mức độ không nguy hiểm tương ứng với mục từ cần ghi, ghi cụ thể, rõ ràng thông tin chỉ ra tính chất không nguy hiểm theo phân loại của tổ chức nhất định; ví dụ: thông tin về ảnh hưởng mãn tính, ghi “không được phân loại là chất gây ung thư theo OSHA, ACGIH...”.
6. Đơn vị đo lường sử dụng trong phiếu áp dụng theo quy định của pháp luật.
7. Cách ghi hàm lượng thành phần

Không bắt buộc ghi chính xác hàm lượng thành phần, chỉ cần ghi khoảng nồng độ của thành phần theo quy tắc sau:

- a) Từ 0.1 đến 1 phần trăm;
- b) Từ 0.5 đến 1,5 phần trăm;
- c) Từ 1 đến 5 phần trăm;
- d) Từ 3 đến 7 phần trăm;
- đ) Từ 5 đến 10 phần trăm;
- e) Từ 7 đến 13 phần trăm;
- g) Từ 10 đến 30 phần trăm;
- h) Từ 15 đến 40 phần trăm;
- i) Từ 30 đến 60 phần trăm;
- k) Từ 40 đến 70 phần trăm;



## **11. Thủ tục Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất:**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 04 (bốn) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường xem xét hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Sở ra Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra thực tế tại dự án, cơ sở hóa chất để xem xét, đánh giá và lập Biên bản kiểm tra: 15 ngày làm việc;

- Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường tiến hành Dự thảo Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất trình Lãnh đạo Sở ký: 03 ngày làm việc; chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy xác nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy xác nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Công văn đề nghị của tổ chức, cá nhân (Mẫu 1);
- 05 bản Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (Mẫu 2);
- Các tài liệu kèm theo (nếu có).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn - MT

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận

**h) Phí và lệ phí:** 8.000.000 đồng/ 01 Bộ hồ sơ

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Công văn đề nghị

**l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:**

- Các dự án hóa chất với khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm nhỏ hơn khối lượng giới hạn quy định tại Phụ lục VII của Nghị định 26/2011/NĐ-CP.

- Cơ sở hóa chất với khối lượng tồn trữ hóa chất lớn nhất tại một thời điểm nhỏ hơn khối lượng giới hạn quy định tại Phụ lục VII của Nghị định 26/2011/NĐ-CP.

- Các hóa chất chưa có khối lượng giới hạn quy định tại Phụ lục VII của Nghị định 26/2011/NĐ-CP.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12, ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP, ngày 18/4/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP, ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05/8/2013 của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp.

- Thông tư số 06/2015/TT-BCT ngày 23/4/2015 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hóa chất, điện lực và hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa.

- Thông tư số 170/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất. *q*

**Mẫu 1**

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày ..... tháng .... năm .....

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

Tên doanh nghiệp: .....

Dự án/cơ sở hoạt động hóa chất: .....

Địa điểm thực hiện: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail:.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

Sau khi được xác nhận, doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định của Luật Hóa chất, Thông tư số 20/2013/TT-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định về Kế hoạch và Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Xin gửi kèm theo đơn:

- 05 bản Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất;
- Các tài liệu kèm theo (nếu có).

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**  
(Ký tên và đóng dấu) *re*

**Mẫu 2**  
**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG**  
**BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT**

**MỞ ĐẦU**

1. Giới thiệu về dự án hoặc cơ sở hóa chất.
2. Tính cần thiết phải lập Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất.
3. Các căn cứ pháp lý lập Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất.

**Chương I**

**THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN**

1. Quy mô đầu tư: công suất, diện tích xây dựng, địa điểm xây dựng công trình.
2. Công nghệ sản xuất.
3. Bản kê khai tên hoá chất, khối lượng, đặc tính lý hoá học, độc tính của mỗi loại hoá chất nguy hiểm là nguyên liệu, hoá chất trung gian và hoá chất thành phẩm.
4. Bản mô tả các yêu cầu kỹ thuật về bao gói, bảo quản và vận chuyển của mỗi loại hoá chất nguy hiểm, bao gồm:
  - Các loại bao bì, bồn, thùng chứa hoá chất nguy hiểm dự kiến sử dụng trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, vật liệu chế tạo và lượng chứa lớn nhất của từng loại;
  - Yêu cầu về tiêu chuẩn thiết kế, chế tạo, điều kiện về cơ sở thiết kế chế tạo. Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài phải ghi rõ tên tiêu chuẩn và tên tổ chức ban hành;
  - Các điều kiện bảo quản về nhiệt độ, áp suất; yêu cầu phòng chống va đập, chống sét, chống tĩnh điện.
5. Các tài liệu kèm theo:
  - Bản đồ vị trí khu đất đặt dự án, cơ sở hóa chất;
  - Bản đồ mô tả các vị trí lưu trữ, bảo quản hóa chất dự kiến trong mặt bằng cơ sở sản xuất và trạng thái bảo quản (ngầm, nửa ngầm, trên mặt đất);
  - Sơ đồ mặt bằng bố trí thiết bị và sơ đồ dây chuyền công nghệ, khối lượng hóa chất nguy hiểm tại các thiết bị sản xuất chính, thiết bị chứa trung gian.

**Chương II**

**DỰ BÁO NGUY CƠ, TINH HUỐNG XẢY RA SỰ CỐ**

## VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC NGUỒN NGUY CƠ SỰ CỐ HÓA CHẤT CAO

1. Lập danh sách các điểm nguy cơ bao gồm các vị trí đặt các thiết bị sản xuất hoá chất nguy hiểm chủ yếu, các thiết bị hoặc khu vực tập trung lưu trữ hoá chất nguy hiểm kèm theo điều kiện công nghệ sản xuất, bảo quản; số người lao động dự kiến có mặt trong khu vực.
2. Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát các nguồn nguy cơ xảy ra sự cố: kế hoạch kiểm tra thường xuyên, đột xuất; Quy định thành phần kiểm tra, trách nhiệm của người kiểm tra, nội dung kiểm tra, giám sát; quy định lưu giữ hồ sơ kiểm tra.
3. Các biện pháp nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra sự cố.

### Chương III

#### KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ HÓA CHẤT

1. Bản nhân lực ứng phó sự cố hóa chất: dự kiến về hệ thống tổ chức, điều hành và trực tiếp cứu hộ, xử lý sự cố.
2. Bản liệt kê trang thiết bị, phương tiện sử dụng ứng phó sự cố hoá chất: tên thiết bị, số lượng, tình trạng thiết bị; hệ thống bảo vệ, hệ thống dự phòng nhằm cứu hộ, ngăn chặn sự cố.
3. Hệ thống báo nguy, hệ thống thông tin nội bộ và thông báo ra bên ngoài trong trường hợp sự cố khẩn cấp.
4. Kế hoạch phối hợp hành động của các lực lượng bên trong, phối hợp với lực lượng bên ngoài trong từng tình huống xảy ra sự cố hóa chất đã nêu ở Phần II.
5. Bản hướng dẫn chi tiết các biện pháp kỹ thuật thu gom và làm sạch khu vực bị ô nhiễm do sự cố hóa chất.
6. Các hoạt động khác nhằm ứng phó sự cố hóa chất.

#### KẾT LUẬN

1. Đánh giá của chủ đầu tư, cơ sở hóa chất về Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.
  2. Cam kết của chủ đầu tư, cơ sở hóa chất.
  3. Những kiến nghị của chủ đầu tư, cơ sở hóa chất.
- (Kiến nghị về những nội dung nằm ngoài thẩm quyền của chủ đầu tư, cơ sở hóa chất để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành dự án, cơ sở hóa chất)

#### PHỤ LỤC CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

(nếu có)

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Liệt kê các tài liệu tham khảo (nếu có): bao gồm tên tài liệu tham khảo, tên tác giả, năm xuất bản, nhà xuất bản./.

## **12. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 02 (hai) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường xem xét hồ sơ, tiến hành tổ chức huấn luyện, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm: 18 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy xác nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy xác nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu);

- Bản sao Giấy phép lái xe phù hợp với loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng để vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm;

+ 02 ảnh cỡ 3 × 4 cm của người đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

**h) Phí và lệ phí:** Theo quy định hiện hành

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu đơn đề nghị

**l) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính: không**

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt; Nghị định số 03/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

- Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;

- Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa. 10





### **13. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 02 (hai) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường thông báo kế hoạch huấn luyện (nếu có), kiểm tra cho cơ sở và cấp Giấy chứng nhận cho người kiểm tra đạt yêu cầu: 13 ngày làm việc nếu có huấn luyện, 3 ngày làm việc nếu không có huấn luyện;

- Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Thành phần hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo Mẫu 1 nếu có huấn luyện hoặc Mẫu 2 nếu không có huấn luyện);

- Danh sách người đề nghị được huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;

- Hai (02) ảnh (cỡ 2×3 cm) của người trong danh sách đề nghị được huấn luyện (nếu có), kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận;

- Danh sách các loại hóa chất liên quan đến hoạt động của cơ sở.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc nếu có huấn luyện và 05 ngày làm việc nếu không có huấn luyện.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các tổ chức, cá nhân hoạt động hóa chất công nghiệp nguy hiểm.

#### **f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

**h) Phí và lệ phí:** Theo quy định hiện hành

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu đơn đề nghị

**l) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính:** không

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất. *ℓ*

**Mẫu 1**

**Giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật  
an toàn hóa chất**

.....(1).....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật  
an toàn hóa chất**

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

Tên cơ sở hoạt động hóa chất: .....

Nơi đặt trụ sở chính: .....

ĐT:.....Fax.....Email.....

Thực hiện Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ  
trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn  
luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

.....(1)... đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận huấn luyện, kiểm tra, cấp  
Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng liên quan  
tới hoạt động hóa chất của .....(1)....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người đại diện**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Hồ sơ gửi kèm theo:*

.....

**Mẫu 2**  
**Giấy đề nghị kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

.....(1).....  
Số: .....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

Tên cơ sở hoạt động hóa chất: .....

Nơi đặt trụ sở chính: .....

ĐT:.....Fax.....Email.....

Thực hiện Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.

....(1)... đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng liên quan tới hoạt động hóa chất của .....(1)...../.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người đại diện**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....

## **14. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 02 (hai) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Phòng Kỹ thuật An toàn – Môi trường thực hiện cấp lại cấp Giấy chứng nhận: 01 ngày làm việc;

- Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy chứng nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Thành phần hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận (theo mẫu 1);

- Hai (02) ảnh (cỡ 2×3 cm) của người đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

### **d) Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và Giấy chứng còn hiệu lực.

### **f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận

**h) Phí và lệ phí:** Theo quy định hiện hành

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu đơn đề nghị *q*

**l) Yêu cầu, điều kiện thủ tục hành chính: không**

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất. ♪

**Mẫu 1**

**Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất**

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

Tên cá nhân: .....

Ngày sinh:.....

Chức vụ:.....

Nơi làm việc:.....

Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất của ..... do Sở Công Thương Ninh Thuận cấp ngày .... tháng .... năm .... đã ....(2)..... (nêu lý do cấp lại).

Thực hiện quy định tại Điều 7 Thông tư số 36/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất, đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận cấp lại Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn hóa chất./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....



## **V. Lĩnh vực điện.**

### **1. Thủ tục Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện**

#### **a) Trình tự thực hiện**

- Tổ chức (người sử dụng lao động) gửi hoặc nộp hồ sơ đề nghị huấn luyện, cấp mới thẻ an toàn điện theo quy định về Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương và chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Năng lượng : 0,5 ngày làm việc.

- Phòng Quản lý năng lượng tham mưu lãnh đạo Sở quy định cụ thể thời gian tổ chức huấn luyện, kiểm tra sát hạch căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng người lao động được đề nghị huấn luyện, cấp mới thẻ an toàn điện kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ: 5 ngày làm việc; Nếu hồ sơ chưa hợp lệ trong 1,5 ngày làm việc Phòng Quản lý năng lượng tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ hoặc từ chối huấn luyện, sát hạch và cấp mới thẻ an toàn điện, Phòng Quản lý Năng lượng tham mưu lãnh đạo Sở trả lời tổ chức bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Phòng Quản lý Năng lượng trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư đóng dấu vào sổ theo dõi: 01 ngày làm việc.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **c1) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;

- 02 ảnh (2x3)cm.

##### **c2) Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày người lao động được huấn luyện lần đầu, huấn luyện định kỳ, huấn luyện lại kiểm tra đạt yêu cầu.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** cá nhân, tổ chức.

#### **f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Năng lượng.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ an toàn điện.

**h) Phí, lệ phí:** Không quy định.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo mới được tuyển dụng hoặc chuyển từ công việc khác sang.

#### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực;
- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện. ๕

## **2. Thủ tục Cấp lại thẻ an toàn điện**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức (người sử dụng lao động) gửi hoặc nộp hồ sơ đề nghị cấp lại thẻ an toàn điện theo quy định về Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Năng lượng : 0,5 ngày làm việc.

- Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Quản lý năng lượng tham mưu lãnh đạo Sở thực hiện cấp lại thẻ an toàn điện cho người lao động: 05 ngày làm việc; Nếu hồ sơ chưa hợp lệ, Phòng Quản lý năng lượng tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ hoặc từ chối cấp lại thẻ an toàn điện, Phòng Quản lý năng lượng tham mưu lãnh đạo Sở trả lời tổ chức bằng văn bản và nêu rõ lý do: 1,5 ngày làm việc

- Phòng Quản lý Năng lượng trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư đóng dấu vào sổ theo dõi: 01 ngày làm việc.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **c1) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;

- 02 ảnh (2x3)cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động.

#### **c2) Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** cá nhân, tổ chức.

### **f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý điện năng.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ an toàn điện.

**h) Phí, lệ phí:** Không quy định.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo làm mất hoặc làm hỏng thẻ an toàn điện.

### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực ;

- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện. u

### **3. Thủ tục Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức (người sử dụng lao động) gửi hoặc nộp hồ sơ đề nghị huấn luyện, cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện theo quy định về Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương và chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Năng lượng : 0,5 ngày làm việc.

- Phòng Quản lý năng lượng tham mưu lãnh đạo Sở quy định cụ thể thời gian tổ chức, thời gian kiểm tra sát hạch căn cứ vào tình hình thực tế, số lượng người lao động được đề nghị huấn luyện, cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ: 05 ngày làm việc; Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ Sở có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ hoặc từ chối huấn luyện, sát hạch và cấp sửa đổi bổ sung thẻ an toàn điện trả lời tổ chức và nêu rõ lý do: 1,5 ngày làm việc

- Phòng Quản lý Năng lượng trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư đóng dấu vào sổ theo dõi: 01 ngày làm việc.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **c1) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị của người sử dụng lao động: Ghi đầy đủ họ tên, công việc và bậc an toàn hiện tại của người lao động;

- 02 ảnh (2x3)cm và thẻ an toàn điện cũ (nếu có) của người lao động.

##### **c2) Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** cá nhân, tổ chức.

#### **f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý điện năng.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Thẻ an toàn điện.

**h) Phí, lệ phí:** Không quy định.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Người làm công việc vận hành, sửa chữa điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo có thay đổi bậc an toàn.

#### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực;

- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện. ✕

#### **4. Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương: 0,5 ngày làm việc.

- Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Năng lượng kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ: 03 ngày làm việc.

- Trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Quản lý Năng lượng có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết), dự thảo giấy phép trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư nhân bản, đóng dấu vào sổ theo dõi giấy phép.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **c1) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca nhà máy điện (theo Mẫu 7b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT); Bản sao bằng tốt nghiệp và giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

- Bản sao Quyết định phê duyệt dự án đầu tư nhà máy điện của cấp có thẩm quyền.

- Bản sao Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Văn bản xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường dự án đầu tư nhà máy điện của cơ quan có thẩm quyền.

- Bản sao Hợp đồng mua bán điện.

- Danh mục các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và cam

kết của chủ đầu tư thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật trong việc sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Bản sao có chứng thực tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Bản sao quyết định phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa của cơ quan có thẩm quyền (đối với nhà máy thủy điện).

- Bản sao biên bản nghiệm thu hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông; biên bản nghiệm thu hoàn thiện kết nối tín hiệu với hệ thống SCADA/EMS, SCADA/DMS của cấp điều độ có quyền điều khiển phục vụ vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo quy định.

- Bản sao biên bản nghiệm thu đập thủy điện, tuyến năng lượng; Bản đăng ký an toàn đập gửi cơ quan có thẩm quyền; phương án bảo đảm an toàn đập và bảo đảm an toàn vùng hạ du đập theo quy định; Báo cáo kết quả kiểm định đập (đối với đập thủy điện đã đến kỳ kiểm định).

- Bản sao biên bản nghiệm thu cuối cùng hoặc văn bản xác nhận đảm bảo điều kiện vận hành thương mại cho từng tổ máy.

- Bản sao Quy trình phối hợp vận hành nhà máy điện với Đơn vị Điều độ hệ thống điện.

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chi bao gồm: Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

**c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**d) Thời hạn giải quyết: 9,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.**

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Năng lượng.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép hoạt động điện lực.**

**h) Phí, lệ phí: Theo quy định.**

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Mẫu Danh sách trích ngang cán bộ quản lý.**

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**II) Điều kiện chung:**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

+ Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp;

+ Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

+ Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.
- Có hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.

- Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

## **l2) Điều kiện riêng:**

- Có dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện khả thi phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực được duyệt. Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc theo thiết kế kỹ thuật được duyệt, xây dựng, lắp đặt, kiểm tra nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định.

- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện hoặc kỹ thuật phù hợp và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành phù hợp, được đào tạo về an toàn, được đào tạo và cấp chứng chỉ vận hành nhà máy điện, thị trường điện theo quy định.

- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu phù hợp với yêu cầu của hệ thống điện và thị trường điện lực theo quy định của pháp luật.

- Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật.

- Có báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường của dự án phát điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Có hệ thống phòng cháy và chữa cháy của nhà máy điện được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu theo quy định của pháp luật.

- Có quy trình vận hành hồ chứa đối với nhà máy thủy điện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Các tài liệu pháp lý về an toàn đập thủy điện đối với nhà máy thủy điện theo quy định của pháp luật.

## **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực

- Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ**

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, xuất nhập khẩu điện, bán buôn và bán lẻ điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>						
1							
2							
4							
<b>II</b>	<b>Người trực tiếp vận hành</b>						
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							



**5. Thủ tục: Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương: 0,5 ngày làm việc.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Năng lượng kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ: 03 ngày làm việc.

- Trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Quản lý Năng lượng có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết), dự thảo giấy phép trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư nhân bản, đóng dấu vào sổ theo dõi giấy phép.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**c1) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính (theo Mẫu 7a); Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của người có tên trong danh sách với tổ chức tư vấn.

- Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện.

- Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn của tổ chức đảm bảo đáp ứng cho hoạt động tư vấn.

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm: Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

**c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**d) Thời hạn giải quyết: 9,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**5. Thủ tục: Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương: 0,5 ngày làm việc.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Năng lượng kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trong văn bản nêu rõ lí do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ: 03 ngày làm việc.

- Trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Quản lý Năng lượng có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết), dự thảo giấy phép trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư nhân bản, đóng dấu vào sổ theo dõi giấy phép.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**c1) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính (theo Mẫu 7a); Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của người có tên trong danh sách với tổ chức tư vấn.

- Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện.

- Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn của tổ chức đảm bảo đáp ứng cho hoạt động tư vấn.

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chi bao gồm: Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

**c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**d) Thời hạn giải quyết: 9,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

e) **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

f) **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Năng lượng.

g) **Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

h) **Phí, lệ phí:** Theo quy định.

k) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực; Mẫu Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên tư vấn chính lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực.

k) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Mẫu danh sách trích ngang cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực.

l) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

11) **Điều kiện chung:**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

+ Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp;

+ Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

+ Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật;

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép;

- Có hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ;

- Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

12) **Điều kiện riêng:**

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về thiết kế công trình, thiết bị đường dây và trạm biến áp, bảo vệ rơ le, điều khiển tự động, đánh giá tác động môi trường, phân tích kinh tế - tài chính dự án cho các công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp phù hợp.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tài chính dự án, địa chất, xây dựng, tổ chức thi công công trình đường dây và trạm biến áp.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, hệ thống điện, điện kỹ thuật, thiết bị điện, tự động hóa, môi trường, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn và đã tham gia thực hiện ít nhất một dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định (như: có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, hệ thống điện, điện kỹ thuật, thiết bị điện, tự động hóa, môi trường, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn và đã tham gia thực hiện ít nhất một dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp) còn phải có kinh nghiệm chủ nhiệm đề án, chủ trì thực hiện dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương hoặc đã tham gia thiết kế ít nhất ba dự án đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn đầu tư xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng 4 công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV phải có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực

- Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. *v*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: <sup>3</sup> .....

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở giao dịch chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....

ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp  
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày .....  
..... (nếu có).

Ngành nghề kinh doanh hiện tại:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi  
hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị <sup>4</sup> ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp,  
đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**  
(Ký tên, đóng dấu)

<sup>3</sup> Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

<sup>4</sup> Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG  
CÁN BỘ QUẢN LÝ, CHUYÊN GIA TƯ VẤN CHÍNH LĨNH VỰC TƯ VẤN  
CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC**

*(Cho lĩnh vực hoạt động tư vấn quy hoạch, tư vấn đầu tư xây dựng điện và tư vấn giám sát thi công các công trình điện)*

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác (năm)	Tên dự án, công trình đã tham gia	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>							
1								
2								
4								
5								
<b>II</b>	<b>Chuyên gia tư vấn chính</b>							
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								

**6. Thủ tục: Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương: 0,5 ngày làm việc.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Năng lượng kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trong văn bản nêu rõ lý do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ: 3 ngày làm việc.

- Trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Quản lý Năng lượng có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết), dự thảo giấy phép trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư nhân bản, đóng dấu vào sổ theo dõi giấy phép.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**c1) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính (theo Mẫu 7a); Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề và hợp đồng lao động đã ký của người có tên trong danh sách với tổ chức tư vấn.

- Danh mục các dự án có quy mô tương tự mà tổ chức tư vấn hoặc các chuyên gia tư vấn chính đã thực hiện.

- Danh mục trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác tư vấn của tổ chức đảm bảo đáp ứng cho hoạt động tư vấn.

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chỉ bao gồm: Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

**c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**d) Thời hạn giải quyết: 9,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Năng lượng.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**h) Phí, lệ phí:** Theo quy định.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực; Mẫu Danh sách trích ngang các cán bộ quản lý, chuyên tư vấn chính lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Mẫu danh sách trích ngang cán bộ quản lý, chuyên gia tư vấn chính lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**l1) Điều kiện chung:**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

+ Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp;

+ Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

+ Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

- Có hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.

- Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

**l2) Điều kiện riêng:**

- Là tổ chức tư vấn chuyên ngành, có năng lực chuyên môn về công nghệ và công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có đội ngũ chuyên gia tư vấn bao gồm chuyên gia tư vấn chính và các chuyên gia tư vấn khác có kinh nghiệm trong các lĩnh vực cơ lý đường dây, thiết bị điện, điều khiển tự động, bảo vệ rơ le, tổ chức xây dựng.

- Chuyên gia tư vấn chính phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện, tự động hóa, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự, có kinh nghiệm công tác ít nhất 05 năm trong lĩnh vực tư vấn, đã tham gia giám sát thi công ít nhất một công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương và có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp.

- Chuyên gia tư vấn chính làm nhiệm vụ chuyên gia tư vấn chủ trì ngoài các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều này còn phải có kinh nghiệm chủ trì thực hiện giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương



đương hoặc tham gia thực hiện giám sát thi công ít nhất ba công trình đường dây và trạm biến áp với cấp điện áp tương đương.

- Có trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, phần mềm ứng dụng cần thiết cho việc tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp.

- Có số lượng chuyên gia tư vấn chính theo hạng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV phải có 05 chuyên gia trở lên, trong đó có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn chủ trì.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: <sup>5</sup> .....

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở giao dịch chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....

ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp  
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày .....

..... (nếu có).

Ngành nghề kinh doanh hiện tại:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi  
hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:


- .....

- .....

Đề nghị <sup>6</sup> ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp,  
đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**

(Ký tên, đóng dấu) 

<sup>5</sup> Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

<sup>6</sup> Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG  
CÁN BỘ QUẢN LÝ, CHUYÊN GIA TƯ VẤN CHÍNH LĨNH VỰC TƯ VẤN  
CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN LỰC**

*(Cho lĩnh vực hoạt động tư vấn quy hoạch, tư vấn đầu tư xây dựng điện và tư vấn giám sát thi công các công trình điện)*

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác (năm)	Tên dự án, công trình đã tham gia	Ghi chú
<b>I. Cán bộ quản lý</b>								
1								
2								
4								
5								
<b>II Chuyên gia tư vấn chính</b>								
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								

**7. Thủ tục: Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương: 0,5 ngày làm việc.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Năng lượng kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trong văn bản nêu rõ lí do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ: 3 ngày làm việc.

- Trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Quản lý Năng lượng có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết), dự thảo giấy phép trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư nhân bản, đóng dấu vào sổ theo dõi giấy phép.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**c1) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo Mẫu 1 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

- Danh sách trích ngang người trực tiếp quản lý kỹ thuật, đội ngũ trưởng ca vận hành (theo Mẫu 7b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT); Bản sao bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận vận hành được cấp điều độ có quyền điều khiển cấp cho người có tên trong danh sách theo Quy trình điều độ hệ thống điện quốc gia do Bộ Công Thương ban hành.

- Danh mục các hạng mục công trình lưới điện chính do tổ chức đang quản lý vận hành hoặc chuẩn bị tiếp nhận theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Bản sao có chứng thực tài liệu về đảm bảo điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Bản sao Thoả thuận đấu nối hoặc Hợp đồng đấu nối.

- Bản đồ ranh giới lưới điện và phạm vi hoạt động.

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chi bao gồm: Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Bản sao

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

**c2) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 9,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Năng lượng.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**h) Phí, lệ phí:** Theo quy định.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Mẫu Danh sách trích ngang cán bộ quản lý.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**11) Điều kiện chung:**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

+ Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp;

+ Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

+ Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

- Có hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.

- Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

**12) Điều kiện riêng:**

- Có trang thiết bị công nghệ, phương tiện phục vụ, nhà xưởng, công trình kiến trúc được xây dựng, lắp đặt, kiểm tra, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định, đáp ứng các yêu cầu của công tác vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện phân phối, các trạm biến áp và các thiết bị đồng bộ kèm theo; hệ thống phòng cháy và chữa cháy đảm bảo yêu cầu theo quy định.

- Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành điện và có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 05 năm. Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được kiểm tra quy trình vận hành và quy định an toàn theo quy định pháp luật, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân hoạt động phân phối điện tại nông thôn.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động phân phối điện tại nông thôn phải đáp ứng điều kiện: Người trực tiếp quản lý kỹ thuật, vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện và có kinh nghiệm làm việc với lưới điện ít nhất 03 năm. Người trực tiếp vận

hành, sửa chữa điện phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được huấn luyện và sát hạch về an toàn điện và được cấp thẻ an toàn điện theo quy định của pháp luật.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: <sup>7</sup> .....

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở giao dịch chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....

ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp  
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày .....  
..... (nếu có).

Ngành nghề kinh doanh hiện tại:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi  
hoạt động sau đây:

- .....

- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị <sup>8</sup>... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).

(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp,  
đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**  
(Ký tên, đóng dấu)

<sup>7</sup> Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

<sup>8</sup> Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ**

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, xuất nhập khẩu điện, bán buôn và bán lẻ điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Thâm niên công tác (năm)	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>						
1							
2							
4							
<b>II</b>	<b>Người trực tiếp vận hành</b>						
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							

2



**8. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương: 0,5 ngày làm việc.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Năng lượng kiểm tra và trả lời bằng văn bản về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, trong văn bản nêu rõ lí do và yêu cầu bổ sung hoặc sửa đổi để hoàn thiện hồ sơ: 3 ngày làm việc.

- Trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị đề nghị cấp phép phải sửa đổi, bổ sung và trả lời bằng văn bản. Trường hợp trong 60 ngày kể từ ngày cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung mà tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép không bổ sung hồ sơ, trả lời bằng văn bản thì cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực.

- Trong thời hạn 8,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Quản lý Năng lượng có trách nhiệm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở (nếu cần thiết), dự thảo giấy phép trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư nhân bản, đóng dấu vào sổ theo dõi giấy phép.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**c1) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực (theo Mẫu 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

- Danh sách trích ngang cán bộ quản lý (theo Mẫu 7b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BCT); Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp của người có tên trong danh sách.

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ trụ sở của đơn vị được cấp giấy phép thì hồ sơ chi bao gồm : Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận thành lập của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

**c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**d) Thời hạn giải quyết:** 9,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương. *✓*

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Năng lượng.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động điện lực.

**h) Phí, lệ phí:** Theo quy định.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực; Mẫu Danh sách trích ngang cán bộ quản lý.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**l1) Điều kiện chung:**

- Là tổ chức, cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, gồm:

+ Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp;

+ Hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

+ Hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

+ Các tổ chức khác được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp phép.

- Có hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực hợp lệ.

- Nộp lệ phí, phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

**l2) Điều kiện riêng:**

- Người trực tiếp quản lý kinh doanh bán lẻ điện phải có bằng trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành điện, kinh tế, tài chính hoặc chuyên ngành tương tự và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm.

- Người trực tiếp vận hành phải được đào tạo chuyên ngành điện hoặc có giấy chứng nhận đào tạo về điện do cơ sở dạy nghề cấp, được đào tạo an toàn điện theo quy định.

- Có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu của thị trường điện lực.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

- Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực.

- Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép hoạt động điện lực**

Kính gửi: <sup>9</sup> .....

Tên tổ chức đề nghị: .....

Cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có):.....

Có trụ sở giao dịch chính tại:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Thành lập theo giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập số:.....  
ngày ... tháng ... năm ...

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do ... cấp, mã số doanh nghiệp  
....., đăng ký lần ... ngày ... tháng ... năm ...

Giấy phép hoạt động điện lực số: ..... do ..... cấp ngày .....  
..... (nếu có).

Ngành nghề kinh doanh hiện tại:.....

Đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho những lĩnh vực và phạm vi  
hoạt động sau đây:

- .....
- .....

Các giấy tờ kèm theo:

- .....
- .....

Đề nghị <sup>10</sup> ... cấp giấy phép hoạt động điện lực cho ... (tên tổ chức đề nghị).  
(Tên tổ chức) xin cam đoan hoạt động đúng lĩnh vực và phạm vi được cấp,  
đồng thời tuân thủ các quy định trong giấy phép hoạt động điện lực./.

**LÃNH ĐẠO**  
(Ký tên, đóng dấu)

<sup>9</sup> Gửi cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương.

<sup>10</sup> Gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Công Thương, Cục Điều tiết điện lực, UBND cấp tỉnh, Bộ Công Thương. ☞

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ QUẢN LÝ**

(Cho lĩnh vực hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, xuất nhập khẩu điện, bán buôn và bán lẻ điện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Chức vụ	Trình chuyên
<b>I.</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>				
1					
2					
4					
<b>II</b>	<b>Người trực tiếp vận hành</b>				
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					

**9. Thủ tục: Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức gửi hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết Sở Công Thương: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Năng lượng tiến hành kiểm tra hồ sơ, dự thảo quyết định cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực, In thẻ Kiểm tra viên điện lực trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư nhân bản (đối với quyết định), đóng dấu vào sổ theo dõi công văn: 02 ngày làm việc;

Trường hợp không cấp thẻ, phòng Quản lý Năng lượng dự thảo công văn trình lãnh đạo Sở ký nêu rõ lý do và chuyển cho bộ phận Văn thư nhân bản, đóng dấu vào sổ theo dõi công văn: 02 ngày làm việc;

- Trình lãnh đạo Sở ký: 0,5 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**c1) Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình kèm bản chính để đối chiếu với văn bằng chuyên môn hoặc quyết định nâng bậc lương công nhân.

Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, tổ chức có quyền lựa chọn nộp một trong ba hình thức bản sao trên.

- Giấy chứng nhận đạt yêu cầu sát hạch Kiểm tra viên điện lực;

- 02 ảnh cỡ 2 x 3 cm;

- Bản khai quá trình công tác có xác nhận của cơ quan, đơn vị.

**c2) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**d) Thời hạn giải quyết:** 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý điện năng.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định và Thẻ Kiểm tra viên điện lực.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Đối với Kiểm tra viên điện lực cấp huyện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:**

- Có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành điện;  $\surd$

- Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện hoặc làm công tác quản lý kỹ thuật, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên;

- Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện; được bố trí công tác tại phòng chuyên môn có chức năng theo dõi về các hoạt động trong lĩnh vực điện lực tại thời điểm đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.

- Nắm vững các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện, các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện; có khả năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra;

- Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan.

**\* Đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị phân phối điện, đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:**

- Có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện; có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện hoặc là công nhân kỹ thuật điện từ bậc 5/7 trở lên đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện;

- Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên;

- Đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện;

- Nắm vững các tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện, các quy định về hoạt động điện lực và sử dụng điện; có khả năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra;

- Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

- Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương ban hành quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện. ✓

**10. Cấp cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức gửi hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết Sở Công Thương: 0,5 ngày làm việc;

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ chuyên hồ sơ đến phòng Quản lý điện năng tiến hành kiểm tra hồ sơ lưu, dự thảo quyết định cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực, In thẻ Kiểm tra viên điện lực theo thời hạn sử dụng của thẻ cũ trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư thuộc Văn phòng Sở nhân bản (đối với quyết định), đóng dấu vào sổ theo dõi công văn: 02 ngày làm việc.

- Trình lãnh đạo Sở ký: 0,5 ngày làm việc.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**c1) Thành phần hồ sơ, gồm :**

- Văn bản đề nghị cấp lại thẻ của đơn vị quản lý Kiểm tra viên điện lực;

- Đơn đề nghị cấp lại thẻ của Kiểm tra viên điện lực;

- 02 ảnh cỡ 2 x 3 cm;

- Thẻ Kiểm tra viên điện lực đối với trường hợp thẻ bị hỏng.

**c2) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

**d) Thời hạn giải quyết:** 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý điện năng.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định và Thẻ Kiểm tra viên điện lực.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

**\* Đối với Kiểm tra viên điện lực cấp huyện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:**

- Có trình độ cao đẳng trở lên về chuyên ngành điện;

- Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hoạt động điện lực và sử dụng điện hoặc làm công tác quản lý kỹ thuật, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên;

- Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện; được bố trí công tác tại phòng chuyên môn có chức năng theo dõi về các hoạt động trong lĩnh vực điện lực tại thời điểm đề nghị cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.

- Nắm vững các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện, các quy định về công tác kiểm tra hoạt động điện lực, sử dụng điện; có khả năng nghiên

cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra;

- Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan.

**\* Đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị phân phối điện, đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện phải có đủ các tiêu chuẩn sau:**

- Có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị truyền tải điện, đơn vị phân phối điện; có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành điện hoặc là công nhân kỹ thuật điện từ bậc 5/7 trở lên đối với Kiểm tra viên điện lực của đơn vị bán buôn điện, đơn vị bán lẻ điện;

- Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối, kinh doanh điện từ 03 năm trở lên;


- Đã được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hoạt động điện lực và sử dụng điện;

- Nắm vững các tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện, các quy định về hoạt động điện lực và sử dụng điện; có khả năng nghiên cứu, phát hiện, phân tích, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết theo chức năng của công tác kiểm tra;

- Đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, trung thực, công minh và khách quan.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

- Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương ban hành quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện. 



## **VI. Lĩnh vực công nghiệp nặng.**

**1. Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa:**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý công nghiệp: Tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, đầy đủ;

- Lấy ý kiến các Sở, ban ngành liên quan thẩm tra xác nhận ưu đãi và tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ: 09 ngày làm việc;

- Trình lãnh đạo ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Văn bản đề nghị xác nhận ưu đãi (Mẫu 01);

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Thuyết minh dự án;

- Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động);

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu hoặc tương đương (nếu có).

**\* Số lượng hồ sơ:** 06 bản bao gồm: 01 bản chính và 05 bản sao.

### **d) Thời gian giải quyết:**

- 21 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; *☑*

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và không hợp lệ trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

**d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý công nghiệp.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy xác nhận ưu đãi (Mẫu 02).

**h) Phí và lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu giấy đề nghị xác nhận ưu đãi (Mẫu 01).

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Sự phù hợp của dự án sản xuất đối với các quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

- Thủ tục pháp lý của dự án;

- Tính khả thi, hợp lý của các giải pháp kỹ thuật - công nghệ áp dụng trong sản xuất của dự án;

- Năng lực tài chính, hiệu quả đầu tư của dự án;

- Khả năng đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường của dự án.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Thông tư số 55/2015/TT-BCT, ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

- Quyết định số 14768/QĐ-BCT, ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Công văn số 1117/UBND-KTN, ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. ✓

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015  
của Bộ Công Thương)

**TÊN TỔ CHỨC,  
CÁ NHÂN<sup>1</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số hiệu Công văn ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI**

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền<sup>2</sup> nơi nộp hồ sơ)

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....
2. Địa chỉ liên lạc: ..... Điện thoại: .....
- Fax: ..... E-mail: .....

3. Hồ sơ kèm theo:

a) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Thuyết minh dự án:

- Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

- Trường hợp dự án đang sản xuất:

+ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);

+ Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

c) Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động). ☑

d) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có).

4. Sau khi nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các văn bản liên quan khác, (tổ chức, cá nhân) xin (cơ quan có thẩm quyền) xác nhận ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như sau:

- Loại sản phẩm (đánh dấu X vào ngành xác nhận ưu đãi):

Dệt may	<input type="checkbox"/>	Cơ khí chế tạo	<input type="checkbox"/>
Da giày	<input type="checkbox"/>	Sản xuất lắp ráp ô tô	<input type="checkbox"/>
Điện tử	<input type="checkbox"/>	Công nghệ cao	<input type="checkbox"/>

- Giải trình sản phẩm theo Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

.....  
.....  
.....

5. Các chính sách xin hưởng ưu đãi:

(Căn cứ vào Điều 12, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, (tổ chức, cá nhân) liệt kê các chính sách xin hưởng ưu đãi).

6. Cam kết của tổ chức, cá nhân:

- Sẽ có sản phẩm theo đăng ký đề nghị xác nhận ưu đãi trong thời gian 18 tháng kể từ thời điểm được xác nhận ưu đãi.

- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền nếu có sự thay đổi về sản phẩm xin xác nhận đã được hưởng ưu đãi trong quá trình sản xuất.

**Đại diện tổ chức, cá nhân**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên tổ chức, cá nhân xin xác nhận ưu đãi.

<sup>2</sup> Bộ Công Thương hoặc tên cơ quan có thẩm quyền xác nhận ưu đãi.

**Phụ lục 3**  
**GIẤY XÁC NHẬN ƯU ĐÃI**

(Mẫu 02)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015  
của Bộ Công Thương)

**CƠ QUAN  
CÓ THẨM QUYỀN<sup>3</sup>**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số hiệu Công văn

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**GIẤY XÁC NHẬN ƯU ĐÃI**

Kính gửi: (tổ chức, cá nhân<sup>4</sup>)

Trả lời văn bản số ..... ngày ..... tháng .... năm ..... của (tổ chức, cá nhân) về việc đề nghị xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, trên cơ sở thẩm định hồ sơ gửi kèm, (cơ quan có thẩm quyền) xác nhận:

Sản phẩm ..... của (tổ chức, cá nhân) thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, đủ điều kiện hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Điểm..... Khoản ..... Điều 12 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Đề nghị (tổ chức, cá nhân) làm việc với các cơ quan chức năng liên quan để được hướng dẫn thủ tục hưởng các ưu đãi nêu trên./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, cơ quan có thẩm quyền.

**Đại diện cơ quan có thẩm quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>3</sup> Bộ Công Thương hoặc tên cơ quan có thẩm quyền xác nhận ưu đãi.

<sup>4</sup> Tên tổ chức, cá nhân xin xác nhận ưu đãi. ✓

## **VII. Lĩnh vực an toàn thực phẩm.**

### **1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện:**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương đăng ký hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương: 01 ngày làm việc.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có quyền hủy hồ sơ.

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì trong thời gian 12 (mười hai) ngày làm việc, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. Sau khi thẩm định, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường phải gửi kết quả thẩm định về cho Lãnh đạo Sở để làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận;

Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở do Lãnh đạo Sở Công Thương ban hành quyết định thành lập. Đoàn thẩm định gồm từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên làm công tác chuyên môn hoặc quản lý về an toàn thực phẩm (đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở được mời chuyên gia độc lập có chuyên môn phù hợp tham gia). Trưởng đoàn thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở.

#### **+ Nội dung thẩm định thực tế tại cơ sở**

Đối chiếu thông tin và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở;

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định.

#### **+ Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở**

Kết quả thẩm định phải ghi rõ “Đạt” hoặc “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” vào Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm theo Mẫu 3a quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014.

Trường hợp “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định. Trường hợp “Chờ hoàn thiện”, thời hạn khắc phục tối đa là 60 (sáu mươi) ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 về Bộ phận tiếp nhận và trả

kết quả của Sở Công Thương để tổ chức thẩm định lại. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc tính từ khi Sở Công Thương nhận được báo cáo khắc phục;

Nếu kết quả thẩm định lại vẫn “Không đạt”, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận;

Biên bản thẩm định thực tế tại cơ sở được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, Đoàn thẩm định giữ 01 (một) bản và cơ sở giữ 01 (một) bản.

Khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở theo Mẫu 5c (đối với cơ sở sản xuất do Sở Công Thương thẩm định) quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 01 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy xác nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy xác nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

b) Cách thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đóng thành 01 quyển gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1a.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a.

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để sản xuất, kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh (bản sao có xác nhận của cơ sở).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt.

kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm;

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

h) Phí và lệ phí:

Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Mẫu 1a quy định tại Phụ lục I Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014.

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ sản xuất thực phẩm theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014.

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014.

l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:

#### **Điều kiện chung**

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

- Có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 7 Chương VI của Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

#### **Điều kiện riêng**

Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm;

- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm;

- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;

- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;

- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.



m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 58 /2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Mẫu 1a**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Sở Công Thương

Cơ sở sản xuất:.....  
Địa chỉ tại:.....  
Điện thoại:..... Fax:.....  
Giấy phép kinh doanh số..... ngày cấp:..... đơn vị cấp:.....  
Ngành, nghề sản xuất (*tên sản phẩm*):.....  
Công suất thiết kế: .....

Doanh thu dự kiến:.....

Số lượng công nhân viên:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho  
cơ sở tại địa  
chỉ.....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn  
toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**

-  
-

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(*ký tên & ghi rõ họ tên*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH**  
**CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ**  
**SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Cơ sở.....
- Đại diện cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ kho:.....
- Điện thoại.....Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Mặt hàng sản xuất:.....
- Công suất thiết kế: .....
- Tổng số công nhân viên:.....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:.....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khoẻ định kỳ theo quy định:.....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng sản xuất: .....m<sup>2</sup>. Trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất: .....m<sup>2</sup>
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất. Trong đó thể hiện *Kho nguyên liệu, khu vực sản xuất, khu vực hoàn thiện sản phẩm, kho thành phẩm, khu vực vệ sinh, phòng thay đồ bảo hộ lao động, ...* Sơ đồ mặt bằng phải thể hiện rõ tỷ lệ, quy mô, kích thước từng khu vực: (kèm theo sơ đồ)
- Bản Thuyết minh quy trình sản xuất và Sơ đồ công nghệ sản xuất thực phẩm: (kèm theo)
- Kết cấu nhà xưởng .....

- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:.....
- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng:.....
- Khu vệ sinh cá nhân:.....
- Hệ thống xử lý môi trường (nước thải, rác thải, khí thải, ồn, độ rung,...):.....
- ....
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:.....

## 2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	Kém	
<b>I. Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có</b>							
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất gồm: -..... -.....						
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm gồm: -..... -.....						
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm gồm: -..... -.....						
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm gồm: -..... -.....						
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng gồm: -..... -.....						
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ gồm: -..... -.....						
7	Thiết bị giám sát gồm:						

	-..... -.....						
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay gồm: -..... -.....						
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu gồm: -..... -.....						
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại gồm: -..... -.....						
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm gồm: -..... -.....						
12	Hệ thống cung cấp khí nén gồm: -.....						
13	Hệ thống cung cấp hơi nước gồm: -.....						
14	Hệ thống thông gió gồm: -.....						
<b>II. Trang, thiết bị dự kiến bổ sung</b>							
1							
2							
3							
4							

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm theo quy định.

✓

2. Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.


**Cam kết của cơ sở:**

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định./.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(ký tên, đóng dấu) 



## **2. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện:**

- Trình tự cấp Giấy chứng nhận:

+ Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng.

Các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương đăng ký hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm với Sở Công Thương Ninh Thuận: 0,5 ngày làm việc;

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có quyền hủy hồ sơ.

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, xử lý trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 03 ngày làm việc.

Lãnh đạo Sở ký duyệt 01 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy xác nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

Thủ tục, quy trình cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện như trường hợp cấp lần đầu.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.

Thủ tục, quy trình cấp lại của trường hợp này thực hiện như đối với trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Đối với thủ tục cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:

\* Thành phần hồ sơ, gồm: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1c; ư



c.2. Đối với thủ tục cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:

(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1c;

(2) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm;

(3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a;

(4) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm;

(5) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

c.3. Đối với thủ tục cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không làm thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1c;

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi (bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng và trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

h) Phí và lệ phí

Phí thẩm định cơ sở sản xuất thực phẩm: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu 1c quy định tại Phụ lục I Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2a quy định tại Phụ lục II Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014;

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014; .

l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:

#### **Điều kiện chung**

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- Có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 7 Chương VI của Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

#### **Điều kiện riêng**

Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm;

- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm;

- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;

- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;

- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm;

- Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chi sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp,

phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 58 /2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Mẫu 1c**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên cơ sở: .....

Đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất/kinh doanh (*tên sản phẩm*), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số..... ngày cấp.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu 2a**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH**  
**CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ**  
**SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Cơ sở.....
- Đại diện cơ sở:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ kho:.....
- Điện thoại.....Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Mặt hàng sản xuất:.....
- Công suất thiết kế: .....
- Tổng số công nhân viên:.....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:.....
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khoẻ định kỳ theo quy định:.....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng sản xuất: .....m<sup>2</sup>. Trong đó diện tích nhà xưởng sản xuất: .....m<sup>2</sup>
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất. Trong đó thể hiện *Kho nguyên liệu, khu vực sản xuất, khu vực hoàn thiện sản phẩm, kho thành phẩm, khu vực vệ sinh, phòng thay đồ bảo hộ lao động,....* Sơ đồ mặt bằng phải thể hiện rõ tỷ lệ, quy mô, kích thước từng khu vực: *(kèm theo sơ đồ)*
- Bản Thuyết minh quy trình sản xuất và Sơ đồ quy trình công nghệ sản xuất thực phẩm: *(kèm theo)*
- Kết cấu nhà xưởng .....
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:.....
- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng:.....
- Khu vệ sinh cá nhân:.....

- Hệ thống xử lý môi trường (nước thải, rác thải, khí thải, ồn, độ rung,...):.....

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:.....

**2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất**

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	Kém	
<b>I. Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có</b>							
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất gồm: -..... -.....						
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm gồm: -..... -.....						
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm gồm: -..... -.....						
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm gồm: -..... -.....						
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng gồm: -..... -.....						
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ gồm: -..... -.....						
7	Thiết bị giám sát gồm: -..... -.....						
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay gồm: -.....						

	-.....						
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu gồm: -..... -.....						
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại gồm: -..... -.....						
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm gồm: -..... -.....						
12	Hệ thống cung cấp khí nén gồm: -.....						
13	Hệ thống cung cấp hơi nước gồm: -.....						
14	Hệ thống thông gió gồm: -.....						
<b>II. Trang, thiết bị dự kiến bổ sung</b>							
1							
2							
3							
4							

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm theo quy định.

2. Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký. ✓

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định./.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(ký tên, đóng dấu) *lg*



**Mẫu 4**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

**I. Thông tin chung:**

1. Tên Cơ sở: .....
2. Địa chỉ Cơ sở: .....
3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email: .....

**II. Tóm tắt kết quả khắc phục:**

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm .... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

**CHỦ CƠ SỞ**

(Ký tên, đóng dấu)

~

Đính kèm:

### **3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện:**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm thực phẩm bao gồm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên, bao gồm cả cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh thực phẩm) thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương đăng ký hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương: 01 ngày làm việc.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có quyền hủy hồ sơ.

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì trong thời gian 12 (mười hai) ngày làm việc, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở. Sau khi thẩm định, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường phải gửi kết quả thẩm định về cho Lãnh đạo Sở để làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận;

Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở do Lãnh đạo Sở Công Thương ban hành quyết định thành lập. Đoàn thẩm định gồm từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, trong đó phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên làm công tác chuyên môn hoặc quản lý về an toàn thực phẩm (đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở được mời chuyên gia độc lập có chuyên môn phù hợp tham gia). Trưởng đoàn thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở.

+ Nội dung thẩm định thực tế tại cơ sở

Đối chiếu thông tin và kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận gửi Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở;

Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định.

+ Kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở

Kết quả thẩm định phải ghi rõ “Đạt” hoặc “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” vào Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm theo Mẫu 3b quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014.

Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp, cơ sở được cấp Giấy chứng nhận khi các điều kiện kinh doanh của ít nhất một nhóm sản phẩm được đánh giá “Đạt”. Các nhóm sản phẩm đạt yêu cầu theo quy định sẽ được ghi vào Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

Trường hợp “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định. Trường hợp “Chờ hoàn thiện”, thời hạn khắc phục tối đa là 60 (sáu mươi) ngày. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc tính từ khi Sở Công Thương nhận được báo cáo khắc phục;

Nếu kết quả thẩm định lại vẫn “Không đạt”, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận;

Biên bản thẩm định thực tế tại cơ sở được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, Đoàn thẩm định giữ 01 (một) bản và cơ sở giữ 01 (một) bản.

Khi có kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở là “Đạt”, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở theo Mẫu 5d (đối với cơ sở kinh doanh do Sở Công Thương thẩm định) quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 01 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy xác nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy xác nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

b) Cách thực thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đóng thành 01 quyển gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1b tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2b quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 58/2014/TT-BCT

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất, kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh (bản sao có xác nhận của cơ sở).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ 12

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm;

- Doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm tổng hợp không bao gồm chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

h) Phí và lệ phí:

- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/ cơ sở.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm Mẫu 1b quy định tại Phụ lục I Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014.

- Bản thuyết minh cơ sở vật chất, trang thiết bị và dụng cụ kinh doanh thực phẩm theo Mẫu 2b quy định tại Phụ lục II Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014.

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014

l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:


#### **Điều kiện chung**

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- Có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 7 Chương VI của Nghị định 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

#### **Điều kiện riêng**

Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn 01 (một) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố đó.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: 

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 58 /2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. ✓

**Mẫu 1b**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

**Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....**

Cơ sở kinh doanh (tên giao dịch hợp pháp): .....

Địa điểm tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy phép kinh doanh số ..... ngày cấp: ..... đơn vị cấp: .....

Loại hình kinh doanh (bán buôn/bán lẻ): .....

Phạm vi kinh doanh (trên địa bàn 01 tỉnh/02 tỉnh): .....

Doanh thu dự kiến: .....

Số lượng công nhân viên: ..... (trực tiếp: .....; gián tiếp: .....)


Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở tại địa chỉ .....

Chúng tôi cam kết bảo đảm toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-  
-  
-  
-

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu) 

**Danh sách nhóm sản phẩm**  
(kèm theo Mẫu 1b)

<b>STT</b>	<b>Tên nhóm sản phẩm</b>	<b>Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận</b>
<b>I</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế</b>	
1	Nước uống đóng chai	
2	Nước khoáng thiên nhiên	
3	Thực phẩm chức năng	
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	
5	Phụ gia thực phẩm	
6	Hương liệu thực phẩm	
7	Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	
8	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	
9	Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	
10	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>II</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	
1	Ngũ cốc	
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	
5	Trứng và sản phẩm từ trứng	
6	Sữa tươi nguyên liệu	
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	
8	Thực phẩm biến đổi gen	
9	Muối	
10	Gia vị	
11	Đường	
12	Chè	
13	Cà phê	
14	Ca cao	
15	Hạt tiêu	
16	Điều	
17	Nông sản thực phẩm khác	
18	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh	

	doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý	
19	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
<b>III</b>	<b>Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</b>	
1	Bia	
2	Rượu, cồn và đồ uống có cồn	
3	Nước giải khát	
4	Sữa chế biến	
5	Dầu thực vật	
6	Bột, tinh bột	
7	Bánh, mứt, kẹo	
8	Dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý	



Mẫu 2b

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH**  
**CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ KINH DOANH**  
**THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Cơ sở: .....
- Đại diện cơ sở: .....
- Địa chỉ văn phòng: .....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Giấy phép kinh doanh số: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Loại thực phẩm kinh doanh: .....
- Phạm vi kinh doanh (01 tỉnh hay 02 tỉnh trở lên): .....
- Tổng số công nhân viên: .....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: .....
- Tổng số công nhân viên đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: .....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: .....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

*1. Cơ sở vật chất*

- Diện tích mặt bằng kinh doanh .....m<sup>2</sup>, trong đó diện tích kho hàng..... m<sup>2</sup>.
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: .....
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: .....
- Nguồn điện cung cấp: .....
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: .....
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường: .....
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: .....

*2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh*

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung	kém	

						bình	
<b>I Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có</b>							
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm						
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm						
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm						
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay						
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
6	Trang bị bảo hộ						
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát						
<b>II Trang, thiết bị dự kiến bổ sung</b>							
1							
2							
3							

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?


Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký tên, đóng dấu) 

**Mẫu 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

**I. Thông tin chung:**

1. Tên Cơ sở: .....
2. Địa chỉ Cơ sở: .....
3. Số điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**II. Tóm tắt kết quả khắc phục:**

<b>TT</b>	<b>Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm .... của.....</b>	<b>Nguyên nhân sai lỗi</b>	<b>Biện pháp khắc phục</b>	<b>Kết quả</b>
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)

#### **4. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện:**

+ Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng.

Các doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương đăng ký hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm với Sở Công Thương Ninh Thuận: 0,5 ngày làm việc;

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ mà cơ sở không có phản hồi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận có quyền hủy hồ sơ.

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, xử lý trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 03 ngày làm việc.

Lãnh đạo Sở ký duyệt 01 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy xác nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy chứng nhận và nêu rõ lý do.

Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

+ Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực .

Thủ tục, quy trình cấp lại Giấy chứng nhận thực hiện như trường hợp cấp lần đầu.


+ Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ mặt hàng kinh doanh Thủ tục, quy trình cấp lại của trường hợp này thực hiện như đối với trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng.

b) Cách thực thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Đối với thủ tục cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:

\* Thành phần hồ sơ, gồm: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1c;

c.2. Đối với thủ tục cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 

(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1c;

(2) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm;

(3) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2b;

(4) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm;

(5) Bản sao có xác nhận của cơ sở Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

c.3. Đối với thủ tục cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không làm thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ mặt hàng kinh doanh:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Mẫu 1c;

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi (bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Đối với trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng và trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ mặt hàng kinh doanh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương bao gồm: cơ sở kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm;

- Doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm tổng hợp không bao gồm chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

h) Phí và lệ phí

- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/ cơ sở.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu 1c quy định tại Phụ lục I Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất theo Mẫu 2b quy định tại Phụ lục II Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014;

- Báo cáo kết quả khắc phục theo Mẫu 4 quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014; .

l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:

#### **Điều kiện chung**

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

- Có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 7 Chương VI của Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

#### **Điều kiện riêng**

Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn 01 (một) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố đó.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; *u*

- Thông tư số 58 /2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. u

Mẫu 1c

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên cơ sở: .....

Đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất/kinh doanh (*tên sản phẩm*), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số..... ngày cấp.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu) 



Mẫu 2b

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH**  
**CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ KINH DOANH**  
**THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Cơ sở: .....
- Đại diện cơ sở: .....
- Địa chỉ văn phòng: .....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh: .....
- Điện thoại: ..... Fax .....
- Giấy phép kinh doanh số: ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....
- Loại thực phẩm kinh doanh: .....
- Phạm vi kinh doanh (01 tỉnh hay 02 tỉnh trở lên): .....
- Tổng số công nhân viên: .....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh: .....
- Tổng số công nhân viên đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: .....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định: .....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ**

**1. Cơ sở vật chất**

- Diện tích mặt bằng kinh doanh .....m<sup>2</sup>, trong đó diện tích kho hàng..... m<sup>2</sup>.
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh: .....
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL: .....
- Nguồn điện cung cấp: .....
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân: .....
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường: .....
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: .....

**2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh**

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung	kém	

					bình	
<b>I Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có</b>						
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm					
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm					
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm					
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay					
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ					
6	Trang bị bảo hộ					
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại					
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát					
<b>II Trang, thiết bị dự kiến bổ sung</b>						
1						
2						
3						

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

#### Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.
2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký tên, đóng dấu) *✓*

Mẫu 4

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ..... năm .....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp) .....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC**

**I. Thông tin chung:**

1. Tên Cơ sở: .....
2. Địa chỉ Cơ sở: .....
3. Số điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**II. Tóm tắt kết quả khắc phục:**

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm .... của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký tên, đóng dấu)  
*rl*

## **5. Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam (sau đây gọi là cơ sở) đăng ký hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, xử lý trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 12 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 01 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy xác nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy xác nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc

b) Cách thực thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

Hồ sơ xin cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đóng thành 01 quyển, gồm:

- Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Mẫu 1 kèm theo Thủ tục này);

- Bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Bản sao thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật được ban hành và có hiệu lực) hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật tương ứng được ban hành và có hiệu lực);

- Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm đúng như nội dung đăng ký quảng cáo: *...*

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...);

- Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

Toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ phải có dấu của cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm

h) Phí và lệ phí: không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm (Phụ lục 1 Thông tư 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012)

l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương quản lý: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam.

- Điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo:

(1) Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

(2) Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

(3) Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

(4) Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:  $\mathcal{V}$

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương về Quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. ✓

**Mẫu 1**

(Phụ lục 1 Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012)

Tên tổ chức/cá nhân

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Địa chỉ:.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

....., ngày.....tháng.....năm .....

Email: .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM**  
Số: /20...../

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

Căn cứ Thông tư số: 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương và để đáp ứng nhu cầu quảng cáo thực phẩm của ... (tên cơ sở); đề nghị Sở Công Thương xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm cụ thể như sau:

**1. Thông tin liên quan đến sản phẩm:**

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo
1					
2					

**2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:**

.....  
.....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

**Đại diện tổ chức, cá nhân**  
(Ký tên, đóng dấu) *g*

## **6. Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trường hợp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đã được cấp nhưng bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng, hoặc sản phẩm thực phẩm đã được xác nhận nội dung quảng cáo nhưng thay đổi về nội dung quảng cáo hoặc Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm hết hiệu lực; tổ chức phải có văn bản đề nghị cấp lại gửi tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để được xem xét cấp lại: 0,5 ngày làm việc.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 03 (ba) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xem xét, xử lý trình Lãnh đạo Sở ký duyệt trong 03 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 01 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy xác nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy xác nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Giấy đề nghị xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm (theo mẫu 1 kèm theo thủ tục này);

- Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến nội dung quảng cáo thực phẩm đã thay đổi;

- Bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết...);

- Giấy ủy quyền quảng cáo hoặc hợp đồng thuê dịch vụ quảng cáo đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh d□ch v□ qu□ng cáo.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



Trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường có văn bản yêu cầu bổ sung, điều chỉnh theo đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm

h) Phí và lệ phí: không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm

l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:

- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến, đóng gói, kinh doanh sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương quản lý: rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam.

- Điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo:

(1) Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

(2) Sản phẩm thực phẩm không thuộc danh mục những sản phẩm, hàng hóa bị cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.

(3) Sản phẩm thực phẩm của cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

(4) Nội dung quảng cáo phải chính xác, đúng với chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm như đã công bố và đăng ký.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương về Quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; ✓

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. ✍

**Mẫu 1**

Tên tổ chức/cá nhân

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Địa chỉ:.....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số điện thoại:.....

Số fax:.....

Email: .....

....., ngày.....tháng.....năm .....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM**

Số: /20...../

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

Ngày ..... tháng ..... năm ....., .... (tên cơ sở) đã được Sở Công Thương xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm (số .....); tuy nhiên, ...(lý do đăng ký lại) .....; đề nghị Sở Công Thương xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm, cụ thể như sau:


**1. Thông tin liên quan đến sản phẩm**

TT	Tên sản phẩm	Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Nội dung quảng cáo	Phương tiện quảng cáo (tên báo/ đài truyền hình ...)	Thời gian dự kiến quảng cáo
1					
2					

**2. Các hồ sơ liên quan đính kèm theo quy định:**

.....  
.....

Tôi xin cam đoan các thông tin và hồ sơ nêu trên là đúng sự thật và cam kết thực hiện quảng cáo sản phẩm thực phẩm theo đúng nội dung đã đăng ký và được xác nhận.

**Đại diện tổ chức, cá nhân**  
(Ký tên, đóng dấu) 

## **7. Thủ tục kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ viết giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc đến Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

- Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường kiểm tra: nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong vòng 05 (năm) ngày làm việc tham mưu Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian, địa điểm tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức/cá nhân: 11 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Sở ký duyệt 01 ngày làm việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trường hợp từ chối không cấp Giấy xác nhận Sở Công Thương có văn bản trả lời từ chối cấp Giấy xác nhận và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc

b) Cách thực thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a kèm theo thủ tục này);

- Bản sao Giấy Chứng minh thư nhân dân;

- Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

- Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b dành cho tổ chức)

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã (nếu là tổ chức).

#### **\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

d) Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

h) Phí và lệ phí:

Phí thẩm định xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: 30.000 đồng/lần/người

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

- Danh sách đề nghị kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

l) Yêu cầu điều kiện thủ tục hành chính:

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm chỉ cấp cho những người đã trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi (gồm các câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành) trở lên.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm, trong đó:

- Kiến thức chung về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm.

- Kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Mẫu 01a**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân .....

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc số CMTND đối với cá nhân) số....., cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....


Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, chúng tôi /Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành.

(Danh sách gửi kèm theo **Mẫu 01b**).

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện Tổ chức/Cá nhân**

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu) 

**Mẫu 01b**  
**DANH SÁCH**  
**ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM**  
*(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của ..... (tên tổ chức))*

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

*Địa danh, ngày.....tháng.....năm.....*

**Đại diện Tổ chức đề nghị xác nhận**

*(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)☺*

## VIII. Lĩnh vực năng lượng.

**1. Thủ tục: Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư các dự án có nhu cầu bổ sung, điều chỉnh trong Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch gửi về Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả của Sở Công Thương.

- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc, Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý Năng lượng để thẩm định.

- Phòng Quản lý Năng lượng có trách nhiệm hoàn thành thẩm định hồ sơ điều chỉnh Hợp phần quy hoạch, trình lãnh đạo Sở ký và chuyển cho bộ phận Văn thư đóng dấu vào sổ theo dõi công văn: 9,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**c1) Thành phần hồ sơ, gồm :**

- Tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch của Chủ đầu tư;  
- Báo cáo điều chỉnh Hợp phần quy hoạch theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 Thông tư 43/2013/TT-BCT.

**c2) Số lượng hồ sơ:**

- Số lượng bộ hồ sơ: 05 bộ báo cáo điều chỉnh Hợp phần quy hoạch.

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư các dự án có nhu cầu bổ sung, điều chỉnh trong Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV.

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**h) Phí, lệ phí:** theo quy định hiện hành.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư 43/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực;

- Thông tư 33/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng. 2



## **IX. Lĩnh vực xúc tiến thương mại.**

**1. Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh.**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho thương nhân để bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại (theo mẫu KM-2 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính);

+ Thẻ lệ chương trình khuyến mại (theo mẫu KM-3 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính);

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân;

+ Hình ảnh sản phẩm khuyến mại;

+ Hình ảnh sản phẩm dùng để khuyến mại;

+ Mẫu bảng chứng xác định trúng thưởng;

+ Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa khuyến mại (theo quy định của pháp luật nếu có);

+ Bản sao tờ khai hàng hóa nhập khẩu (đối với sản phẩm khuyến mại nhập khẩu);

+ Danh sách các địa điểm sẽ tiến hành hoạt động khuyến mại và các điểm đổi thưởng;

+ Giấy ủy quyền làm thủ tục khuyến mại (nếu có);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ. ✓

- d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.
- e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.
- g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn xác nhận.
- h) Lệ phí:** Không.
- k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**
- Mẫu KM-2: Đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại.
  - Mẫu KM-3: Thẻ lệ chương trình khuyến mại.
- l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.
- m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
- Luật Thương mại;
  - Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.
  - Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. *ML*

**Mẫu KM-2**

Tên thương nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày tháng năm 200...

**ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: .....

Mã số thuế: .....

Số tài khoản: ..... tại Ngân hàng: .....

Người liên hệ:..... Điện thoại:.....

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04/04/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại, (*tên thương nhân*) đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại: .....
2. Thời gian khuyến mại: .....
3. Hàng hoá, dịch vụ khuyến mại: .....
4. Hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại: .....
5. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: .....
6. Hình thức khuyến mại: .....
7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại): .....
8. Tổng giá trị giải thưởng: .....

*Thế lệ chương trình khuyến mại đính kèm.*

(*Tên thương nhân*) gửi kèm Báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại của (*tên chương trình khuyến mại liên kế trước đó nếu có*)

(*Tên thương nhân*) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*Ký tên và đóng dấu*

**THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**  
(Kèm theo công văn số ..... ngày...../... /20... của .....)


1. Tên chương trình khuyến mại:
2. Hàng hoá, dịch vụ khuyến mại:
3. Thời gian khuyến mại:
4. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
5. Hình thức khuyến mại:
6. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng hưởng khuyến mại):
7. Cơ cấu giải thưởng:

Cơ cấu giải thưởng	Nội dung giải thưởng	Trị giá giải thưởng (VNĐ)	Số giải	Thành tiền (VNĐ)
Giải nhất				
Giải nhì				
Giải khuyến khích				
<b>Tổng cộng:</b>				

**Chú ý:**

- Đề nghị miêu tả chi tiết nội dung và ký mã hiệu từng giải thưởng;
- Quy định rõ giải thưởng có được quy đổi thành tiền mặt hay không;
- Tổng giá trị giải thưởng so với tổng giá trị hàng hoá khuyến mại;

**8. Nội dung chi tiết thẻ lệ chương trình khuyến mại:**

- Cách thức tiến hành chương trình khuyến mại và tham gia để trúng thưởng; quyền lợi của khách hàng khi tham gia chương trình khuyến mại.
- Tổng số bằng chứng xác định trúng thưởng (phiếu cào, phiếu rút thăm, nắp chai, khoen lon...) sẽ phát hành.
- Quy định về cách thức xác định trúng thưởng:
- Cách thức đưa bằng chứng xác định trúng thưởng vào sản phẩm khuyến mại:
- Quy định về tính hợp lệ của bằng chứng xác định trúng thưởng:
- Thời gian, địa điểm và cách thức xác định trúng thưởng:
- Thời hạn tiếp nhận thông báo trúng thưởng từ khách hàng trúng thưởng:
- Địa điểm, cách thức và thủ tục trao thưởng:
- Thời hạn kết thúc trao thưởng: 

- Quy định về đầu mối giải đáp thắc mắc cho khách hàng về các vấn đề liên quan đến chương trình khuyến mại (người liên hệ, điện thoại...).

### **9. Trách nhiệm thông báo:**

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo công khai chi tiết nội dung của thể lệ chương trình khuyến mại (trên phương tiện thông tin đại chúng; tại địa điểm bán sản phẩm khuyến mại; trên hoặc đính kèm sản phẩm khuyến mại).

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo kết quả trúng thưởng trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng và thông báo trực tiếp cho người trúng thưởng.

### **10. Các qui định khác**

- Quy định cụ thể các đối tượng được tham gia hoặc không được tham gia chương trình khuyến mại (áp dụng hoặc không áp dụng cho nhân viên của doanh nghiệp, các đại lý, nhà phân phối, nhà quảng cáo, in ấn phục vụ chương trình khuyến mại, vị thành niên, trẻ em...)

- Trách nhiệm của người tham gia chương trình đối với chi phí phát sinh khi nhận thưởng, kể cả thuế thu nhập không thường xuyên.

- Ý định sử dụng thông tin và hình ảnh của người trúng thưởng vào các hoạt động quảng cáo.

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong khâu in ấn và đưa bằng chứng xác định trúng thưởng vào sản phẩm khuyến mại.

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc lưu trữ bằng chứng trúng thưởng của thương nhân phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát.

- Trách nhiệm của thương nhân trong trường hợp có khiếu nại, tranh chấp...*12*

**2. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh.**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho thương nhân để bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đăng ký sửa đổi/bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (theo mẫu KM-8 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn xác nhận.

**h) Lệ phí:** Không.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu KM-8: Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại.

- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. ✓

- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. *tr*

**Mẫu KM-8**

Tên thương nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

số: .....

....., ngày tháng năm 20...

**ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

- Tên thương nhân:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại: .....Fax:.....Email:.....
- Người liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại;

Căn cứ vào công văn số..... ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Thương mại) xác nhận việc thực hiện chương trình khuyến mại (*tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại*);

(*Tên thương nhân*) đăng ký điều chỉnh một số nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:

- Thời gian khuyến mại:.....
- Địa bàn (phạm vi) thực hiện khuyến mại: .....
- Cơ cấu giải thưởng:.....
- Các nội dung điều chỉnh khác:.....
- Lý do điều chỉnh: .....

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(*Tên thương nhân*) cam kết:

- Thông báo công khai việc điều chỉnh thể lệ chương trình khuyến mại này tại nơi bán hàng và trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng để khách hàng được biết.

- Thông báo việc điều chỉnh thể lệ chương trình khuyến mại đến các Sở Thương mại thuộc các tỉnh, thành phố nơi thực hiện khuyến mại (*trường hợp Bộ Thương mại xác nhận việc điều chỉnh thể lệ chương trình khuyến mại*).

- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại. ✓



- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- (Các cam kết khác .....)

**Đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
*Ký tên và đóng dấu*

### **3. Thông báo thực hiện khuyến mại**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân nộp hoặc gửi hồ sơ thông báo thực hiện chương trình khuyến mại chậm nhất 07 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại.

- Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ thông báo thực hiện chương trình khuyến mại của thương nhân.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm: Thông báo thực hiện chương trình khuyến mại theo mẫu quy định;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **d) Thời hạn giải quyết: Không.**

#### **đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân.**

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.**

#### **g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không.**

#### **h) Lệ phí: Không.**

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu KM-1: Thông báo thực hiện chương trình khuyến mại.**

#### **l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.**

#### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại;

- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. ✓

**Mẫu KM-1**

Tên thương nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày tháng năm 20...

**THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email: .....

Mã số thuế: .....

Số Tài khoản: ..... tại Ngân hàng: .....

Người liên hệ:..... Điện thoại: .....

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại, (*tên thương nhân*) thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại: .....
2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại: .....
3. Hình thức khuyến mại: .....
4. Thời gian khuyến mại: .....
5. Hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại: .....
6. Hàng hoá, dịch vụ khuyến mại: .....
7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại): .....
8. Cơ cấu giải thưởng: .....
9. Tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại: .....
10. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại: .....

(*Tên thương nhân*) thông báo đến Quý Sở và cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo các qui định của pháp luật hiện hành.

(*Bản sao văn bản của Cục Xúc tiến thương mại xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại gửi kèm - nếu có*).

**Đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
Ký tên và đóng dấu

#### **4. Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại tỉnh.**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho thương nhân để bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

##### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại theo mẫu quy định;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc tương đương) có chức năng kinh doanh hội chợ, triển lãm thương mại;

+ Bảng chứng chứng minh chất lượng, danh hiệu của hàng hóa, dịch vụ tham gia hội chợ, triển lãm thương mại hoặc uy tín, danh hiệu của thương nhân, tổ chức hoặc cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại phù hợp với tên, chủ đề của hội chợ, triển lãm thương mại (nếu có);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

##### **d) Thời hạn giải quyết:**

- Trường hợp thương nhân, tổ chức nộp hồ sơ trước ngày 01 tháng 10 của năm trước năm tổ chức: Trước ngày 01 tháng 11 của năm trước năm tổ chức, sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Trường hợp thương nhân, tổ chức nộp hồ sơ sau ngày 01 tháng 10 của năm trước năm tổ chức: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn xác nhận. ✓

**h) Lệ phí:** Không.


**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu HCTL-1: Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại;

- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. 

**Mẫu HCTL-1**

Tên thương nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày tháng năm 20...

**ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC  
HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

- Tên thương nhân: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: .....Fax:.....Email: .....
- Mã số thuế: .....
- Số tài khoản: ..... tại Ngân hàng: .....
- Người liên hệ:.....Điện thoại: .....

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại, (*tên thương nhân*) đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ..... tại tỉnh/thành phố (*tại nước ngoài*) như sau:

**1. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ 1:**

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt) : .....
- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): .....
- Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức (tên đầy đủ/viết tắt): .....
- Thời gian:.....
- Địa điểm: .....
- Chủ đề (nếu có): .....
- Tính chất: chuyên ngành/ tổng hợp: .....
- Ngành hàng dự kiến tham gia: .....
- Số lượng gian hàng hoặc số lượng gian hàng quy đổi (số doanh nghiệp) dự kiến tổ chức: .....
- Cơ quan, đơn vị phối hợp trong và ngoài nước: .....

**2. Hội chợ/triển lãm thương mại thứ ...**

- Tên tiếng Việt (tên đầy đủ/viết tắt) : .....

- Tên tiếng Anh (tên đầy đủ/viết tắt): .....
- Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức (tên đầy đủ/viết tắt): .....
- Thời gian:.....
- Địa điểm: .....
- Chủ đề (nếu có): .....
- Tính chất: chuyên ngành/ tổng hợp: .....
- Ngành hàng dự kiến tham gia: .....
- Số lượng gian hàng hoặc số lượng gian hàng quy đổi (số doanh nghiệp) dự kiến tổ chức: .....
- Cơ quan, đơn vị phối hợp trong và ngoài nước:.....

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đăng ký trên theo các qui định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (tên thương nhân) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới Quý Cục (Sở).

**Đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
*Ký tên và đóng dấu*

**5. Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại tỉnh.**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho thương nhân để bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ gồm:

+ Đơn thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại theo mẫu quy định;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân, tổ chức hoạt động có liên quan đến thương mại.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công văn xác nhận.

**h) Lệ phí:** Không.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu HCTL-5: Thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Thương mại;

- Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.

- Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 của Bộ Thương Mại và Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến



mại và hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. <sup>ef</sup>

**Mẫu HCTL-5**

Tên thương nhân

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày tháng năm 20...

**THAY ĐỔI, BỔ SUNG  
NỘI DUNG ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM THƯƠNG MẠI**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

- Tên thương nhân: .....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: ..... Fax:..... Email: .....
- Người liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Căn cứ Luật Thương mại, Nghị định số 37/2006/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại và Thông tư liên tịch số 07/2007/TTLT-BTM-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2007 hướng dẫn thực hiện một số điều về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại;

Căn cứ vào công văn số ..... ngày ... tháng ... năm ... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Thương mại) xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại năm..... tại ....., (*tên thương nhân*) đề nghị thay đổi, bổ sung một số nội dung đã đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại như sau:

- + Tên (chủ đề) hội chợ, triển lãm thương mại:
- + Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức:
- + Thời gian tổ chức:
- + Địa điểm tổ chức:
- + Số lượng gian hàng (doanh nghiệp) của Việt Nam dự kiến tham gia:
- + Ngành hàng tham dự:

(*Tên thương nhân*) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tổ chức hội chợ/ triển lãm thương mại trên theo các qui định của pháp luật hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc hội chợ, triển lãm thương mại, (*tên thương nhân*) sẽ báo cáo kết quả thực hiện tới Quý Cục (Sở).

**Đại diện theo pháp luật của thương nhân**

*Ký tên và đóng dấu*

## **X. Lĩnh vực quản lý cạnh tranh**

### **1. Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp:**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 03 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi liên quan đến các nội dung của hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi thông báo theo mẫu M-10A của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 24/2014/TT-BCT cùng các tài liệu có nội dung thay đổi trực tiếp tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp hoặc gửi qua đường bưu điện.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-10;

- Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp các tài liệu nêu tại:

+ Khoản 2, Điều 2 Thông tư 24/2014/TT-BCT, gồm: Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc bản in Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia hoặc bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư;

+ Khoản 3, Điều 3 Thông tư 24/2014/TT-BCT, gồm: Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; Chương trình trả thưởng trong đó nêu rõ điều kiện và cách thức trả hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác cho người tham gia bán hàng đa cấp; Chương trình đào tạo cơ bản; Quy tắc hoạt động; Danh mục hàng hóa bao gồm các thông tin: chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, giá bán (cho người tham gia bán hàng đa cấp và cho khách hàng) và số điểm thưởng quy đổi của hàng

hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp. (Các tài liệu này có xác nhận của Cục Quản lý Cạnh tranh)

- Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy xác nhận hoặc Chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật trong trường hợp kinh doanh hàng hóa thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện tại địa phương (nếu có).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Ninh Thuận.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Thương mại.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp.

**h) Phí, lệ phí:** Không có.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Mẫu M-10 (Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp);

- Mẫu M-10A (Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp);

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** không.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

- Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/7/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. ✓

Mẫu M-10

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....      ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có): .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Do: .....

Cấp lần đầu ngày: ...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email (nếu có): .....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa): .....

Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số: .....

Do: ..... Cấp ngày: ...../...../.....

Chức vụ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú): .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....

Do: ..... Cấp lần đầu ngày: ...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày .....

**Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh/thành phố**  
**..... như sau:**

1. Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: .....

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có): .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

3. Người liên hệ: ..... Điện thoại: ..... 7

4. Hàng hóa kinh doanh đa cấp tại địa phương: .....

5. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu M-10A

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**HỒ SƠ THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có): .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .....

Do: .....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email (nếu có): .....

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số: .....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú): .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày.....

Căn cứ Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp/Xác nhận tiếp nhận thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp số ..... của ..... ngày ... tháng ... năm .....

**Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh/thành phố ..... như sau:**

**I. Nội dung sửa đổi, bổ sung:** .....

.....  
.....  
.....

**II. Lý do sửa đổi, bổ sung**


.....  
.....  
.....

**III. Văn bản, tài liệu kèm theo**

.....  
.....  
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Ký tên và đóng dấu)* 



## **2. Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trong hoạt động bán hàng đa cấp**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 03 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, hoặc chưa phù hợp với hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được Cục Quản lý cạnh tranh xác nhận, Sở Công Thương thông báo văn bản cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo theo mẫu M-12;

- Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư;

- Nội dung, chương trình, kịch bản, tài liệu của hội nghị, hội thảo, đào tạo, số lượng người tham gia dự kiến;

- Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo;

- Bản sao Chứng chỉ đào tạo viên trong trường hợp đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP;

- Văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo;

- Trong trường hợp hội nghị, hội thảo, đào tạo có nội dung “*Thông tin về hàng hóa được kinh doanh theo phương thức đa cấp*”, doanh nghiệp bổ sung:

+ Danh mục sản phẩm kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp được giới thiệu tại hội nghị, hội thảo, đào tạo;

+ Bản sao văn bản xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm tại hội nghị, hội thảo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, gồm một hoặc một số giấy tờ sau: giấy xác nhận đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm; phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm đối với sản phẩm mỹ phẩm.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Ninh Thuận.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Thương mại.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo.

**h) Phí, lệ phí:** Không có.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Mẫu M-12 (Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo);

..... - Mẫu M-13 (Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo).

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

- Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/7/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp. *e*

**Mẫu M-12**  
**TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**


Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, ĐÀO TẠO  
VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: .....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....
- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....
- Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có): .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....
- Do: .....
- Cấp lần đầu ngày:...../...../.....
- Lần thay đổi gần nhất:.....
- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Email (nếu có):.....
- Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có): .....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:  
Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....
- Quốc tịch: .....
- Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số: .....
- Do: ..... Cấp ngày:...../...../.....
- Chức vụ:.....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú): .....
3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....
- Do: ..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày.....

**Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trên địa bàn tỉnh/thành phố ..... với nội dung như sau:**

1. Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo:.....
2. Thời gian:.....
3. Địa chỉ tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương: .....

4. Nội dung:.....


5. Văn bản, tài liệu kèm theo:

.....  
.....

6. Người liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**

*(Ký tên và đóng dấu)* 

### **3. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 09 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ đăng ký không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bổ sung hồ sơ, tài liệu.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung hồ sơ, tài liệu trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp không chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải gửi văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân kinh doanh trong đó nói rõ lý do không chấp nhận.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử:

+ 01 bản scan màu Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

+ 01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

- Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác:

+ 01 bản cứng Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

+ 01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word.

**d) Thời hạn giải quyết:** 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định 02/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13 tháng 01 năm 2012 ban hành Danh mục hàng hóa thiết yếu về đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung và Quyết định số 35/2015/QĐ-TTG ngày 14

20/8/2015 Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định 02/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13 tháng 01 năm 2012 ban hành Danh mục hàng hóa thiết yếu về đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Ninh Thuận.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Thương mại.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo về việc chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

**h) Phí và lệ phí:** Không có.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung (Ban hành kèm theo Thông tư 10/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương ngày 30 tháng 5 năm 2013 về việc ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung).

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung phải được lập thành văn bản và phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Ngôn ngữ sử dụng bằng tiếng Việt, nội dung phải rõ ràng, cỡ chữ ít nhất là 12.

- Nền giấy và màu mực thể hiện hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung phải tương phản nhau.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

- Quyết định số 35/2015/QĐ-TTG ngày 20/8/2015 Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định 02/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13 tháng 01 năm 2012 ban hành Danh mục hàng hóa thiết yếu về đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;

- Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Công Thương về việc ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG THEO MẪU, ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH  
CHUNG (1)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 5 năm 2013 của  
Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**Kính gửi (2):**

**Tổ chức, cá nhân kinh doanh (3):**

**I. Nội dung đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung(1):**

1. Đăng ký lần đầu/đăng ký lại:
2. Áp dụng cho loại hàng hóa/dịch vụ:
3. Đối tượng áp dụng (4):
4. Phạm vi áp dụng (5):
5. Thời gian áp dụng (6):

**II. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cam kết và hiểu rằng:**

1. Đảm bảo hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung tuân thủ các quy định pháp luật là nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh;

2. Bất cứ khi nào phát hiện thấy nội dung của hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan chấp nhận đăng ký có quyền và trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.

3. Đã tìm hiểu kỹ quy định pháp luật và cam kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung nộp kèm theo Đơn đăng ký này không có các điều khoản vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các nguyên tắc chung về giao kết hợp đồng.

4. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung đơn đăng ký và tài liệu kèm theo.

**Tổ chức, cá nhân kinh doanh (7)**  
*(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Hồ sơ kèm theo (8):**

*✓*

### **Hướng dẫn ghi đơn đăng ký:**

(01) Đề nghị đăng ký hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung.

- Sở Công Thương: trong trường hợp hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung áp dụng trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ghi rõ những thông tin sau đây:

Tên tổ chức, cá nhân kinh doanh

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy Chứng nhận đầu tư

(03) Địa chỉ liên lạc

Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến hàng hóa/dịch vụ đăng ký hợp đồng theo mẫu/điều kiện giao dịch chung

Điện thoại, fax, email (nếu có)

Người liên hệ (Họ tên, điện thoại, email)

(04) Ghi rõ đối tượng người tiêu dùng là tổ chức, cá nhân hay áp dụng cho tất cả người tiêu dùng.

(05) Áp dụng trên cả nước hay một, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong trường hợp không áp dụng trên cả nước).

(06) Thời gian bắt đầu áp dụng: ghi thời gian áp dụng cụ thể nếu không áp dụng ngay sau ngày hoàn thành việc đăng ký (nếu có) hoặc ghi áp dụng từ thời điểm hoàn thành việc đăng ký.


(07) Người đại diện theo pháp luật ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Người đại diện theo ủy quyền ký thì cần gửi kèm theo Giấy Ủy quyền.

- Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương tiện điện tử:

01 bản scan màu Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung được đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản;

(08) 01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word;

- Trong trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức khác:

01 bản cứng Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay dự thảo điều kiện giao dịch chung có đóng dấu của tổ chức, cá nhân kinh doanh vào trang đầu và giáp lai toàn bộ văn bản; 



01 bản mềm Dự thảo hợp đồng theo mẫu hay điều kiện giao dịch chung dạng Microsoft Word. ✍

## **XI. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước**

### **1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 12 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Khoản 2 và 3 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh;

- Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh;

- Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho tổng đại lý có thời hạn tối thiểu một (01) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đầy đủ các điều kiện theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận. ✓

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

**Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m<sup>3</sup>), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. ✓

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. *v*

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /      Ninh Thuận, ngày tháng năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:.....số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**


(Ký tên và đóng dấu)

\* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh XD.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi). 2

2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại). 

## **2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 12 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đầy đủ các điều kiện theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:  $\text{✓}$

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp bổ sung, sửa đổi giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính: Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m<sup>3</sup>), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. ☺



**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /

Ninh Thuận, ngày tháng năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: ..... số Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm ....

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố: .....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

\* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh XD.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi. ↘

3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).<sup>v</sup>

### **3. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 12 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 7 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có).

##### **\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đầy đủ các điều kiện theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố: *u*

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính: Tổng đại lý kinh doanh xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:**

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có kho, bể xăng dầu dung tích tối thiểu hai nghìn mét khối (2.000 m<sup>3</sup>), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.

- Có phương tiện vận tải xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên.


- Có hệ thống phân phối xăng dầu, bao gồm tối thiểu năm (05) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu, tối thiểu mười (10) cửa hàng thuộc các đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Hệ thống phân phối của tổng đại lý phải nằm trong hệ thống phân phối của một thương nhân đầu mối và chịu sự kiểm soát của thương nhân đó.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. 

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:      /

Ninh Thuận, ngày      tháng      năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:.....số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng, ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày....tháng....năm

Mã số thuế:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

*(Ký tên và đóng dấu)*

\* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách hệ thống phân phối xăng dầu của doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh XD.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho tổng đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi. *18*

3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại). ✓

#### **4. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 12 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh xăng theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, kèm theo các tài liệu chứng minh;

- Bản gốc văn bản xác nhận của thương nhân cung cấp xăng dầu cho đại lý có thời hạn tối thiểu 01 (một) năm, trong đó ghi rõ chủng loại xăng dầu;

- Bản sao giấy tờ chứng minh đào tạo nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đầy đủ các điều kiện theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu. ✓

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.



**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /

Ninh Thuận, ngày tháng năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: ..... số Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày....tháng....năm

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố: .....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

(Ký tên và đóng dấu)

\* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Bản sao Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh XD.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.

\* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:

1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi. ✓

3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại).

\* **Ghi chú:** Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên. ✓

**5. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 12 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ, gồm:** (trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu), hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

+ Bản gốc Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đầy đủ các điều kiện theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh

doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. ✓



**\* Ghi chú:** Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên. *ll*

## **6. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 12 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ, gồm:** (trường hợp do bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác), hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (nếu có).

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.


**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân có đầy đủ các điều kiện theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố: 

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Đại lý bán lẻ xăng dầu phải có đủ các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh xăng dầu.

- Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc sở hữu và đồng sở hữu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. ✓



**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: / Ninh Thuận, ngày tháng năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN LÀM LÝ BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên doanh nghiệp: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: ..... số Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp ngày....tháng....năm

Mã số thuế: .....


Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Địa bàn hoạt động trên các tỉnh, thành phố: .....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP***(Ký tên và đóng dấu)*

- \* Hồ sơ cấp mới/cấp lại (khi Giấy xác nhận hết hạn) kèm theo, gồm:
1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.
  2. Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện vận tải, kèm theo các tài liệu chứng minh.
  3. Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp, kèm theo tài liệu chứng minh.
  4. Bản sao Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh XD.
  5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho đại lý của thương nhân cấp hàng.
- \* Hồ sơ cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại kèm theo, bao gồm:
1. Bản gốc Giấy xác nhận (trường hợp bổ sung, sửa đổi).
  2. Tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.
  3. Bản gốc hoặc bản sao Giấy xác nhận (trường hợp cấp lại). *re*

\* **Ghi chú:** Thương nhân gửi Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu về Sở Công Thương nơi thương nhân đóng trụ sở chính khi kinh doanh trên địa bàn 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên. 

## **7. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 07 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của thương nhân chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

+ Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu;

+ Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường của cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cửa hàng xăng dầu có đủ các điều kiện theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. ✓

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:      /      *Ninh Thuận, ngày      tháng      năm 20.....*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP BỔ SUNG, SỬA ĐỔI/CẤP LẠI**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên doanh nghiệp:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại:.....số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....do.....cấp  
 ngày....tháng....năm

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....số Fax:.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP**

*(Ký tên và đóng dấu)*

Hồ sơ kèm theo, gồm:

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
3. Tài liệu về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
4. Bản sao chứng chỉ đạo tạo nghiệp vụ của ban bộ quản lý, nhân viên cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
5. Bản gốc văn bản xác nhận cấp hàng cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu của thương nhân cấp hàng. ✓

## **8. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 07 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ:** trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

+ Bản gốc Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cửa hàng xăng dầu có đủ các điều kiện theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh

doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

k) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

l) **Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

m) **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. *☞*





## **9. Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 07 ngày làm việc.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ:** trường hợp bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cửa hàng xăng dầu có đủ các điều kiện theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể: *✓*

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000 đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp/cấp bổ sung, sửa đổi/ cấp lại giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thuộc sở hữu, đồng sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu hoặc thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hoặc thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối theo quy định tại Nghị định này (thương nhân đề nghị cấp phải đứng tên tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu).

- Được thiết kế, xây dựng và có trang thiết bị theo đúng các quy định hiện hành về quy chuẩn, tiêu chuẩn cửa hàng bán lẻ xăng dầu, an toàn phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo; huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. *ve*



## **10. Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 07 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ.

Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định, Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (mẫu phụ lục 21 kèm theo Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá, trong đó ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh;

- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm: Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá; Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá;

- Báo cáo kết quả kinh doanh của doanh nghiệp: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao lợp lẹ các hợp đồng mua bán với mỗi Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm thuốc lá hoặc doanh nghiệp buôn bán sản phẩm thuốc lá khác, các khoản thuế đã nộp; Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống phân phối; *α*

- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm thuốc lá (nếu đã kinh doanh) của các thương nhân đã hoặc sẽ thuộc hệ thống phân phối sản phẩm thuốc lá trên địa bàn;

- Hồ sơ về phương tiện vận tải, bao gồm: Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận tải (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm);

- Hồ sơ về năng lực tài chính: Có năng lực tài chính đảm bảo cho toàn hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có giấy xác nhận của ngân hàng);

- Hồ sơ về kho hàng: Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); Bản tự cam kết quả doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng (mẫu Phụ lục 25 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương).

- **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ thương nhân lưu).

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.


**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố: 1.200.000 đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá; Bản cam kết về bảo đảm tuân thủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá; 

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên);

- Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m<sup>2</sup> trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian lưu kho;

- Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm thuốc lá trong thời gian vận chuyển;

- Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 01 tỷ Việt Nam đồng trở lên);

- Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

#### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

**Phụ lục 21**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013)  
**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../.....

Ninh Thuận, ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận (1)

1. Tên thương nhân:.....;
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp): số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày ..... tháng..... năm.....;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương .....(1) xem xét cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, cụ thể:

6. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

- Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố.....(1)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(3)

....(tên thương nhân)...xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

- (1): Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi thương nhân dự định xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá; các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá khác (nếu có).
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.



**Phụ lục 25**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../.....

Ninh Thuận, ngày    tháng    năm 20...

**BẢN CAM KẾT VỀ BẢO ĐẢM TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC  
YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY,  
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận(1)

1. Tên thương nhân :.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam kết bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường đối với kho hàng (hoặc khu vực chứa hàng) nêu trên./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép nơi thương nhân đề nghị xin cấp Giấy phép

## **11. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 07 ngày làm việc.

Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (mẫu Phụ lục 48 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương);

+ Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

+ Tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (cấp sửa đổi, bổ sung).

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;

- Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. *u*

**Phụ lục 48**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)

**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../.....

Ninh Thuận, ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

1. Tên thương nhân : .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ..... ngày .... tháng .....năm .....(nếu đã có) .....(1)....

...(ghi rõ tên thương nhân)... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (từ thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

8. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

9. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá, như sau:

Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá có tên sau: Ɔ

.....(2)

Đề tổ chức bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh, thành phố .....

10. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**

(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá và của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung. *1/2*

## **12. Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 07 ngày làm việc.

Trường hợp thương nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định Sở Công Thương sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp lại (mẫu Phụ lục 54 kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương);

+ Bản sao Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (Cấp lại).

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**- k) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Là thương nhân đã được cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
- Nghị định 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
- Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; *ℓ*

**Phụ lục 54**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

**TÊN THƯƠNG NHÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../.....

Ninh Thuận, ngày      tháng      năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**  
**GIẤY PHÉP BÁN BUÔN SẢN PHẨM THUỐC LÁ**  
*(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: Sở Công Thương Ninh Thuận

1. Tên thương nhân: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....do.....cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được Sở Công Thương cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.....
7. Đã được Sở Công Thương cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.... (nếu có).
8. ...*(ghi rõ tên thương nhân)*... kính đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, với lý do .... (1).....


.....*(ghi rõ tên thương nhân)*..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân** *✓*



*(họ và tên, ký tên, đóng dấu)*

**Chú thích:**

(1): Ghi rõ lý do xin cấp lại. 

### **13. Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 07 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân hoàn thiện. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (mẫu phụ lục 29 kèm theo Thông tư 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương);

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản cam kết do doanh nghiệp tự lập, trong đó ghi rõ nội dung thương nhân bám đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về điều kiện phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các cửa hàng kinh doanh và kho hàng của mình;

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp: Bản thuyết minh hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn;

- Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

- Bản sao các văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh);

- Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc bản sao giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm;

- Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có quyền sử dụng 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

- Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng có số dư tài khoản tối thiểu 300 triệu đồng);

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

\* **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ gửi về Sở Công Thương, doanh nghiệp lưu 01 bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (theo mẫu tại Phụ lục 29 kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT).

**k) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

- Trực thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m<sup>2</sup> trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m<sup>3</sup> trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

- Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

- Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 94/2012/NĐ-CP.

#### **l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh Rượu. *ℓ*



60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

***Chú thích:***

- (1): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối rượu.
- (3): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu. *ae*

#### **14. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung. Trường hợp từ chối cấp bổ sung, sửa đổi phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (mẫu phụ lục 33 kèm theo Thông tư 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương);

- Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**\* Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ gửi về Sở Công Thương, doanh nghiệp lưu 01 bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Cấp sửa đổi, bổ sung).

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố: 1.200.000 đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh. ✓


\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

**k) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Là thương nhân bán buôn sản phẩm rượu.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh Rượu. 



**Phụ lục 33**

(Kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:      /      Ninh Thuận, ngày      tháng      năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP  
KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số:..... do..... cấp lần đầu ngày.....tháng.....năm....., thay đổi lần thứ ..... ngày.....tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:.....;

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:.....;

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số..... ngày.....tháng.....năm.....do Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận cấp (nếu có).

Doanh nghiệp đề nghị Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ: .....

Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, như sau: ✓

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....(1).....của .....(2).....sản phẩm rượu có tên sau: .....(3)

Được phép tổ chức kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố..... (4)

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu: .....(1).....của .....(4).....sản phẩm rượu có tên sau:

.....(3)

Được phép tổ chức kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố.....(4)

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ: .....

Thông tin mới:.....

b) Đề nghị bổ sung: .....(5)

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp**  
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

(1): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(2): Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu.

(3): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

(4): Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố.

(5): Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu. *ℓ*

## **15. Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (mẫu phụ lục 34 kèm theo Thông tư 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương);

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có).

- Thời hạn của giấy phép sẽ giữ nguyên như giấy phép cũ (đối với trường hợp cấp lại do hỏng, mất).


**\* Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ gửi về Sở Công Thương, doanh nghiệp lưu 01 bộ).

**d) Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân bán buôn sản phẩm rượu.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (Cấp lại).

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể: 

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.


\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

k) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính: Là thương nhân bán buôn sản phẩm rượu.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số quy định tại Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh Rượu. 



## **16. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, tổ chức khảo sát trạm nạp LPG, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai: 16 (mười sáu) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo Phụ lục số 07 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

- Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG vào chai phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và các thiết bị phụ trợ.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của trạm nạp.

- Bản sao các quy trình: nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và an toàn lao động.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo Phụ lục số 07 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục I).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc sở hữu của thương nhân là thương nhân kinh doanh LPG đầu môi.

- Trạm nạp LPG vào chai phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Đáp ứng Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ phải tuân thủ các quy định về an toàn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

- Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và có nguy cơ gây mất an toàn được kiểm định theo quy định.

- Có đầy đủ các quy trình: Nạp LPG vào chai, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: *ℓ*

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.



Phụ lục I

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP LPG VÀO CHAI**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế: .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.... số... do... cấp ngày... tháng... năm..... (Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG).

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp: .....

Địa chỉ trạm nạp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Nhãn hiệu hàng hoá: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày.... tháng... năm...  
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**  
(Ký tên và đóng dấu) /

## 17. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai

### a) Trình tự thực hiện:

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện điều kiện nạp LPG vào chai.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

h) Phí, lệ phí: không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: *ℓ*

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng...  
năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện  
.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

....., ngày.....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu) Ƶ*

## **18. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện điều kiện nạp LPG vào chai.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. *u*

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *✓*

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng...  
năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện  
.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

.....ngày....tháng...năm...  
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

## **19. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.

h) Phí, lệ phí: Không có. *ℓ*



k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai hết hiệu lực.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *ll*

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng...  
năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.


**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày.... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)* 

## **20. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, tổ chức khảo sát trạm nạp LPG, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải: 16 (mười sáu) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 09 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.

- Tài liệu chứng minh trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào phương tiện vận tải.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG. 

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 09 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục III).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối

- Trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Đáp ứng Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Có máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LPG vào phương tiện vận tải đã được kiểm định và đăng ký theo quy định.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài

chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *Ư*

Phụ lục III

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP LPG/LNG/CNG  
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận


Tên thương nhân: .....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm.....  
Mã số thuế: .....  
Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:  
Tên trạm nạp: .....  
Địa chỉ trạm nạp: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày....tháng...năm...

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)* 

## **21. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

### **f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí: Không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *th*



Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng...  
năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện  
.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

.....ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

## **22. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí: 14

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *nl*

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**


*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....  
Mã số thuế : .....  
Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....  
Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.  
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu: ...

....., ngày.....tháng...năm...  
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**  
(Ký tên và đóng dấu) 

### **23. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí: Không có. ✓

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:


- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. 

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày..... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

## 24. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG

### a) Trình tự thực hiện:

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, tổ chức khảo sát trạm cấp LPG, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG: 16 (mười sáu) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG theo Phụ lục số 11 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.

- Tài liệu chứng minh trạm cấp LPG vào phương tiện vận tải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: *g*



- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG theo Phụ lục số 11 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục IV).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

- Trạm cấp LPG vào phương tiện vận tải phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *lq*

Phụ lục IV

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP LPG/LNG/CNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân: .....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/ hộ kinh doanh số: ... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế: .....  
Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG/LNG/CNG theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm cấp: .....

Địa chỉ trạm cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

## **25. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

### **f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.

h) Phí, lệ phí: Không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.

### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. ✓

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

.....ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu) v*

## 26. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG

a) Trình tự thực hiện:

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG theo Phụ lục 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. ✓

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *u*



Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng...  
năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày..... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

## **27. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LPG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.

h) Phí, lệ phí: Không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 41/2011/TT-BCT ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định kỹ thuật an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hoá lỏng.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.


**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

.....ngày...tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)* 

## **28. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, tổ chức khảo sát trạm nạp LNG, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải: 16 (mười sáu) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 09 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LNG.

- Tài liệu chứng minh trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp LNG vào phương tiện vận tải.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và các thiết bị phụ trợ.

- Bản sao các quy trình: nạp LNG vào phương tiện vận tải, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và an toàn lao động.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 09 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục III).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh LNG đầu mối.

- Phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Đáp ứng Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ phải tuân thủ các quy định về an toàn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

- Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động của trạm nạp đã được kiểm định và đăng ký theo quy định.

- Có đầy đủ các quy trình: Nạp LNG vào phương tiện vận tải, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. ↴

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. ✓

Phụ lục III

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP LPG/LNG/CNG  
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân: .....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm.....  
Mã số thuế: .....


Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm nạp: .....  
Địa chỉ trạm nạp: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày....tháng...năm...

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu: ...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**  
(Ký tên và đóng dấu) 



## **29. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí: Không có.

k) Tên: mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng. //

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng...  
năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

.....ngày.....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

### **30. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.


e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí: 

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *12*

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.


**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

(Ký tên và đóng dấu) 

### **31. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương.

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí: Không có. *ℓ*

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *g*



Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.


**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày .... tháng ... năm ...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)* 

## **32. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, tổ chức khảo sát trạm cấp LNG, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG: 16 (mười sáu) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG theo Phụ lục số 11 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LNG.

- Tài liệu chứng minh trạm cấp LNG vào phương tiện vận tải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương; 

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG theo Phụ lục số 11 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục IV).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh LNG đầu mối.

- Phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *✓*

Phụ lục IV

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP LPG/LNG/CNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/ hộ kinh doanh số:... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế: .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG/LNG/CNG theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm cấp: .....

Địa chỉ trạm cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**  
(Ký tên và đóng dấu) *q*

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu: ...

### **33. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LNG.

#### **f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG.

h) Phí, lệ phí: Không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng

#### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. ✓

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu) Ƶ*



### **34. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG theo Phụ lục 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG theo Phụ lục 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *q*

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

### **35. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương.

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh LNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG.

h) Phí, lệ phí: Không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II). *ll*

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

.....ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu) ✓*

### **36. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, tổ chức khảo sát trạm nạp CNG, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải: 16 (mười sáu) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 09 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối CNG.

- Tài liệu chứng minh trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn nạp CNG vào phương tiện vận tải.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và các thiết bị phụ trợ.

- Bản sao các quy trình: nạp CNG vào phương tiện vận tải, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và an toàn lao động

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ. *B*

d) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh CNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 09 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục III).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh CNG đầu mối

- Phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Trạm nạp, thiết bị nạp, hệ thống ống dẫn, bồn chứa và thiết bị phụ trợ phải tuân thủ các quy định về an toàn tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

- Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động của trạm nạp đã được kiểm định và đăng ký theo quy định

- Có đầy đủ các quy trình: Nạp CNG vào phương tiện vận tải, xe bồn, vận hành máy, thiết bị trong trạm, xử lý sự cố và các quy định về an toàn.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. *ng*



- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. ↻

Phụ lục III

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN NẠP LPG/LNG/CNG  
VÀO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân: .....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số... do... cấp ngày... tháng... năm.....  
Mã số thuế: .....  
Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG/LNG/CNG vào phương tiện vận tải theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:  
Tên trạm nạp: .....  
Địa chỉ trạm nạp: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày....tháng...năm...

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu: ...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**  
(Ký tên và đóng dấu) *se*

### **37. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyên hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh CNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí: Không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *us*

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**


*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....  
Mã số thuế : .....  
Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....  
Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.  
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu: ...

....., ngày....tháng...năm...  
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**  
(Ký tên và đóng dấu) 

### **38. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.


e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh CNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí: 

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nộp CNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.


m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. 

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế: .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày..... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*



### **39. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương.

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh CNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải.

h) Phí, lệ phí: Không có. *th*

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. 4

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**


*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....  
Mã số thuế : .....  
Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....  
Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.  
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu: ...

....., ngày.... tháng... năm...  
**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**  
(Ký tên và đóng dấu) 

#### **40. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, tổ chức khảo sát trạm cấp CNG, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG: 16 (mười sáu) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG theo Phụ lục số 11 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu CNG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân, phân phối CNG.

- Tài liệu chứng minh trạm cấp CNG vào phương tiện vận tải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định thiết bị đo lường hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh CNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương; *U*

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG theo Phụ lục số 11 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục IV).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh CNG đầu mối.

- Phải phù hợp với quy hoạch và được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phép đầu tư xây dựng.

- Phương tiện, thiết bị đo lường đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường.

- Đáp ứng Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. *cl*

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. ✓

Phụ lục IV

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP LPG/LNG/CNG**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân: .....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/ hộ kinh doanh số:... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế: .....  
Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp  
LPG/LNG/CNG theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3  
năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, cụ thể:

Tên trạm cấp: .....


Địa chỉ trạm cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-  
CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp  
luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

(Ký tên và đóng dấu) 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

#### **41. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh CNG.

##### **f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG.

h) Phí, lệ phí: Không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng

##### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.



- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. ✓

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày..... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

## **42. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG theo Phụ lục 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh CNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG.

h) Phí, lệ phí:

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp tại thành phố Phan Rang

- Tháp Chàm là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. ✓

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Mức thu phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện tại các huyện (ngoài thành phố Phan Rang-Tháp Chàm) bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng quy định tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trên đây.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG theo Phụ lục 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. ↵

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

### **43. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương.

- Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Công Thương (tại Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả). Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả chuyển hồ sơ đến Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường ngay trong ngày làm việc.

- Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường xem xét thẩm định, lập báo cáo trình lãnh đạo Sở, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG: 03 (ba) ngày làm việc; Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở ký ban hành: 01 ngày làm việc.

- Văn thư vào sổ công văn, đóng dấu, chuyển Bộ phận tiếp nhận và giao trả kết quả trả kết quả cho thương nhân: 01 ngày làm việc.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần, hồ sơ: bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân kinh doanh CNG.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG.

h) Phí, lệ phí: Không có.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT (Phụ lục II).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/03/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

- Quyết định số 1838/QĐ-BCT ngày 13/5/2016 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

- Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương.

Phụ lục II

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do... cấp  
ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện .....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ  
điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.


Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP  
ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật  
khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

....., ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)* 



#### **44. Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 12 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận do không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

+ Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 13 của Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Tài liệu chứng minh có kho chứa chai LPG và LPG chai thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

+ Danh sách hệ thống phân phối và các hợp đồng đại lý kinh doanh LPG.

+ Bản sao hợp đồng đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 13 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Tổng đại lý kinh doanh LPG là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và phải đáp ứng các điều kiện dưới đây:

- Có kho với tổng sức chứa tối thiểu 2.000 (hai nghìn) chai LPG và LPG chai (trừ chai LPG mini) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê tối thiểu (01) một năm;

- Có hệ thống phân phối LPG, gồm: Cửa hàng bán LPG chai hoặc trạm cấp LPG hoặc trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện và có tối thiểu 10 (mười) đại lý đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí;

- Có hợp đồng đại lý tối thiểu một (01) năm, còn hiệu lực với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. ✓

**Phụ lục số 13**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
LÀM TỔNG ĐẠI LÝ KINH DOANH LPG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân: .....

Tên giao dịch đối ngoại: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế: .....

Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu  
mối:

1.....

2.....

3.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm  
tổng đại lý kinh doanh LPG theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày  
22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các  
văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp  
luật./.

.....,ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

## **45. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

+ Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương.

+ Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

**\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:**

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

**\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.**

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. *ℓ*

**Phụ lục số 19**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do...  
cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn  
Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các  
văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp  
luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

#### **46. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;
- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.
- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;
- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

**\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:**

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh. *B*

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. *✓*



**Phụ lục số 19**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do...  
cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn  
Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các  
văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp  
luật./.


**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)* 

**47. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG**

**a) Trình tự thực hiện:**

Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương.

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ, gồm:**

- Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện Điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

**\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:**

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.


\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. 

**Phụ lục số 19**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do...  
cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.


Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

....., ngày.....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)* 

#### **48. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 12 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ, gồm:** Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 15 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.

- Bản sao hợp đồng đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc tổng đại lý kinh doanh LPG.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm

định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 15 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có cửa hàng bán LPG chai hoặc trạm cấp LPG hoặc trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Có hợp đồng đại lý tối thiểu 01 năm, còn hiệu lực với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối hoặc tổng đại lý kinh doanh LPG.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. ↵

**Phụ lục số 15**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
LÀM ĐẠI LÝ KINH DOANH LPG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do...  
cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế: .....

Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu  
mỗi:

1.....

2.....

3.....

Hoặc Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với tổng đại lý kinh doanh  
LPG:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm  
đại lý kinh doanh LPG theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22  
tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các  
văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp  
luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

.....ngày...tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)* 

#### **49. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ, gồm:** Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* **Mức thu phí thẩm định tại thành phố:**

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* **Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.**

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT



**-l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. *ℓ*

**Phụ lục số 19**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do...  
cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.


**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

.....ngày.....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)* 

## **50. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;
- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.
- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;
- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ, gồm:** Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.
- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

**\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:**

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.
- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. *✓*

**Phụ lục số 19**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do...  
cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ... ✓

....., ngày.....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*

## **51. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG**

### **a) Trình tự thực hiện:**

Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương.

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ, gồm:** Hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* **Mức thu phí thẩm định tại thành phố:**

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.


\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. 

**Phụ lục số 19**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do...  
cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

.....ngày.....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)*



**52. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 12 ngày làm việc.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung;

Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ, gồm:** Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai theo Phụ lục số 17 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, an toàn.

- Đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai phải bổ sung tài liệu chứng minh địa điểm phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 17 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

- Thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

- Đáp ứng Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo về phòng cháy và chữa cháy, an toàn theo quy định hiện hành.

- Đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai địa Điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. ✓

**Phụ lục số 17**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỒNG CHO CỬA HÀNG BÁN LPG CHAI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ hợp tác xã/hộ kinh doanh số:... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế: .....

Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mỗi:

1.....

2.....

3.....

Hoặc Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với tổng đại lý kinh doanh LPG:.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày.... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

**53. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ, gồm:** Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* **Mức thu phí thẩm định tại thành phố:**

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.


\* **Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.**

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. 

**Phụ lục số 19**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do...  
cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

....., ngày.....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu) ✍*

**54. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ, gồm:** Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

**\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố:** 5

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. ✓



**Phụ lục số 19**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do...  
cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn  
Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các  
văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp  
luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày... tháng... năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

(Ký tên và đóng dấu) *u*

**55. Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai**

**a) Trình tự thực hiện:**

Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị gia hạn đến Sở Công Thương.

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 05 ngày làm việc.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ, gồm:** Hồ sơ đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai theo mẫu Phụ lục số 19 Thông tư 03/2016/TT-BCT.

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh LPG.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá, cụ thể:

\* Mức thu phí thẩm định tại thành phố: 4

- Đối với tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

- Đối với hộ kinh doanh: 400.000đồng/một lần/một địa điểm kinh doanh.

\* Mức thu phí thẩm định ngoài khu vực trên bằng mức 50% tương ứng.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Giấy đề nghị cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG theo Phụ lục số 19 Thông tư số 03/2016/TT-BCT.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí. ♪

**Phụ lục số 19**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ ĐIỀU CHỈNH/ GIA HẠN  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ... do...  
cấp ngày... tháng... năm.....

Mã số thuế : .....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Sở Công Thương Ninh Thuận xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn  
Giấy chứng nhận đủ điều kiện ..... theo quy định tại Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số  
19/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các  
văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp  
luật./.


**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ...

....., ngày....tháng...năm...

**ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN**

*(Ký tên và đóng dấu)* 

## **XII. Lĩnh vực xuất nhập khẩu**

### **1. Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công.**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 03 ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ có những vấn đề cần bổ sung, xác minh thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Quản lý Thương mại tham mưu văn bản hướng dẫn cho thương nhân biết để hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trình lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:** Bản cam kết của thương nhân với những nội dung như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư.

- Dây chuyền, thiết bị sản xuất, gia công phù hợp để sản xuất, gia công các nguyên liệu nhập khẩu.

- Sản phẩm thép nhập khẩu chỉ được sử dụng cho mục đích sản xuất, gia công không nhằm mục đích kinh doanh. Số lượng nhập khẩu phù hợp với công suất của dây chuyền sản xuất, gia công trong một thời gian nhất định theo khai báo của doanh nghiệp.

- Việc gia công, sản xuất không phải là những hoạt động gia công đơn giản như uốn, cắt, mài, cuộn đơn giản hoặc những hoạt động gia công đơn giản khác.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân nhập khẩu sản phẩm thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Ninh Thuận.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Thương mại.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Bàn cam kết nhập khẩu sản phẩm thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công có xác nhận của Sở Công Thương (có giá trị trong vòng 06 tháng kể từ ngày xác nhận)

**h) Phí, lệ phí:** Không có

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** không.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

- Có dây chuyền, thiết bị sản xuất, gia công phù hợp để sản xuất, gia công các nguyên liệu nhập khẩu;

- Sản phẩm thép nhập khẩu chỉ được sử dụng cho mục đích sản xuất, gia công không nhằm mục đích kinh doanh. Số lượng nhập khẩu phù hợp với công suất của dây chuyền sản xuất, gia công trong một thời gian nhất định theo khai báo của doanh nghiệp;

- Việc gia công, sản xuất không phải là những hoạt động gia công đơn giản như uốn, cắt, mài, cuộn đơn giản hoặc những hoạt động gia công đơn giản khác.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

- Thông tư số 12/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 6 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số sản phẩm thép.

### **XIII. Lĩnh vực giám định thương mại**

#### **1. Thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại.**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại kiểm tra, thẩm định hồ sơ, đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và lập thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản: 05 ngày làm việc;

Trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu bổ sung, điều chỉnh theo đúng quy định.

- Trình Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày (01 buổi) làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ (theo mẫu);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau:

+ Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện;

+ Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

- Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn-giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

##### **e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Ninh Thuận.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Thương mại.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ cho thương nhân bằng văn bản.

**h) Phí, lệ phí:** không.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Mẫu Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ ban hành kèm theo Thông tư 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006

- Quyết định số 58/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Công Thương về quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại. ↘



**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ**

Kính gửi: Sở Công Thương...<sup>1</sup>

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Cơ quan cấp:..... Ngày cấp:...../...../.....

Vốn điều lệ:.....

Nội dung đăng ký:

Cấp mới     Thay đổi<sup>2</sup>     Bổ sung

Lĩnh vực thực hiện dịch vụ giám định: Ví dụ nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, kim loại, hóa chất vv...

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(Ký tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên Sở Công Thương nơi thương nhân đăng ký dấu nghiệp vụ

<sup>2</sup> Trong trường hợp đã đăng ký dấu nghiệp vụ nhưng thay đổi tên thương nhân; biểu tượng công ty hoặc nội dung khác, thương nhân gửi kèm theo thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định đã được cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ thông báo hoặc dấu nghiệp vụ giám định cũ đã đăng ký.

## **2. Thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, đăng ký dấu nghiệp vụ sử dụng trong chứng thư giám định của thương nhân vào Sổ đăng ký dấu nghiệp vụ và lập thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định cho thương nhân bằng văn bản: 05 ngày làm việc;

Trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Quản lý Thương mại có văn bản yêu cầu bổ sung, điều chỉnh theo đúng quy định.

- Trình Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc;

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày làm việc.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, gồm:

- Bản chính Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ (theo mẫu);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong các trường hợp sau:

+ Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện;

+ Bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

- Các mẫu dấu nghiệp vụ hoặc bản thiết kế các mẫu dấu nghiệp vụ mà thương nhân đăng ký.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương Ninh Thuận.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Thương mại. <sup>1/3</sup>

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ cho thương nhân bằng văn bản.

**h) Phí, lệ phí:** không.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Mẫu Đơn đăng ký dấu nghiệp vụ ban hành kèm theo Thông tư 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương.

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Trường hợp thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ trong chứng thư giám định, thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại phải đăng ký với cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ nơi thương nhân đăng ký kinh doanh.

2. Thương nhân chuyển địa chỉ trụ sở chính sang tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc đã đăng ký dấu nghiệp vụ tại nơi chuyển đi đến cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ nơi chuyển đến trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chuyển đến và không phải làm thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại;

- Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006

- Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Công Thương về quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại. *le*

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12 tháng 01 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ DẤU NGHIỆP VỤ**

Kính gửi: Sở Công Thương...<sup>1</sup>

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên thương nhân viết tắt (nếu có):.....

Địa chỉ của trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư số:.....

Cơ quan cấp:..... Ngày cấp:...../...../.....

Vốn điều lệ:.....

Nội dung đăng ký:


Cấp mới     Thay đổi<sup>2</sup>     Bổ sung

Lĩnh vực thực hiện dịch vụ giám định: Ví dụ nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, kim loại, hóa chất vv...

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn này và hồ sơ kèm theo.

**Đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(Ký tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Tên Sở Công Thương nơi thương nhân đăng ký dấu nghiệp vụ

<sup>2</sup> Trong trường hợp đã đăng ký dấu nghiệp vụ nhưng thay đổi tên thương nhân; biểu tượng công ty hoặc nội dung khác, thương nhân gửi kèm theo thông báo đăng ký dấu nghiệp vụ giám định đã được cơ quan đăng ký dấu nghiệp vụ thông báo hoặc dấu nghiệp vụ giám định cũ đã đăng ký. 

#### **XIV: Lĩnh vực dầu khí**

**1. Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m<sup>3</sup> đến dưới 5.000m<sup>3</sup>**

##### **à) Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức chuẩn bị hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 01 ngày làm việc;

- Phòng Quản lý Thương mại xử lý: 42 ngày làm việc, cụ thể:

+ Trong thời gian (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Quản lý Thương mại có trách nhiệm tham mưu Lãnh đạo Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: 03 ngày làm việc.

+ Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Phòng Quản lý Thương mại, Sở Công Thương gửi hồ sơ thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu tới các thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ý kiến đóng góp.

+ Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu các uỷ viên Hội đồng thẩm định phải gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản tới Sở Công Thương để tổng hợp.

+ Trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc sau khi nhận được ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, Phòng Quản lý Thương mại, Sở Công Thương tổng hợp ý kiến và trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc tổ chức họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu.

Hội đồng thẩm định tiến hành họp và thông qua các văn bản: Biên bản phiên họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu, Biên bản kiểm phiếu đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu và Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định. Biên bản phiên họp thông qua bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp thẩm định, nhưng không ít hơn năm mươi phần trăm (50%) số thành viên Hội đồng thẩm định bỏ phiếu đồng ý bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu đồng thời Chủ đầu tư phải chỉnh sửa, bổ sung. Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu khi có ít nhất một yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung. Mẫu Biên bản thẩm định và Phiếu đánh giá đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4 Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013. Không bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu khi có trên một phần ba (1/3) số thành viên Hội đồng thẩm định tham<sub>2</sub>

dự phiên họp thẩm định bổ phiếu không đồng ý bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu.

+ Trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ dự án đã được Chủ đầu tư hoàn chỉnh theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định, Sở Công Thương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Quy hoạch do cấp tỉnh lập và phê duyệt) xem xét, phê duyệt Quyết định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp không bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, Sở Công Thương phải có văn bản thông báo cho Chủ đầu tư và nêu rõ lý do.

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: 07 ngày làm việc.

- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: ngay trong ngày nhận được kết quả.

b) **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

c) **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- **Thành phần hồ sơ:** Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210 m<sup>3</sup> đến dưới 5.000m<sup>3</sup> bao gồm:

+ Văn bản đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng kho xăng dầu của tổ chức, cá nhân: theo mẫu tại Phụ lục 1 Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013;

+ Văn bản chấp thuận về địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu phù hợp với quy hoạch xây dựng hoặc Thỏa thuận về địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu chưa có trong quy hoạch xây dựng của cấp có thẩm quyền;

+ Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh xăng dầu;

+ Báo cáo sơ bộ sự cần thiết của dự án đầu tư, cân đối cung cầu xăng dầu khu vực, sự phù hợp về địa điểm, quy mô; dung tích; các yêu cầu về kỹ thuật an toàn: Phương án phòng cháy, chữa cháy, phương án bảo vệ môi trường; tiến độ của dự án đầu tư; tính toán phương án kinh doanh và hiệu quả dự án đầu tư;

+ Phương án công nghệ dự kiến áp dụng, các thiết bị công nghệ chính đối với công trình kho xăng dầu;

+ Hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình;

+ Phương án thu xếp vốn đầu tư; Bản sao có chứng thực báo cáo tài chính doanh nghiệp ba (03) năm gần nhất doanh nghiệp đã hoạt động trên ba (03) năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hai (02) năm gần nhất hoặc một (01) năm gần nhất đối với doanh nghiệp mới hoạt động được hai (02) năm hoặc một (01) năm. *ng*

Những doanh nghiệp mới thành lập hoặc hoạt động dưới một (01) năm không phải nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp;

+ Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đã được áp dụng hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và khoảng cách an toàn công trình xăng dầu;

+ Bản sao có chứng thực cam kết tài trợ vốn vay của ngân hàng, tổ chức tín dụng (nếu có);

+ Các bản vẽ thiết kế chủ yếu của công trình (bản vẽ mặt bằng, bản vẽ sơ đồ công nghệ, bản vẽ kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực (giao thông, đô thị...))

- **Số lượng bộ hồ sơ:** 09 bộ, trong đó một (1) bộ bao gồm các tài liệu hợp lệ theo quy định như trên và tám (08) bộ là bản chụp từ bộ Hồ sơ gốc.

**d) Thời hạn giải quyết:** năm mươi (50) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch kho xăng dầu để hoàn chỉnh hồ sơ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức đầu tư kho xăng dầu đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Quản lý Thương mại, Sở Công Thương.

**g) Phí, Lệ phí:** Không

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản

lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ  
hoá lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng. ψ



**Phụ lục I**  
**Mẫu văn bản đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu**  
**vào quy hoạch**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT  
ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

**TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.....

....(1)....., ngày..... tháng ..... năm .....

V/v đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho  
xăng dầu vào quy hoạch

Kính gửi: ...(2)..

Thực hiện quy định về trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu vào quy hoạch tại Thông tư số..... /2013/TT-BCT ngày... tháng....năm..... của Bộ trưởng Bộ Công Thương, (*Tên Chủ đầu tư*) trình (2) Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch (3).

I. Thông tin chung về dự án đầu tư kho xăng dầu

1. Tên dự án
2. Tên Chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ...)
3. Địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu
4. Quy mô, dung tích kho
5. Nguồn vốn đầu tư
6. Các thông tin khác liên quan (nếu có).

II. Danh mục Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu vào Quy hoạch (3) (Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư).

(*Tên Chủ đầu tư*) trình ..(2)... xem xét bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu nêu trên vào quy hoạch (3) hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: .....

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Ký tên, họ tên và đóng dấu)*

**Ghi chú:**

- (1) Địa phương nơi đóng trụ sở chính của chủ đầu tư.
- (2) Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- (3) Tên Quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. ✓

## **XV. Lĩnh vực khoa học công nghệ**

### **1. Cấp Bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép**

#### **a) Trình tự thực hiện**

- Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đề nghị xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công cơ khí, chế tạo và cam kết không sử dụng thép để sản xuất thép phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông tại bộ phận tiếp nhận trả kết quả Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động: 0,5 ngày làm việc

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 3,5 ngày làm việc, Phòng Quản lý Thương mại sẽ tiến hành xem xét hồ sơ và ban hành văn bản xác nhận. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được chỉnh sửa, bổ sung đầy đủ theo quy định, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận và gửi cho tổ chức, cá nhân theo đường bưu điện vào ngày ban hành.

- Trình lãnh đạo sở ký 0,5 ngày

- Chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả của Sở Công Thương (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Hải – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Giấy đề nghị xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công cơ khí, chế tạo và cam kết không sử dụng thép nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm thép phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông với số lượng nhập khẩu phù hợp với công suất của dây chuyền sản xuất, gia công trong một thời gian nhất định theo kê khai;

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của tổ chức, cá nhân;

- Bản Thuyết minh cơ sở vật chất (diện tích nhà xưởng, kho bãi, dây chuyền công nghệ), năng lực sản xuất của tổ chức, cá nhân, chủng loại sản phẩm và nhu cầu thép làm nguyên liệu sản xuất (tấn/năm) có ký tên, đóng dấu của đại diện tổ chức, cá nhân.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân nhập khẩu.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Công Thương

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép.

**h) Lệ phí:** Không.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Ƶ

- l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý chất lượng thép sản xuất trong nước và thép nhập khẩu. u

## **B. THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG.**

### **I. Lĩnh vực thương mại quốc tế.**

#### **1. Cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) đến Văn phòng phát triển kinh tế (EDO). Văn phòng phát triển kinh tế chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương 0,5 ngày làm việc.

- Chuyển đến Phòng quản lý Thương mại, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng quản lý Thương mại kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

- Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, trong thời hạn 06 (sáu) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương Ninh Thuận cấp hoặc không cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp từ chối cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành) và trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Sở Công Thương Ninh Thuận phải gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan cấp giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành phải nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cấp phép thành lập văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Sở Công Thương Ninh Thuận cấp hoặc không cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không cấp phép thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Chuyển lại giấy phép hoặc công văn trả lời Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận 0,5 ngày làm việc.

##### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 1**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký;

- Bản sao giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài;

- Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/ bổ nhiệm người đứng đầu Văn phòng đại diện;

- Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài thành lập cấp hoặc xác nhận, chứng minh sự tồn tại và hoạt động của thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;

- Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu Văn phòng đại diện;

- Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện bao gồm:

+ Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở văn phòng đại diện;

+ Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 07/2016/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

- Thành phần hồ sơ quy định tại tiết 2,3,4,5 (đối với trường hợp bản sao hộ chiếu của người đứng đầu Văn phòng đại diện là người nước ngoài) phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. Bản sao giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài phải được cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài chứng nhận hoặc hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** thương nhân nước ngoài.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

Đơn vị tiếp nhận hồ sơ: Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành l

lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể: 3.000.000 đồng (Việt Nam đồng)/giấy phép.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: mẫu MĐ-1 Thông tư số 11/2016/TT-BCT**

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

Thương nhân nước ngoài được cấp phép thành lập Văn phòng đại diện khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Thương nhân nước ngoài được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc được pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ này công nhận;

- Thương nhân nước ngoài đã hoạt động ít nhất 01 năm, kể từ ngày được thành lập hoặc đăng ký;

- Trong trường hợp giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài có quy định thời hạn hoạt động thì thời hạn đó phải còn ít nhất là 01 năm tính từ ngày nộp hồ sơ.

- Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phải phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

- Trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý chuyên ngành (sau đây gọi chung là Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành).

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. *g*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi:.....**

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp) ...

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....

Tên thương nhân viết tắt.....

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày  
cấp: .../.../... Cơ quan cấp: .....

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh  
nghiệp) .....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt  
động (nếu có):

**Văn phòng đại diện số 1:**

Tên Văn phòng đại diện: .....

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp.../.../... Cơ quan  
cấp: .....

Mã số thuế: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: (nếu có)

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:.....

**Văn phòng đại diện số ...:**

.....(khái báo tương tự  
như trên)

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm  
dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số  
07/2016/NĐ-CP (nếu có):

**Văn phòng đại diện số ...: ✕**

Tên Văn phòng đại diện: .....  
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ... Ngày cấp.../.../... Cơ quan cấp: .....  
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: .....  
Thời điểm Cơ quan cấp Giấy phép công bố việc chấm dứt hoạt động: .....  
**Văn phòng đại diện số ....**  
.....(khai báo tương tự như trên)

Đề nghị cấp (cấp lại)<sup>11</sup> Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số ...<sup>12</sup> như sau:

Tên Văn phòng đại diện: .....  
Tên giao dịch bằng tiếng Anh: .....  
Tên viết tắt (nếu có): .....  
- Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố).....  
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện).....  
Thời hạn của Giấy phép thành lập: .....  
Người đứng đầu Văn phòng đại diện<sup>13</sup>:  
Họ và tên:..... Giới tính: .....  
Quốc tịch: .....  
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:.....  
Ngày cấp .../.../.... Nơi cấp:.....  
Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):.....

Chúng tôi cam kết:


1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

**Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài**

<sup>11</sup> Thương nhân lựa chọn cấp hoặc cấp lại (việc cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).

<sup>12</sup> Thương nhân tự khai báo trên cơ sở thứ tự các Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.

<sup>13</sup> Trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân. 



*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)*

## **2. Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân nước ngoài thực hiện thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện tại nơi chuyển đi. Quá thời hạn nêu trên, thương nhân nước ngoài phải thực hiện thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo thủ tục cấp mới.

- Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) Văn phòng phát triển kinh tế (EDO). Văn phòng phát triển kinh tế chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương 0,5 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương Ninh Thuận kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

- Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương Ninh Thuận cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp từ chối cấp phép phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Chuyển lại giấy phép hoặc công văn trả lời Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận 0,5 ngày làm việc.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ:**

- Trường hợp cấp lại theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký;

+ Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện gửi cơ quan cấp giấy phép nơi chuyển đi theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 36 Nghị định 07/2016/NĐ-CP;

+ Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp; *✓*

+ Tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện nơi chuyển đến theo điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, bao gồm: Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở văn phòng đại diện; Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 07/2016/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

- Trường hợp cấp lại theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, hồ sơ bao gồm:

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thương nhân nước ngoài.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương Ninh Thuận.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

h) Phí, lệ phí: Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể: 3.000.000 đồng (Việt Nam đồng)/giấy phép.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: mẫu MĐ-1, mẫu MĐ-2 Thông tư số 11/2016/TT-BCT

l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:

Thương nhân nước ngoài làm thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trong những trường hợp sau:

- Chuyển địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện từ một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý khác.

- Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. ✓

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi:** .....

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp) ...

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....

Tên thương nhân viết tắt.....

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp: .....

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính: (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp).....

Số tài khoản:..... tại Ngân hàng:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đang hoạt động (nếu có):

**Văn phòng đại diện số 1:**

Tên Văn phòng đại diện: .....

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp.../.../... Cơ quan cấp:.....

Mã số thuế: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: (nếu có)

Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:.....

**Văn phòng đại diện số ...:**

.....(khai báo tương tự như trên)

Văn phòng đại diện đã được cấp phép thành lập tại Việt Nam và đã chấm dứt hoạt động, bao gồm cả chấm dứt hoạt động theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP (nếu có):

**Văn phòng đại diện số ...:** *ℓ*

Tên Văn phòng đại diện: .....  
Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số:... Ngày cấp.../.../... Cơ quan cấp:.....  
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện:.....  
Thời điểm Cơ quan cấp Giấy phép công bố việc chấm dứt hoạt động: .....  
**Văn phòng đại diện số ....:**  
.....(khai báo tương tự như trên)

Đề nghị cấp (cấp lại)<sup>14</sup> Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số ...<sup>15</sup> như sau:

Tên Văn phòng đại diện: .....  
Tên giao dịch bằng tiếng Anh: .....  
Tên viết tắt (nếu có): .....  
Địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện: (ghi số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố) .....  
Nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện: (nêu lĩnh vực hoạt động, công việc thực hiện).....  
Thời hạn của Giấy phép thành lập: .....  
Người đứng đầu Văn phòng đại diện<sup>16</sup>:  
Họ và tên:..... Giới tính: .....  
Quốc tịch: .....  
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:.....  
Ngày cấp .../.../.... Nơi cấp:.....  
Nơi đăng ký lưu trú (đối với người nước ngoài)/Nơi đăng ký thường trú (đối với người Việt Nam):.....

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

<sup>14</sup> Thương nhân lựa chọn cấp hoặc cấp lại (việc cấp lại áp dụng cho trường hợp cấp lại theo khoản 1 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP).

<sup>15</sup> Thương nhân tự khai báo trên cơ sở tự nguyện các Văn phòng đại diện đã được cấp phép trước đó.

<sup>16</sup> Trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện là người Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân, chỉ kê khai họ và tên, số định danh cá nhân.

**Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài**  
*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)*

*Mẫu MD-2*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi:**.....

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp) ...

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa) .....

Tên thương nhân viết tắt.....

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có)

Đề nghị cấp lại<sup>17</sup> Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:

Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập) .....

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ... Ngày cấp: .../.../.....

<sup>18</sup>Thứ tự của Văn phòng đại diện: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có)

Mã số thuế: .....

Lý do cấp lại:.....

Chúng tôi cam kết:

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

**Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài**  
*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)*

<sup>17</sup> Áp dụng cho trường hợp cấp lại theo khoản 2 Điều 18 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.

<sup>18</sup> Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập. ✓

### **3. Cấp điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi quy định về các nội dung quy định tại Điều 15 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, thương nhân nước ngoài phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

- Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) Văn phòng phát triển kinh tế (EDO). Văn phòng phát triển kinh tế chuyên hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương 0,5 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương Ninh Thuận kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

- Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định 07/2016/NĐ-CP, trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương Ninh Thuận điều chỉnh hoặc không điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Trường hợp điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành và trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Sở Công Thương Ninh Thuận phải gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan cấp giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành phải nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện. Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Sở Công Thương Ninh Thuận cấp giấy phép điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không điều chỉnh thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Chuyển lại giấy phép hoặc công văn trả lời Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận 0,5 ngày làm việc.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 1**

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký;

- Các tài liệu chứng minh về nội dung thay đổi, cụ thể:

+ Trường hợp thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài: Bản sao tài liệu pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh sự thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài.

+ Trường hợp thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện: Văn bản của thương nhân nước ngoài cử/bổ nhiệm người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện; bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam) hoặc bản sao hộ chiếu (nếu là người nước ngoài) của người đứng đầu mới của Văn phòng đại diện; Giấy tờ chứng minh người đứng đầu cũ của Văn phòng đại diện đã thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân đến thời điểm thay đổi.

+ Trường hợp thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc trong khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý: Bản sao biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận thuê địa điểm hoặc bản sao tài liệu chứng minh thương nhân có quyền khai thác, sử dụng địa điểm để đặt trụ sở văn phòng đại diện; Bản sao tài liệu về địa điểm dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện.

- Bản chính giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** thương nhân nước ngoài.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể: 1.500.000 đồng (Việt Nam đồng)/giấy phép.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** mẫu MĐ-3 Thông tư số 11/2016/TT-BCT

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

Thương nhân nước ngoài phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện trong những trường hợp sau:

- Thay đổi tên gọi hoặc địa chỉ đặt trụ sở của thương nhân nước ngoài.

- Thay đổi người đứng đầu của Văn phòng đại diện.

- Thay đổi tên gọi của Văn phòng đại diện. ✓

- Thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện.
- Thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Văn phòng đại diện trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc trong khu vực địa lý thuộc phạm vi quản lý của một Ban quản lý.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. ✓



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi:** .....

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp) ...

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết tắt: .....

Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp: .../.../... Cơ quan cấp: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có).....

**Đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:**

Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập).....

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ..... Ngày cấp .../.../.....

<sup>19</sup>Thứ tự của Văn phòng đại diện: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có) ....

Mã số thuế: .....

Nội dung điều chỉnh: .....

Lý do điều chỉnh:.....

**Chúng tôi cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

**Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài**  
*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)*

<sup>19</sup> Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập. *✓*

#### **4. Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Hồ sơ gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện phải được nộp trong thời hạn ít nhất 30 (ba mươi) ngày trước khi giấy phép hết hạn.

- Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng) Văn phòng phát triển kinh tế (EDO). Văn phòng phát triển kinh tế chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương 0,5 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương Ninh Thuận kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

- Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương Ninh Thuận gia hạn hoặc không gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Trường hợp việc gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Sở Công Thương Ninh Thuận phải gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan cấp giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành phải nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện. Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Sở Công Thương Ninh Thuận cấp giấy phép gia hạn hoặc không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không gia hạn thì phải có văn bản nêu rõ lý do.

- Chuyển lại giấy phép hoặc công văn trả lời Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận 0,5 ngày làm việc.


##### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký;

- Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị tương đương của thương nhân nước ngoài; 

- Bản sao báo cáo tài chính có kiểm toán hoặc văn bản xác nhận tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế hoặc tài chính trong năm tài chính gần nhất hoặc giấy tờ có giá trị tương đương do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nơi thương nhân nước ngoài trong năm tài chính gần nhất;

- Bản sao giấy phép thành lập Văn phòng đại diện đã được cấp.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** thương nhân nước ngoài.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**h) Phí, lệ phí:** Thông tư số 133/2012/TT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam, cụ thể: 1:500.000 đồng (Việt Nam đồng)/giấy phép.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** mẫu MĐ-4 Thông tư số 11/2016/TT-BCT

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

Thương nhân nước ngoài được gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện khi hết thời hạn quy định trong giấy phép, trừ trường hợp có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp bị thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 44 Nghị định 07/2016/NĐ-CP.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. *✓*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THÀNH LẬP  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi:** .....

Tên thương nhân: (tên trên Giấy phép thành lập/Đăng ký doanh nghiệp) ...

Tên thương nhân bằng tiếng Anh: (ghi bằng chữ in hoa).....

Tên thương nhân viết tắt.....

Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Mã số doanh nghiệp: ... Ngày cấp:  
.../.../... Cơ quan cấp:.....

Thời hạn còn lại của Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có).....

**Đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện như sau:**

Tên Văn phòng đại diện: (tên trên Giấy phép thành lập).....

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện số: ... Ngày cấp: .../.../.....

<sup>20</sup>Thứ tự của Văn phòng đại diện: .....

Mã số thuế: .....

Số lao động làm việc tại Văn phòng đại diện tại thời điểm gia hạn:... người;  
trong đó:

- Số lao động nước ngoài:... người;

- Số lao động Việt Nam: ... người.

Thời hạn đề nghị gia hạn Giấy phép thành lập: .....

**Chúng tôi cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam và các quy định của Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện./.

**Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài**

*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)*

<sup>20</sup> Chỉ áp dụng đối với thương nhân nước ngoài có nhiều hơn một Văn phòng đại diện tại Việt Nam và đã được cấp phép trước ngày Thông tư này có hiệu lực. Thương nhân nước ngoài tự xác định thứ tự của Văn phòng đại diện theo thời gian thành lập. ✓

## **5. Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Thương nhân nước ngoài nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến (nếu đủ điều kiện áp dụng Văn phòng phát triển kinh tế (EDO). Văn phòng phát triển kinh tế chuyên hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Công Thương 0,5 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương Ninh Thuận kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ.

- Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương Ninh Thuận có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị mình về việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện.

- Chuyển lại giấy phép hoặc công văn trả lời Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận 0,5 ngày làm việc.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ:**

- Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo mẫu của Bộ Công Thương do đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài ký, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP;

- Bản sao văn bản của cơ quan cấp giấy phép không gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện (đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP) hoặc bản sao Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của cơ quan cấp giấy phép (đối với trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 35 Nghị định 07/2016/NĐ-CP);

- Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội;

- Danh sách người lao động và quyền lợi tương ứng hiện hành của người lao động;

- Bản chính giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** thương nhân nước ngoài. ✓

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Công Thương Ninh Thuận.

**g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.

**b) Phí, lệ phí:** Không

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** mẫu TB Thông tư số 11/2016/TT-BCT

**l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:**

Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

- Theo đề nghị của thương nhân nước ngoài;
- Khi thương nhân nước ngoài chấm dứt hoạt động theo pháp luật của quốc gia, vùng lãnh thổ nơi thương nhân đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh;
- Hết thời hạn hoạt động theo giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà thương nhân nước ngoài không đề nghị gia hạn;
- Hết thời hạn hoạt động theo giấy phép thành lập Văn phòng đại diện mà không được cơ quan cấp giấy phép đồng ý gia hạn;
- Bị thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP;
- Thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện không còn đáp ứng một trong những điều kiện quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định 07/2016/NĐ-CP.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. ✓

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN.../CHI NHÁNH ... TẠI VIỆT NAM**

**Kính gửi:.....**

Tên thương nhân: (ghi bằng chữ in hoa tên thương nhân bằng tiếng Anh)..

Tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh tại Việt Nam: (ghi bằng chữ in hoa tên Văn phòng đại diện/Chi nhánh trong Giấy phép thành lập): .....

Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện/Chi nhánh số..... Ngày cấp: ... /... /

Địa chỉ trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh: (ghi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện/Chi nhánh theo Giấy phép thành lập).....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website: (nếu có) .....

Thời hạn hoạt động: từ ngày.... tháng... năm.... đến ngày... tháng... năm.....

<sup>21</sup> Thông báo việc thanh toán (hoặc chưa thanh toán) các khoản nợ và thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện.../Chi nhánh...:

1. Thuế:.....

2. Bảo hiểm xã hội:.....

3. Các khoản khác: .....

4. Các nghĩa vụ khác (nếu có):.....

**Đề nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện.../Chi nhánh tại Việt Nam:**

Từ ngày... tháng... năm...

Lý do chấm dứt hoạt động:.....

**Chúng tôi cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Thông báo này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, pháp luật Việt Nam liên quan đến chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện/Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam./

**Đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài**  
*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)*

<sup>21</sup> Trong trường hợp chấm dứt hoạt động do chuyển địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, không phải kê khai nội dung này.

## **6. Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn phòng phát triển kinh tế - EDO) hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận. Giấy biên nhận được lập thành 02 bản: 01 bản giao cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc người được uỷ quyền hợp pháp, 01 bản lưu tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi lấy ý kiến Bộ Công Thương (đối với trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương).

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Công Thương (đối với trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương), Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp Giấy phép kinh doanh.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp Giấy phép kinh doanh (đối với trường hợp không phải lấy ý kiến thẩm tra của Bộ Công Thương).

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc người được uỷ quyền hợp pháp nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng phát triển kinh tế - EDO hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh theo mẫu MĐ-1 ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-BCT;

- Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá theo Mẫu MĐ-6 ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-BCT; ✓



- Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư trong đó có ngành nghề kinh doanh mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa nhưng chưa được cấp Giấy phép kinh doanh thì thành phần hồ sơ phải có Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-BCT;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa;

- Chứng từ của cơ quan thuế về thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liền kề. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do.

\* Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ chính và 02 bộ phô tô

d) Thời hạn giải quyết: 21 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ Công Thương và 36 ngày làm việc trong trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: EDO - Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

g) Phí, Lệ phí: Không

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh MĐ-1;

- Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa MĐ-6;

- Báo cáo tổng hợp của doanh nghiệp BC-3 (đối với trường hợp cần phải nộp).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Điều kiện để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam bao gồm:

- Là nhà đầu tư thuộc các nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và trong Điều ước quốc tế đó Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa;

- Hình thức đầu tư phù hợp với lộ trình đã cam kết trong các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và phù hợp với pháp luật Việt Nam;

- Hàng hoá, dịch vụ kinh doanh phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam và phù hợp với pháp luật Việt Nam;

- Phạm vi hoạt động phù hợp với cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam và phù hợp với pháp luật Việt Nam;

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Nghị định 23/2007/NĐ-CP chấp thuận.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP;

- Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH**

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)**

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....

Giấy chứng nhận đầu tư số.....do.....cấp ngày..... tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/ tỉnh, thành phố).....

Điện thoại:.....Fax:.....Email: ..... Website (nếu có):.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:..... Nam/Nữ:..... Quốc tịch:.....

Chức danh:.....

**Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá với nội dung sau:**

**I. Hoạt động mua bán hàng hoá:.....**

**II. Hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá:**

.....  
.....

**III. Lập cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1) (nếu không lập cơ sở bán lẻ thì ghi: không lập cơ sở bán lẻ)**

1. Tên cơ sở bán lẻ:.....

2. Địa chỉ: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/ tỉnh, thành phố).....

3. Người đứng đầu cơ sở bán lẻ:

Họ và tên.....Nam/Nữ.....Quốc tịch.....

Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú/tạm trú.....

Chỗ ở hiện nay:.....

4. Quy mô của cơ sở bán lẻ: *10*

- Diện tích đất:.....

- Tổng diện tích mặt bằng:.....

- Diện tích kinh doanh mua bán hàng hoá:.....


5. Nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ: .....

**Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh này.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) 

**BẢN GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN  
HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG  
LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HOÁ**

**I. Nội dung giải trình về sự phù hợp với cam kết mở cửa thị trường**

**1. Quốc tịch nhà đầu tư nước ngoài:** Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào nơi đăng ký thành lập (trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức), quốc tịch (trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân) của nhà đầu tư nước ngoài để xem xét nhà đầu tư nước ngoài thuộc hay không thuộc các nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và trong Điều ước quốc tế đó Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

**2. Hình thức đầu tư:** Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào hình thức đầu tư và lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá quy định tại Phụ lục số 01 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM) và quy định pháp luật có liên quan để xem xét sự phù hợp giữa hình thức đầu tư và lĩnh vực đầu tư.

**II. Nội dung giải trình việc đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá (nếu đề nghị cấp phép thực hiện)**

**1. Hàng hoá kinh doanh:** Nhà đầu tư nước ngoài liệt kê danh mục hàng hoá đề nghị cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo tên nhóm hàng hoặc tên từng mặt hàng kèm theo mã HS và căn cứ vào Danh mục hàng hoá và lộ trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của Phụ lục số 02, 03 và 04 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM và quy định pháp luật có liên quan để xem xét sự phù hợp giữa hàng hoá với lộ trình mở cửa thị trường.

**2. Phạm vi hoạt động:** Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các quy định về hoạt động mua bán hàng hoá của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2007/NĐ-CP), Luật Thương mại và quy định pháp luật có liên quan để giải trình phạm vi hoạt động là: quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ, lập cơ sở bán lẻ). Trong đó cần giải trình rõ: *✓*

a) Phương thức thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, mua trong nước các hàng hoá để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối (giải trình rõ các thủ tục phải thực hiện để hoàn thành thủ tục hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu; thủ tục mua hàng đối với hàng hoá mua trong nước).

b) Chu trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối:

- Chu trình thực hiện quyền xuất khẩu: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi nhận hàng của người bán đến khi hoàn thành thủ tục xuất khẩu gắn với điều kiện không được mở địa điểm để mua gom hàng hoá xuất khẩu.

- Chu trình thực hiện quyền nhập khẩu: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đến khi giao hàng cho người mua gắn với điều kiện không được tổ chức hoặc tham gia hệ thống phân phối.

- Chu trình thực hiện quyền phân phối: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đến khi giao hàng cho người mua (đối với hàng nhập khẩu để phân phối) và trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi nhận hàng của người bán đến khi giao hàng cho người mua (đối với hàng mua trong nước để phân phối), cách thức bán hàng (đối với hàng hoá bán lẻ để tiêu dùng).

c) Thị trường mục tiêu, đối tượng khách hàng.

d) Các phương án về kho lưu giữ, bảo quản hàng hoá (trường hợp liên quan đến vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ, cần giải trình các biện pháp khắc phục).

đ) Các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh (trường hợp hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối thuộc diện kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư nước ngoài cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng theo quy định của pháp luật).

3. Giải trình về khả năng tham gia và phát triển thị trường.

**III. Nội dung giải trình việc đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá (nếu đề nghị cấp phép thực hiện)**

1. Hoạt động kinh doanh: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá được quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan và lộ trình thực hiện tương ứng tại Biểu cam kết về thương mại dịch vụ của Việt Nam với WTO để xem xét sự phù hợp giữa hoạt động kinh doanh với lộ trình mở cửa thị trường.

2. Phạm vi hoạt động: nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các quy định về hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP, Luật Thương mại và Biểu cam kết về thương mại dịch vụ của Việt Nam với WTO để giải trình phạm vi các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá đề nghị cấp phép. Trong đó cần giải trình rõ:

- Mã CPC của hoạt động kinh doanh (theo Bảng mã phân loại sản phẩm dịch vụ trung tâm của Liên hợp quốc).

- Nội dung của hoạt động kinh doanh (mô tả tính chất, đặc điểm, trình tự thực hiện hoạt động kinh doanh...).

- Thị trường mục tiêu, đối tượng khách hàng.

- Các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh (trường hợp hoạt động kinh doanh thuộc diện kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư nước ngoài cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng theo quy định của pháp luật).

3. Giải trình về khả năng tham gia và phát triển thị trường.

#### **IV. Các nội dung khác**

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã có đối tác tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần làm rõ mối quan hệ hiện tại với đối tác, phương án thay đổi mối quan hệ với đối tác sau khi được cấp phép kinh doanh và phương án giải quyết mâu thuẫn có thể phát sinh với đối tác (nếu có).

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có Văn phòng đại diện, Chi nhánh đang hoạt động tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần báo cáo về tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và phương án hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh sau khi được cấp phép kinh doanh.

3. Các nội dung giải trình khác (nếu cần)./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) ✓

Mẫu BC-3

**TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG  
LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)**

**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....

Giấy chứng nhận đầu tư số .....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép kinh doanh (nếu có) số.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm.....

Ngành, nghề thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính:

Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận,  
huyện/ tỉnh, thành phố).....

Điện thoại:.....Fax:.....Email: ..... Website (nếu có).....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU**

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Tỷ trọng so với tổng sản lượng thu mua	Ghi chú
1	Hàng nông sản: - Cà phê - Hạt tiêu - .....			
2	Hàng công nghiệp			
....	.....			
<b>Tổng cộng (USD)</b>				



**II. TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN NHẬP KHẨU VÀ QUYỀN PHÂN PHỐI**

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Ghi chú
1	Hàng phục vụ sản xuất (máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư)		
2	Hàng tiêu dùng		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

**III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÂN PHỐI BÁN LẺ GẮN VỚI CƠ SỞ BÁN LẺ**

STT	Tên cơ sở bán lẻ	Doanh thu (VNĐ)	Ghi chú
1	Cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1)		
2	Cơ sở bán lẻ số 2		
....	.....		
<b>Tổng cộng</b>			

**IV. TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU** (chỉ yêu cầu đối với doanh nghiệp được cấp phép thực hiện nhiều mục tiêu hoạt động trong đó có bao gồm hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa)

Tên hoạt động	Nội dung	Mặt hàng	(Kim ngạch (USD))
Xuất khẩu	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất		
	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác sản xuất tại Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp nhập khẩu vào Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

Nhập khẩu	Nhập khẩu hàng hóa cho hoạt động gia công, sản xuất của doanh nghiệp		
	Nhập khẩu hàng hóa để thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả (VNĐ)
<b>I. Doanh thu</b>		
1	Tổng doanh thu	
2	Doanh thu từ hoạt động mua bán hàng hoá	
3	Doanh thu từ hoạt động phân phối	
4	Doanh thu từ hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hoá	
5	Doanh thu từ hoạt động sản xuất (nếu có)	
6	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác (nếu có)	
<b>II. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>		
7	Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (lãi/lỗ)	
8	Kết quả hoạt động kinh doanh mua bán hàng hoá (lãi/lỗ)	

Công ty cam kết: chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Sao gửi:**

- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương;
- Các cơ quan có liên quan. *M*

## **7. Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cần sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh.

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn phòng phát triển kinh tế - EDO) hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận. Giấy biên nhận được lập thành 02 bản: 01 bản giao cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc người được uỷ quyền hợp pháp, 01 bản lưu tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

*- Đối với việc sửa đổi thông tin đăng ký trong Giấy phép kinh doanh:*

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép kinh doanh mới, đồng thời thu hồi Giấy phép kinh doanh đã cấp.

*- Đối với việc bổ sung nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá:*

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Công Thương. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp Giấy phép kinh doanh.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc người được uỷ quyền hợp pháp nhận kết quả tại (tại Văn phòng phát triển kinh tế - EDO) hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ: *A*

- Trường hợp sửa đổi thông tin đăng ký trong Giấy phép kinh doanh, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh theo Mẫu MĐ-2 ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-BCT;

+ Các tài liệu liên quan đến nội dung sửa đổi;

+ Giấy phép kinh doanh đã được cấp (bản chính).

- Trường hợp bổ sung nội dung thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh theo Mẫu MĐ-2 ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-BCT;

+ Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá theo Mẫu MĐ-6 ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-BCT;

+ Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện nội dung bổ sung;

+ Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá đã được cấp phép theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-BCT;

+ Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liên kế. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do;

+ Giấy phép kinh doanh đã được cấp (bản chính).

\* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ chính và 02 (hai) bộ phô tô.

d) Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp không phải lấy ý kiến của Bộ Công Thương và 26 ngày làm việc trong trường hợp phải lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: EDO - Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh

h) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh theo mẫu MĐ-2 Phụ lục Danh mục mẫu văn bản ban hành kèm Thông tư 08/2013/TT-BCT;

- Bản giải trình việc đáp ứng các điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá (theo mẫu MĐ-6 Phụ lục Danh mục mẫu văn bản ban hành kèm Thông tư 08/2013/TT-

BCT);

- Báo cáo tổng hợp của doanh nghiệp theo mẫu BC-3 Phụ lục Danh mục mẫu văn bản ban hành kèm Thông tư 08/2013/TT-BCT, đối với trường hợp cần phải nộp).

l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính: Không

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP;

6.2.1 - Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa. *re*

Mẫu MD-2

**TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP KINH DOANH SỐ...**  
*(thay đổi lần thứ.....)*

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)**

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....  
Giấy chứng nhận đầu tư số.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép kinh doanh số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm ...

Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/ tỉnh, thành phố)*..... Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....  
Website (nếu có): .....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

**Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá với nội dung sau:**

1. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung: .....

3. Nội dung đề nghị được cấp phép sau khi sửa đổi, bổ sung:

.....

**Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép kinh doanh./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP.**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* ๗

**TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN  
 HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG  
 LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HOÁ**

**I. Nội dung giải trình về sự phù hợp với cam kết mở cửa thị trường**

**1. Quốc tịch nhà đầu tư nước ngoài:** Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào nơi đăng ký thành lập (trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức), quốc tịch (trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân) của nhà đầu tư nước ngoài để xem xét nhà đầu tư nước ngoài thuộc hay không thuộc các nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và trong Điều ước quốc tế đó Việt Nam có cam kết mở cửa thị trường về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.

**2. Hình thức đầu tư:** Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào hình thức đầu tư và lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá quy định tại Phụ lục số 01 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM) và quy định pháp luật có liên quan để xem xét sự phù hợp giữa hình thức đầu tư và lĩnh vực đầu tư.

**II. Nội dung giải trình việc đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá (nếu đề nghị cấp phép thực hiện)**

**1. Hàng hoá kinh doanh:** Nhà đầu tư nước ngoài liệt kê danh mục hàng hóa đề nghị cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo tên nhóm hàng hoặc tên từng mặt hàng kèm theo mã HS và căn cứ vào Danh mục hàng hoá và lộ trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của Phụ lục số 02, 03 và 04 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM và quy định pháp luật có liên quan để xem xét sự phù hợp giữa hàng hoá với lộ trình mở cửa thị trường.

**2. Phạm vi hoạt động:** Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các quy định về hoạt động mua bán hàng hóa của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2007/NĐ-CP), Luật Thương mại và quy định pháp luật có liên quan để giải trình phạm vi hoạt động là: quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ, lập cơ sở bán lẻ). Trong đó cần giải trình rõ: *ℓ*

a) Phương thức thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, mua trong nước các hàng hoá để thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối (giải trình rõ các thủ tục phải thực hiện để hoàn thành thủ tục hải quan đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu; thủ tục mua hàng đối với hàng hoá mua trong nước).

b) Chu trình thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối:

- Chu trình thực hiện quyền xuất khẩu: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi nhận hàng của người bán đến khi hoàn thành thủ tục xuất khẩu gắn với điều kiện không được mở địa điểm để mua gom hàng hoá xuất khẩu.

- Chu trình thực hiện quyền nhập khẩu: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đến khi giao hàng cho người mua gắn với điều kiện không được tổ chức hoặc tham gia hệ thống phân phối.

- Chu trình thực hiện quyền phân phối: giải trình về trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu đến khi giao hàng cho người mua (đối với hàng nhập khẩu để phân phối) và trình tự lưu chuyển hàng hoá từ khi nhận hàng của người bán đến khi giao hàng cho người mua (đối với hàng mua trong nước để phân phối), cách thức bán hàng (đối với hàng hoá bán lẻ để tiêu dùng).

c) Thị trường mục tiêu, đối tượng khách hàng.

d) Các phương án về kho lưu giữ, bảo quản hàng hoá (trường hợp liên quan đến vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ, cần giải trình các biện pháp khắc phục).

đ) Các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh (trường hợp hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối thuộc diện kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư nước ngoài cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng theo quy định của pháp luật).

3. Giải trình về khả năng tham gia và phát triển thị trường.

**III. Nội dung giải trình việc đáp ứng điều kiện thực hiện hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá (nếu đề nghị cấp phép thực hiện)**

1. Hoạt động kinh doanh: Nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá được quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan và lộ trình thực hiện tương ứng tại Biểu cam kết về thương mại dịch vụ của Việt Nam với WTO để xem xét sự phù hợp giữa hoạt động kinh doanh với lộ trình mở cửa thị trường.

2. Phạm vi hoạt động: nhà đầu tư nước ngoài căn cứ vào các quy định về hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của Nghị định số 23/2007/NĐ-CP, Luật Thương mại và Biểu cam kết về thương mại dịch vụ của Việt Nam với WTO để giải trình phạm vi các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá đề nghị cấp phép. Trong đó cần giải trình rõ:

- Mã CPC của hoạt động kinh doanh (theo Bảng mã phân loại sản phẩm dịch vụ trung tâm của Liên hợp quốc).

- Nội dung của hoạt động kinh doanh (mô tả tính chất, đặc điểm, trình tự thực hiện hoạt động kinh doanh...).



- Thị trường mục tiêu, đối tượng khách hàng.

- Các vấn đề liên quan đến điều kiện kinh doanh (trường hợp hoạt động kinh doanh thuộc diện kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư nước ngoài cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh tương ứng theo quy định của pháp luật).

3. Giải trình về khả năng tham gia và phát triển thị trường.

#### **IV. Các nội dung khác**

1. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đã có đối tác tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần làm rõ mối quan hệ hiện tại với đối tác, phương án thay đổi mối quan hệ với đối tác sau khi được cấp phép kinh doanh và phương án giải quyết mâu thuẫn có thể phát sinh với đối tác (nếu có).

2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có Văn phòng đại diện, Chi nhánh đang hoạt động tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần báo cáo về tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và phương án hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh sau khi được cấp phép kinh doanh.

3. Các nội dung giải trình khác (nếu cần)./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) *g*

**TÊN DOANH NGHIỆP** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG  
LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HOÁ**

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)**

**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....  
Giấy chứng nhận đầu tư số .....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....  
Giấy phép kinh doanh (nếu có) số.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm.....

Ngành, nghề thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính:

Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận,  
huyện/ tỉnh, thành phố).....

Điện thoại:.....Fax:.....Email: .....Website (nếu có).....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU**

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Tỷ trọng so với tổng sản lượng thu mua	Ghi chú
1	Hàng nông sản: - Cà phê - Hạt tiêu - .....			
2	Hàng công nghiệp			
....	.....			
<b>Tổng cộng (USD)</b>				

**II. TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN NHẬP KHẨU VÀ QUYỀN PHÂN PHỐI**

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Ghi chú
1	Hàng phục vụ sản xuất (máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư)		
2	Hàng tiêu dùng		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

**III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÂN PHỐI BÁN LẺ GẮN VỚI CƠ SỞ BÁN LẺ**

STT	Tên cơ sở bán lẻ	Doanh thu (VNĐ)	Ghi chú
1.	Cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1)		
2	Cơ sở bán lẻ số 2		
....	.....		
<b>Tổng cộng</b>			

**IV. TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU** (chỉ yêu cầu đối với doanh nghiệp được cấp phép thực hiện nhiều mục tiêu hoạt động trong đó có bao gồm hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa)

Tên hoạt động	Nội dung	Mặt hàng	(Kim ngạch (USD))
Xuất khẩu	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất		
	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác sản xuất tại Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp nhập khẩu vào Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

Nhập khẩu	Nhập khẩu hàng hóa cho hoạt động gia công, sản xuất của doanh nghiệp		
	Nhập khẩu hàng hóa để thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả (VNĐ)
<b>I. Doanh thu</b>		
1	Tổng doanh thu	
2	Doanh thu từ hoạt động mua bán hàng hoá	
3	Doanh thu từ hoạt động phân phối	
4	Doanh thu từ hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hoá	
5	Doanh thu từ hoạt động sản xuất (nếu có)	
6	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác (nếu có)	
<b>II. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>		
7	Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (lãi/lỗ)	
8	Kết quả hoạt động kinh doanh mua bán hàng hoá (lãi/lỗ)	

Công ty cam kết: chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Sao gửi:**

- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương;
- Các cơ quan có liên quan. *h<sub>2</sub>*

## **8. Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn phòng phát triển kinh tế - EDO) hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận. Giấy biên nhận được lập thành 02 bản: 01 bản giao cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc người được uỷ quyền hợp pháp, 01 bản lưu tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo để doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cấp lại Giấy phép kinh doanh.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoặc người được uỷ quyền hợp pháp nhận kết quả tại (tại Văn phòng phát triển kinh tế - EDO) hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ:**


- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo Mẫu MĐ-3 ban hành kèm theo Thông tư 08/2013/TT-BCT;

- Phần bản gốc còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép kinh doanh trong trường hợp bị rách, nát, bị cháy hoặc bị tiêu hủy một phần; hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo mất Giấy phép kinh doanh, hoặc bản giải trình lý do có cam kết của doanh nghiệp trong trường hợp bị rách, nát, cháy, hoặc tiêu hủy toàn bộ.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ chính và 02 (hai) bộ phô tô.

### **d) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** EDO - Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. 

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh

h) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh theo Mẫu MD-3.

l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính: Không

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP;

- Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa. 4

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI  
GIẤY PHÉP KINH DOANH SỐ....**

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)**

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....  
Giấy chứng nhận đầu tư.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm .....

Giấy phép kinh doanh/ Giấy phép lập cơ sở bán lẻ  
số:.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận,  
huyện/ tỉnh, thành phố).....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....Website (nếu có):.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

**Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh/ Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số  
.....với lý do sau:**

1.....

2.....

**Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép  
kinh doanh/ Giấy phép lập cơ sở bán lẻ này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy  
định của Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) *S*

## **9. Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn phòng phát triển kinh tế - EDO) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ nơi dự kiến đặt cơ sở bán lẻ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Công Thương. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương gửi ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Trong trường hợp cần thiết, thời hạn này có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

- Trường hợp không cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ sao gửi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đến Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 - phường Mỹ Bình - thành phố Phan Rang Tháp Chàm - tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thực hiện theo Mẫu MĐ4 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương;

- Bản giải trình việc đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 7 Thông tư số 08/2013/TT-BCT;

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua kết quả làm việc của Hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 08/2013/TT-BCT (trường hợp cơ sở bán lẻ cần tiến hành kiểm tra nhu cầu kinh tế).

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT; Ɔ



- Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liên kế. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do.

\* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ chính và 02 (hai) bộ phô tô.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư (EDO) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (cấp mới).

h) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thực hiện theo Mẫu MĐ-4 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT;

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT.

l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính: không.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Thông tư số 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Mẫu MĐ-4

**TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ**

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)**

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....  
Giấy chứng nhận đầu tư số.....do.....cấp  
ngày..... tháng.....năm.....

Giấy phép kinh doanh (nếu có) số.....do..... cấp  
ngày..... tháng.....năm .....

Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận,  
huyện/ tỉnh, thành phố) .....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Họ và tên:.....Nam/Nữ.....Quốc tịch.....

Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số.....do.....cấp ngày... tháng.....năm.....

3. Cơ sở bán lẻ đã được thành lập trên phạm vi toàn quốc: (liệt kê nội dung  
của từng cơ sở bán lẻ lần lượt theo thứ tự thời gian: số thứ tự cơ sở bán lẻ; số  
Giấy phép, ngày tháng năm cấp phép; địa chỉ; diện tích đất, tổng diện tích mặt  
bằng, diện tích kinh doanh mua bán hàng hoá).

**Đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ..... với nội dung sau:**

1. Tên cơ sở bán lẻ (ghi bằng chữ in hoa).....

2. Địa chỉ: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/ tỉnh,  
thành phố).....

3. Người đứng đầu cơ sở bán lẻ:

Họ và tên .....Nam/Nữ.....Quốc tịch.....

Chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu số.....do.....cấp ngày..... tháng.....năm.....

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú/tạm trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....

4. Số thứ tự của cơ sở bán lẻ đề nghị được thành lập:... (là số thứ tự liền kề  
với số thứ tự của cơ sở bán lẻ đã được cấp phép thành lập ngay trước đó, tính trên  
phạm vi toàn quốc).

5. Quy mô của cơ sở bán lẻ:

- Diện tích đất:.....

- Tổng diện tích sàn xây dựng.....

- Diện tích kinh doanh mua bán hàng hoá:.....

6. Nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ:.....


**Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) 

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG  
 LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HOÁ**

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)**

**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....  
 Giấy chứng nhận đầu tư số .....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....  
 Giấy phép kinh doanh (nếu có) số.....do.....cấp  
 ngày.....tháng.....năm.....  
 Ngành, nghề thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh:  
 Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính:  
 Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận,  
 huyện/ tỉnh, thành phố).....  
 Điện thoại:.....Fax:.....Email: ..... Website (nếu có).....  
 2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:  
 Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Quốc tịch.....  
 Chức danh:.....

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU**

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Tỷ trọng so với tổng sản lượng thu mua	Ghi chú
1	Hàng nông sản: - Cà phê - Hạt tiêu - .....			
2	Hàng công nghiệp			
....	.....			
<b>Tổng cộng (USD)</b>				

✓

**II. TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN NHẬP KHẨU VÀ QUYỀN PHÂN PHỐI**

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Ghi chú
1	Hàng phục vụ sản xuất (máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư)		
2	Hàng tiêu dùng		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

**III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÂN PHỐI BÁN LẺ GẮN VỚI CƠ SỞ BÁN LẺ**

STT	Tên cơ sở bán lẻ	Doanh thu (VNĐ)	Ghi chú
1	Cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1)		
2	Cơ sở bán lẻ số 2		
....	.....		
<b>Tổng cộng</b>			

**IV. TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU** (chỉ yêu cầu đối với doanh nghiệp được cấp phép thực hiện nhiều mục tiêu hoạt động trong đó có bao gồm hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa)

Tên hoạt động	Nội dung	Mặt hàng	(Kim ngạch (USD))
Xuất khẩu	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất		
	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác sản xuất tại Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp nhập khẩu vào Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

Nhập khẩu	Nhập khẩu hàng hóa cho hoạt động gia công, sản xuất của doanh nghiệp		
	Nhập khẩu hàng hóa để thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả (VNĐ)
<b>I. Doanh thu</b>		
1	Tổng doanh thu	
2	Doanh thu từ hoạt động mua bán hàng hoá	"
3	Doanh thu từ hoạt động phân phối	
4	Doanh thu từ hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hoá	
5	Doanh thu từ hoạt động sản xuất (nếu có)	
6	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác (nếu có)	
<b>II. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>		
7	Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (lãi/lỗ)	
8	Kết quả hoạt động kinh doanh mua bán hàng hoá (lãi/lỗ)	

Công ty cam kết: chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này./.

....., ngày tháng năm  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Sao gửi:**

- Bộ Công Thương;
- Sở Công Thương;
- Các cơ quan có liên quan. *y*

## 10. Cấp Sửa đổi thông tin đăng ký của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

### a) Trình tự thực hiện:

- Sửa đổi thông tin đăng ký của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam bao gồm việc sửa đổi thông tin về tên, địa chỉ trụ sở chính; tên, địa chỉ cơ sở bán lẻ; họ tên, nơi cư trú; CMND hoặc số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện pháp luật của cơ sở bán lẻ.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, (tại Văn phòng phát triển kinh tế (EDO) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ nơi cơ sở bán lẻ được thành lập.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ mới, đồng thời thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp.

### b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

#### \* Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo mẫu MD-5 kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT;

- Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp (bản chính).

\* Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ chính và 02 (hai) bộ phô tô.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư (EDO) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (sửa đổi, bổ sung).

h) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (theo mẫu MD-5 Phụ lục Danh mục mẫu văn bản ban hành kèm Thông tư số 08/2013/TT-BCT).

l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính:

Việc thành lập cơ sở bán lẻ, bao gồm cả cơ sở bán lẻ thứ nhất, phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý nhà nước đối với hoạt động bán lẻ và phù hợp với quy hoạch có liên quan của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi dự kiến lập cơ sở bán lẻ.

- Việc lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được xem xét từng trường hợp cụ thể căn cứ vào việc kiểm tra nhu cầu kinh tế của địa bàn nơi đặt cơ sở bán lẻ theo các tiêu chí: số lượng các cơ sở bán lẻ, sự ổn định của thị trường, mật độ dân cư và quy mô của địa bàn cấp quận, huyện nơi dự kiến đặt cơ sở bán lẻ.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP;

- Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa.



**TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ**  
**SỐ...**

*(thay đổi lần thứ...)*

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)**

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....

Giấy chứng nhận đầu tư.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép kinh doanh số.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/ tỉnh, thành phố)*.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ.....Quốc tịch:.....

Chức danh:.....

**Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ..... với nội dung sau:**

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

.....

3. Nội dung đề nghị được cấp phép sau khi sửa đổi, bổ sung:

.....

**Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

## **11. Cấp Sửa đổi quy mô của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn phòng phát triển kinh tế - EDO) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ nơi cơ sở bán lẻ được thành lập.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Công Thương. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương gửi ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ mới theo mẫu GP-2, đồng thời thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo mẫu MĐ-5 kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT;

- Tài liệu liên quan đến sửa đổi quy mô của cơ sở bán lẻ;

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua kết quả làm việc của Hội đồng Kiểm tra nhu cầu kinh tế trong trường hợp doanh nghiệp điều chỉnh tăng quy mô của cơ sở bán lẻ tới mức phải thực hiện quy định về kiểm tra nhu cầu kinh tế theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 08/2013/TT-BCT;

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo mẫu BC-3 ban hành kèm Thông tư số 08/2013/TT-BCT;

- Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liên kế. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do;

- Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp (bản chính).

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ chính và 02 (hai) bộ phô tô. ✓

- d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
- e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư (EDO) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.
- g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (sửa đổi, bổ sung).
- h) Phí, lệ phí: Không
- k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo mẫu MĐ-5 kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT;
  - Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT.
- l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính: không có.
- m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
  - Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
  - Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP.
  - Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa. ™

**TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ**  
**SỐ...**

*(thay đổi lần thứ...)*

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)**

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....

Giấy chứng nhận đầu tư.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép kinh doanh số.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/ tỉnh, thành phố)*.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

**Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số .... với nội dung sau:**

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

.....

3. Nội dung đề nghị được cấp phép sau khi sửa đổi, bổ sung:

.....

**Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG  
 LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HOÁ**

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)

**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....

Giấy chứng nhận đầu tư số .....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép kinh doanh (nếu có) số.....do.....cấp  
 ngày.....tháng.....năm.....

Ngành, nghề thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính:

Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận,  
 huyện/ tỉnh, thành phố).....

Điện thoại:.....Fax:.....Email: .....Website (nếu có).....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU**

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Tỷ trọng so với tổng sản lượng thu mua	Ghi chú
1	Hàng nông sản: - Cà phê - Hạt tiêu - .....			
2	Hàng công nghiệp			
....	.....			
<b>Tổng cộng (USD)</b>				

## II. TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN NHẬP KHẨU VÀ QUYỀN PHÂN PHỐI

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Ghi chú
1	Hàng phục vụ sản xuất (máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư)		
2	Hàng tiêu dùng		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

## III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÂN PHỐI BÁN LẺ GẮN VỚI CƠ SỞ BÁN LẺ

STT	Tên cơ sở bán lẻ	Doanh thu (VNĐ)	Ghi chú
1	Cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1)		
2	Cơ sở bán lẻ số 2		
....	.....		
<b>Tổng cộng</b>			

**IV. TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU** (chỉ yêu cầu đối với doanh nghiệp được cấp phép thực hiện nhiều mục tiêu hoạt động trong đó có bao gồm hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa)

Tên hoạt động	Nội dung	Mặt hàng	(Kim ngạch (USD))
Xuất khẩu	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất		
	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác sản xuất tại Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp nhập khẩu vào Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

Nhập khẩu	Nhập khẩu hàng hóa cho hoạt động gia công, sản xuất của doanh nghiệp		
	Nhập khẩu hàng hóa để thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả (VNĐ)
<b>I. Doanh thu</b>		
1	Tổng doanh thu	
2	Doanh thu từ hoạt động mua bán hàng hoá	
3	Doanh thu từ hoạt động phân phối	
4	Doanh thu từ hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hoá	
5	Doanh thu từ hoạt động sản xuất (nếu có)	
6	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác (nếu có)	
<b>II. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>		
7	Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (lãi/lỗ)	
8	Kết quả hoạt động kinh doanh mua bán hàng hoá (lãi/lỗ)	

Công ty cam kết: chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) α

## **12. Cấp Bổ sung nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn phòng phát triển kinh tế - EDO) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ nơi cơ sở bán lẻ được thành lập.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ lấy ý kiến của Bộ Công Thương. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương gửi ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc chức năng quản lý của mình.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương, cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ mới theo mẫu GP-2, đồng thời thu hồi Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp.

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **\* Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo mẫu MĐ-5 kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT;

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính và kinh nghiệm của chủ đầu tư trong việc thực hiện chi tiết nội dung bổ sung;

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa đã được cấp phép theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT;

- Chứng từ của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm liên kế. Trường hợp không có hoặc thiếu chứng từ, doanh nghiệp giải trình bằng văn bản nêu rõ lý do;

- Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp (bản chính).

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ chính và 02 (hai) bộ phô tô.

**d) Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài



e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư (EDO) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (sửa đổi, bổ sung).

h) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo mẫu MĐ-5 kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT;

- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT.

l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính: Không

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP.

- Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa. *ng*

**TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ**  
**SỐ...**

*(thay đổi lần thứ...)*

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)**

1. Tên doanh nghiệp *(viết bằng chữ in hoa)*:.....

Giấy chứng nhận đầu tư.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép kinh doanh số.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: *(ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận, huyện/ tỉnh, thành phố)*.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

**Đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số ..... với nội dung sau:**

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

.....

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

.....

3. Nội dung đề nghị được cấp phép sau khi sửa đổi, bổ sung:

.....

**Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) ✓*

**TÊN DOANH NGHIỆP**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG  
 LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐẾN MUA BÁN HÀNG HÓA**

Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền)

**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....

Giấy chứng nhận đầu tư số .....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép kinh doanh (nếu có) số.....do.....cấp  
 ngày.....tháng.....năm.....

Ngành, nghề thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính:

Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận,  
 huyện/ tỉnh, thành phố).....

Điện thoại:.....Fax:.....Email: .....Website (nếu có).....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYỀN XUẤT KHẨU**

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Tỷ trọng so với tổng sản lượng thu mua	Ghi chú
1	Hàng nông sản: - Cà phê - Hạt tiêu - .....			
2	Hàng công nghiệp			
....	.....			
<b>Tổng cộng (USD)</b>				

**II. TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN NHẬP KHẨU VÀ QUYỀN PHÂN PHỐI**

STT	Tên hàng/nhóm hàng	Kim ngạch (USD)	Ghi chú
1	Hàng phục vụ sản xuất (máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư)		
2	Hàng tiêu dùng		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

**III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÂN PHỐI BÁN LẺ GẮN VỚI CƠ SỞ BÁN LẺ**

STT	Tên cơ sở bán lẻ	Doanh thu (VNĐ)	Ghi chú
1	Cơ sở bán lẻ thứ nhất (số 1)		...
2	Cơ sở bán lẻ số 2		
....	.....		
<b>Tổng cộng</b>			

**IV. TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU** (chỉ yêu cầu đối với doanh nghiệp được cấp phép thực hiện nhiều mục tiêu hoạt động trong đó có bao gồm hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa)

Tên hoạt động	Nội dung	Mặt hàng	(Kim ngạch USD)
Xuất khẩu	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp sản xuất		
	Xuất khẩu hàng hóa do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác sản xuất tại Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp nhập khẩu vào Việt Nam		
	Xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp mua lại từ doanh nghiệp khác nhập khẩu vào Việt Nam		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

Nhập khẩu	Nhập khẩu hàng hóa cho hoạt động gia công, sản xuất của doanh nghiệp		
	Nhập khẩu hàng hóa để thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối		
<b>Tổng cộng (USD)</b>			

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả (VNĐ)
<b>I. Doanh thu</b>		
1	Tổng doanh thu	
2	Doanh thu từ hoạt động mua bán hàng hoá	
3	Doanh thu từ hoạt động phân phối	
4	Doanh thu từ hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hoá	
5	Doanh thu từ hoạt động sản xuất (nếu có)	
6	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác (nếu có)	
<b>II. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>		
7	Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (lãi/lỗ)	
8	Kết quả hoạt động kinh doanh mua bán hàng hoá (lãi/lỗ)	

Công ty cam kết: chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo này./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) *2*

### **13. Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

a) Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Văn phòng phát triển kinh tế - EDO) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ nơi cơ sở bán lẻ được thành lập.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ có trách nhiệm cấp bản mới Giấy phép lập cơ sở bán lẻ với nội dung đúng như nội dung Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đã cấp.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Giao trả kết quả Văn phòng phát triển kinh tế Ninh Thuận (EDO) (địa chỉ: đường 16/4 – phường Mỹ Bình – thành phố Phan Rang Tháp Chàm – tỉnh Ninh Thuận).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*\* Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo Mẫu MĐ-3 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT;

- Bản bản gốc còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ trong trường hợp bị rách, nát; bị cháy hoặc bị tiêu hủy một phần; hoặc văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo mất Giấy phép lập cơ sở bán lẻ, hoặc bản giải trình lý do có cam kết của doanh nghiệp trong trường hợp bị rách, nát, cháy, hoặc tiêu hủy toàn bộ.

*\* Số lượng hồ sơ:* 01 (một) bộ chính và 02 (hai) bộ phô tô.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư (EDO) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (cấp lại).

h) Phí, lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ theo Mẫu MĐ-3 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BCT


l) Yêu cầu, thực hiện thủ tục hành chính: Không

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư 08/2013/TT-BCT ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành Nghị định 23/2007/NĐ-CP.

- Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương công bố lộ trình mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa. 

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI  
GIẤY PHÉP LẬP CƠ SỞ BÁN LẺ SỐ....**

**Kính gửi: (Cơ quan có thẩm quyền).**

1. Tên doanh nghiệp (viết bằng chữ in hoa):.....  
Giấy chứng nhận đầu tư.....do.....cấp  
ngày.....tháng.....năm .....

Giấy phép kinh doanh/ Giấy phép lập cơ sở bán lẻ  
số:.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở chính: (ghi đầy đủ số nhà/ đường, phố/ xã, phường/ quận,  
huyện/ tỉnh, thành phố).....

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....Website (nếu có):.....

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Quốc tịch.....

Chức danh:.....

**Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh/ Giấy phép lập cơ sở bán lẻ số  
.....với lý do sau:**

1.....

2.....

**Doanh nghiệp cam kết:**

1. Chịu trách về tính chính xác của nội dung hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép  
kinh doanh/ Giấy phép lập cơ sở bán lẻ này.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy  
định của Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ./.

....., ngày tháng năm

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)